

# KINH HOA NGHIÊM

TẬP 4

Hán Dịch: Đại-Sư Thật-Xoa-Nan-Đà



Việt Dịch: HT Trí Tịnh

Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 - 1983

*Nguồn*

*<http://www.thuvienhoasen.org>*

*Chuyển sang ebook 28-6-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)*

*[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

Mục Lục

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU

---o0o---

## PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU

*(Hán Bộ Từ quyển 34 Đến Hết Quyển 39)*

*(Hán bộ quyển ba mươi bốn)*

Bấy giờ đức Thế Tôn ngự ở điện Ma Ni Bửu Tạng trong cung của Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương câu hội với chư đại Bồ Tát từ phương khác đến.

Chư Bồ Tát này không thôi chuyển vô thượng Đăng Chánh Giác, an trụ trong cảnh giới của Bồ Tát trí, vào chỗ của Đức Phật vào, siêng tu không ngớt, hay khéo hiển hiện những sự thần thông, giáo hóa điều phục tất cả chúng sanh rất đúng thời.

Vì thành tựu tất cả đại nguyện, chư Bồ Tát này trong tất cả kiếp, tất cả đời, tất cả cõi, thường siêng tu tập không tạm lười nghỉ. Đã đầy đủ phước, trí, trợ đạo, khắp lợi ích chúng sanh mà luôn không thiếu sót, đạt đến trí huệ phương tiện Ba la mật của Bồ Tát. Thị hiện vào sanh tử và nhập Niết Bàn, mà vẫn chẳng bỏ phế thật hành Bồ Tát hạnh. Khéo vào tất cả thiên định giải thoát tam muội của Bồ Tát. Trí huệ thần thông đều được tự tại với tất cả việc làm. Được tất cả thần lực tự tại của Bồ Tát. Không hề động tác, mà trong khoảng một niệm có thể qua đến tất cả đạo tràng của chư Phật, làm thượng thủ trong chúng để thỉnh Phật thuyết pháp, hộ trì chánh pháp của Phật, cúng dường phụng thờ tất cả Chư Phật với tâm quảng đại, thường siêng tu hạnh Bồ Tát. Thân các Ngài hiện khắp thế gian. Tiếng các Ngài khắp mười phương pháp giới. Tâm trí các Ngài vô ngại thấy khắp tam thế tất cả Bồ Tát. Các Ngài đều đã tu hành viên mãn tất cả công đức, trải bất khả thuyết kiếp cũng không thể nói hết.

Danh hiệu của các Ngài là :

Kim Cang Tạng Bồ Tát, Bửu Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Liên Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Tô Lợi Gia Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Nguyệt Tạng Bồ Tát, Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Đức Tạng Bồ Tát, Chiên Đàn Đức Tạng Bồ Tát, Hoa Đức Tạng Bồ Tát, Câu Tô Ma Đức Tạng Bồ Tát, Ưu Bát La Đức Tạng Bồ Tát, Thiên Đức Tạng Bồ Tát, Phước Đức Tạng Bồ Tát, Vô Ngại Thanh Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Công Đức Tạng Bồ Tát, Na La Diên Đức Tạng Bồ Tát, Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Ly Cấu Tạng Bồ Tát, Biện Tài Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Đại Quang Minh Vãng Tạng Bồ Tát, Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ Tát, Nhứt Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng Bồ Tát, Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Quang Minh Diệm Tạng Bồ Tát, Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng Bồ Tát, Hư Không Vô Ngại Trí Tạng Bồ Tát, Diệu Âm Vô Ngại Tạng Bồ Tát, Đà La Ni Công Đức Trì Nhứt Thiết Chúng Sanh Nguyện Tạng Bồ Tát, Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ Tát, Tu Di Đức Tạng Bồ Tát, Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng Bồ Tát, Như Lai Tạng Bồ Tát, Phật Đức Tạng Bồ Tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát...

Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết đại Bồ Tát như vậy, Kim Cang tạng Bồ Tát là thượng thủ trong đại chúng này.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát, thừa thần lực của Phật, nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội. Ngài nhập tam muội này rồi, liền đó khắp mười phương quá ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới, mỗi phương đều có

mười ức Phật sát vi trần số Phật đồng hiệu Kim Cang Tạng, Phật hiện ra trước Ngài mà bảo rằng : "Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng Bồ Tát có thể nhập Bồ Tát đại trí huệ quang minh tam muội này.

Thiện nam tử ! Mười ức Phật sát vi trần số Phật ở mỗi phương khắp mười phương đồng gia hộ ông. Do bốn nguyện lực và oai thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng do thắng trí lực của ông, vì muốn ông tuyên thuyết Phật pháp quang minh bất tư nghi cho chúng hội Bồ Tát. Như là :

Vì khiến nhập trí địa, vì nhiếp tất cả thiện căn, vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì khéo hay thuyết pháp, vì vô phân biệt trí thanh tịnh, vì tất cả thể pháp chẳng nhiễm, vì thiện căn xuất thế thanh tịnh, vì được cảnh giới trí bất tư nghi, vì được cảnh giới trí của bậc Nhứt thiết trí.

Lại vì khiến được bậc Bồ Tát Thập Địa thủy chung, vì tuyên thuyết tướng sai biệt của Bồ Tát Thập Địa đúng thật, vì duyên niệm tất cả Phật pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì khéo lựa chọn quan sát đại trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ đệ thuyết pháp vô sở úy, vì được quang minh biện tài vô ngại, vì trụ bậc đại biện tài khéo quyết định, vì ghi nhớ tâm Bồ Tát không quên mất, vì thành thực tất cả chúng sanh giới, vì đến khắp tất cả xứ quyết định khai ngộ tất cả.

Thiện nam tử ! Ông nên biện thuyết pháp sai biệt thiện xảo của pháp môn này. những là :

Vì nương thần lực và trí huệ của Phật gia hộ, vì thanh tịnh thiện căn của mình, vì thanh tịnh khắp pháp giới, vì nhiếp khắp chúng sanh, vì thâm nhập Pháp thân, Trí thân, vì thọ quán đánh của Chư Phật, vì được thân cao lớn nhất trong tất cả thế gian, vì vượt hơn tất cả thế gian đạo, vì thanh tịnh thiện căn xuất thế, vì đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bấy giờ Chư Phật ở mười phương đồng ban cho Kim Cang Tạng Bồ Tát thân chói sáng nhất, ban cho trí biện tài vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức khéo ghi nhớ không quên, ban cho huệ khéo quyết định rõ ràng, ban cho trí đến tất cả xứ để khai ngộ, ban cho sức thành đạo tự tại, ban cho đức vô úy của Phật, ban cho trí biện tài quan sát phân biệt các pháp môn của bậc Nhứt thiết trí, ban cho thân, ngữ, ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai.

Tại sao vậy ?

Vì được tam muội này thời tất nhiên như vậy, vì bốn nguyện phát khởi, vì thâm tâm thiện tịnh, vì trí luân thiện tịnh, vì khéo chứa nhóm trợ đạo, vì khéo tu sửa công hạnh, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tín giải thanh tịnh, vì được tổng trì không lầm lộn, vì khéo ẩn khả với pháp giới trí ẩn.

Bấy giờ mười phương Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đầu Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Chư Phật xoa đầu xong, Kim Cang Tạng Bồ Tát xuất định bảo khắp chúng đại Bồ Tát rằng :

Chư Phật tử ! Thệ nguyện của các vị Bồ tát khéo quyết định không tạp chẳng thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, khắp tất cả Phật độ, suốt thuở vị lai, cứu độ tất cả chúng sanh, được chư Phật gia hộ, vào trí địa của tam thế Chư Phật.

Chư Phật tử ! Những gì là trí địa của đại Bồ Tát ?

Chư Phật tử ! Trí địa của đại Bồ tát có mười bậc. Tam thế Chư Phật đã nói, sẽ nói, đương nói, tôi cũng nói như vậy.

Đây là mười trí địa :

Một là hồi hướng địa. Hai là Ly Cấu địa. Ba là Phát Quang địa. Bốn là Diệm Huệ địa. Năm là Nan Thắng địa. Sáu là hiện Tiền địa. Bảy là Viễn Hành địa. Tám là Bất Động địa. Chín là Thiện Huệ địa. Mười là Pháp Vân địa.

Chư Phật tử ! Tôi chẳng thấy có quốc độ nào mà Chư Phật nơi đó chẳng nói mười trí địa này.

Tại sao vậy ? Vì đây là đạo tối thượng hướng Bồ đề của đại Bồ Tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh.

Chư Phật tử ! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là chứng trí của chư đại Bồ Tát.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói xong liền im lặng không giảng giải nữa.

Bấy giờ chúng Bồ Tát nghe tên mười bậc trí địa mà chẳng nghe giải thích thời đều khát ngưỡng nghĩ rằng : Do có gì Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát chỉ nói tên mười trí địa mà chẳng giải thích ?

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng Bồ Tát, liền nói kệ để hỏi Kim Cang Tạng Bồ Tát :

Cớ sao bực Tịnh Giác  
Đủ niệm trí công đức  
Nói tên mười Trí Địa  
Biết rõ chẳng giải thoát?  
Tất cả đều quyết định  
Dũng mãnh không khiếm nhược  
Cớ sao nói tên Địa  
Rồi im không giải thích ?  
Ngã thú mười Trí Địa  
Trong chúng đều muốn nghe  
Lòng chúng không khiếm nhược  
Vì chúng xin giải thích.  
Chúng hội đều thanh tịnh  
Nghiêm khiết không lười biếng  
Hay vững vàng bất động  
Đủ công đức trí huệ,  
Nhìn nhau đều cung kính  
Tất cả đồng khát ngưỡng  
Như ong nhớ mật ngọt  
Như khát tưởng cam lồ.

Kim Cang Tạng Bồ Tát, bực đại trí vô úy nghe Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói kệ muốn cho lòng chúng hội hoan hỷ, liền nói kệ rằng :

Hạnh địa của Bồ Tát  
Gốc tối thượng của Phật  
Giải thích nói rõ ràng  
Hy hữu khó thứ nhất.  
Vi tế khó thấy được  
Ly niệm siêu tâm địa  
Phát sanh cảnh giới Phật  
Người nghe sẽ mê lầm.  
Gìn lòng như Kim Cang  
Tin chắc nơi Phật trí  
Biết tâm địa vô ngã  
Thời nghe được pháp này.  
Như màu vẽ trên không  
Như tướng gió trên không  
Phật trí cũng như vậy

Phân biệt rất khó thấy  
Tôi nghĩ phật trí huệ  
Tôi thắng khó nghĩ bàn  
Người đời không thọ được  
Nên im lặng chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát : Nay đại chúng đây đều đã hội họp, tất cả đều khéo lóng thâm tâm, khéo sạch tư niệm, khéo tu các hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo gặt gũi trăm ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức thiện căn, lia bỏ mê lầm, không còn cầu nhiễm, thâm tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp chẳng theo người khác dạy.

Thưa Phật tử ! xin Ngài nên thừa oai thần của Phật, vì chúng mà diễn nói. Đại chúng Bồ Tát đây đối với chỗ thâm thâm như vậy đều có thể chứng biết.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng :

Xin nói hạnh Bồ Tát  
Vô thượng rất an ổn  
Phân biệt rõ các địa  
Trí tịnh thành Chánh giác.  
Chúng đây không cầu nhiễm  
Chí hiểu đều sáng sạch  
Kính thờ vô lượng Phật  
Hiểu được nghĩa các địa.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Dầu đại chúng y đây đã khéo lóng sạch tư niệm, rời bỏ ngu si nghi lầm, nơi Phật pháp thâm thâm không theo người dạy, nhưng còn có chúng sanh trí cạn cợt, nếu nghe những sự thâm thâm khó nghĩa bàn này họ sẽ sanh lòng nghi lầm mà phải chịu khổ lâu dài. Tôi vì thương xót hạng này nên im lặng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Dầu chúng đây trí rộng thanh tịnh  
Pháp sâu trí lẹ hay hiểu thấu  
Tâm họ bất động như Sơn Vương  
Chẳng thể úy nghiên dường đại hải.  
Có hạng mới tu hiểu chưa tới  
Theo thức phân biệt chẳng theo trí  
Nghe đây sanh nghi đọa ác đạo  
Tôi thương hạng này nên chẳng nói.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát lại bạch với Kim Cang Tạng Bồ Tát : Thưa Phật tử ! xin Ngài thừa thân lực của Phật mà phân biệt diễn nói pháp bất tư nghì này. những hạng đây sẽ được đức Như Lai gia hộ cho họ tin thọ được. Vì lúc nói pháp Thập Địa, tất cả Bồ Tát tất nhiên được Phật hộ niệm. vì được Phật hộ niệm nên đối với trí địa này sanh lòng dũng mãnh. Vì đây là công hạnh tối sơ mà Bồ Tát thật hành để thành tựu tất cả Phật pháp.

Ví như viết chữ, tất cả đều từ mẫu tự làm gốc. Tự mẫu rất ráo không có chút phân rời tự mẫu.

Tất cả Phật pháp đều dùng Thập Địa làm căn bản. Thập địa rất ráo ru hành thành tựu được Nhất thiết chủng trí. Do đây xin Phật tử diễn nói cho. Những người này tất được đức Như Lai hộ niệm làm cho họ tin thọ.

Giải thoát Nguyệt Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Lành thay Phật tử xin diễn thuyết  
Các trí địa đưa vào Bồ đề  
Mười phương tất cả đáng Tự Tại  
Thảy đều hộ niệm trí căn bản.  
An trụ trí này cũng rất ráo  
Tất cả Phật pháp từ đây sanh  
Ví như viết chữ do mẫu tự  
Cũng thế, Phật pháp y trí địa.

Lúc đó chúng đại Bồ Tát đồng thời ứng tiếng hưởng về Kim Cang Tạng Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Trí thượng diệu vô cầu  
Vô biên trí biện tài  
Tuyên xưng lời sâu đẹp  
Tương ưng Đệ nhất nghĩa.  
Niệm trì hạnh thanh tịnh  
Thập lực chứa công đức  
Biện tài phân biệt nghĩa  
Nói địa tối thắng này.  
Định, giới chứa chánh tâm  
Lìa ngã mạn tà kiến  
Chúng đây không lòng nghi  
Cầu xin được nghe giảng.  
Như khát tưởng nước mát  
Như đói như món ngon

Như bình cầu thuốc hay  
Như ong tham mật tốt.  
Chúng tôi cũng như vậy.  
Mong nghe pháp cam lồ  
Lành thay bực đại trí  
Nguyện giải thoát Thập Địa,  
Thành Thập lực vô ngại  
Tất cả hạnh của Phật  
Chúng tôi nếu được nghe  
Tin thọ siêng tu tập.

Bấy giờ đức Thế Tôn từ chặng mây phóng quang minh thanh tịnh tên là Bồ Tát Lực Diệm Minh, kèm theo vô số trăm ngàn quang minh chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Ba ác đạo đều được hết khổ. Quang Minh này lại chiếu suốt tất cả chúng hội của tất cả Phật, hiển hiện thần lực bất tư nghi của Phật. Lại chiếu đến thân Bồ Tát được Phật gia hộ thuyết pháp trong tất cả thế giới khắp mười phương. Quang Minh này là những sự trên đây rồi kết thành đài lưới mây rất sáng chói dừng ở trên không.

Lúc đó Chư Phật ở mười phương cũng phóng quang như vậy, và cũng hiện thành những sự như vậy. Lại chiếu đến Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà này, cùng chiếu đến thân và tòa sư tử của Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Trong đài lưới mây sáng chói dừng ở trên không, do thần lực của Phật, có tiếng nói kệ rằng :

Phật Vô đẳng đẳng như hư không  
Thập lực vô lượng thắng công đức  
Tối thắng vô thượng trong thế gian  
Thích Ca Như Lai gia hộ đó.  
Phật tử nên thừa thân lực Phật  
Giải bày tạng tối thắng tối tôn  
Trí địa quảng đại hạnh thắng diệu  
Nương Phật oai thần phân biệt nói.  
Nếu được Như Lai gia hộ cho  
Sẽ được pháp bửu vào tâm mình  
Bồ Tát Thập Địa tuần tự đầy  
Cũng đủ Chư Phật mười trí lực.  
Dầu ở biển sâu hay kiếp hòa  
Kham thọ pháp này tất được nghe  
Những ai sanh nghi không lòng tin  
Trọn không được nghe nghĩa như vậy.



Nói rộng Thập Địa : đạo Thắng Trí  
Nhập trụ tuần tự tu tập lần  
Theo hạnh phát sanh cảnh giới trí  
Vì lợi ích chúng sanh tất cả.

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát mười phương muốn cho đại chúng thêm  
lòng tin thanh tịnh nên nói kệ rằng :

Đạo lớn của Như Lai  
Vi diệu khó biết được  
Lià niệm chẳng phải niệm  
Cầu thấy chẳng thể được  
Không sanh cũng không diệt  
Tánh tịnh thường vắng lặng  
Người ly cấu thông huệ  
Đang đi trong cảnh đó.  
Tự tánh vốn không tịch  
Vô nhị cũng vô tận  
Giải thoát khỏi các loài  
Trụ Niết Bàn bình đẳng.  
Chẳng phải sơ, trung, hậu  
Chẳng phải ngôn từ đến được  
Vượt qua ngoài thời gian  
Tướng đó dường hư không.  
Cảnh giới Phật tịch diệt  
Lời nói không đến được  
Cảnh Thập địa cũng vậy  
Khó nói cũng khó nhận.  
Trí phát sanh cảnh Phật  
Rời hẳn ngoài tâm niệm  
Chẳng phải uẩn xứ giới  
Trí biết, ý chẳng biết.  
Như dấu chim bay qua  
Khó chỉ cũng khó nói  
Nghĩa của mười trí địa.  
Tâm ý không rõ được.  
Tự bi và nguyện lực  
Sanh hạnh vào Thập địa  
Tuần tự tâm viên mãn  
Chẳng phải cảnh tư lự.  
Cảnh giới này khó thấy

Biết được không nói được  
Do Phật lực nên nói  
Đại chúng phải kính nhận.  
Cảnh giới của trí địa  
Ức kiếp nói không hết  
Nay tôi chỉ nói lược  
Nghĩa chơn thiết của kia.  
Đại chúng cung kính chờ  
Tôi thừa Phật lực nói  
Tiếng pháp diệu thù thắng  
Tương ưng chữ ví dụ.  
Thần lực vô lượng Phật  
Đều đến vào thân tôi  
Nơi đây khó hiển bày  
Nay tôi nói phần ít.

Chư Phật tử ! Nếu có chúng sanh trồng sâu căn lành, khéo tu tập những hạnh trợ đạo, hay cúng dường Chư Phật, làm thiện tri thức, khéo chứa nhóm những pháp trắng trong, giỏi nhiếp và khéo làm thanh tịnh tâm, lập chí quảng đại phát sanh trí biết rộng lớn, lòng từ bi luôn hiện tiền, vì cầu Phật trí, vì được Thập lực, vì được đại vô úy, vì được Phật pháp bình đẳng, vì cứu tất cả thế gian, vì thanh tịnh đại từ bi, vì được Thập lực Nhứt thiết chủng trí, vì thanh tịnh Phật độ vô ngại, vì khoảng một niệm biết cả tam thế, vì chuyển đại pháp luân vô úy.

Chư Phật tử ! Bồ tát phát khởi những tâm như vậy bèn lấy đại bi làm trước, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo diệu, thâm tâm tối thượng là chỗ nhiếp lấy, Phật lực là chỗ giữ gìn, vô lượng trí khéo quan sát, sức phân biệt dũng mãnh, sức trí huệ vô ngại hiện tiền, tùy thuận tự nhiên trí, có thể thọ lãnh tất cả Phật pháp dùng trí huệ để giáo hóa, quảng đại như pháp giới, rớt rảo dường hư không suốt thuở vị lai.

Này Phật tử ! Bồ Tát mới bắt đầu phát tâm như vậy liền được vượt khỏi hạng phàm phu mà vào ngôi Bồ Tát, sanh vào nhà Như Lai. Không ai có thể nói chủng tộc của Ngài lỗi lầm. Ngài đã rời loài thế gian mà vào đạo xuất thế, được pháp Bồ Tát, ở chỗ Bồ Tát, nhập tam thế bình đẳng, ở trong chủng tánh Như Lai quyết định sẽ thành Vô Thượng Giác. Bồ Tát an trụ những pháp như vậy gọi là trụ bực "Bồ Tát Hoan Hỷ Địa", vì đã tương ưng với chơn như bất động.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Hoan Hỷ Địa thời thành tựu nhiều hoan hỷ, nhiều tịnh tín, nhiều ái lạc, nhiều thích duyệt, nhiều hân khánh, nhiều dũng

dước, nhiều dững mãnh, nhiều bắt đầu tránh, nhiều vô não hại, nhiều vô sân hận.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Hoan Hỷ Địa vì nhớ Chư Phật nên sanh vui mừng, vì nhớ Phật pháp nên sanh vui mừng, vì nhớ chư Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ hạnh Bồ Tát nên sanh vui mừng, vì nhớ thanh tịnh Ba la mật nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát địa thù thắng nên sanh vui mừng, vì nhớ Bồ Tát không hư hoại nên sanh vui mừng, vì nhớ Chư Phật giáo hóa chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ có thể làm lợi ích cho chúng sanh nên sanh vui mừng, vì nhớ vào trí phương tiện của Chư Phật nên sanh vui mừng.

Bồ Tát này lại tự nghĩ : Vì tôi đã chuyển và rời tất cả cảnh giới thế gian mà hoan hỷ, vì thân cận tất cả Phật mà hoan hỷ, vì lìa xa hạng phàm phu mà hoan hỷ, vì gần bực trí huệ mà hoan hỷ, vì dứt hẳn tất cả ác thú mà hoan hỷ, vì làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sanh mà hoan hỷ, vì thấy tất cả Như Lai mà hoan hỷ, vì sanh vào cảnh giới Phật mà hoan hỷ, vì vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ Tát mà hoan hỷ, vì xa lìa tất cả những sự kinh sợ rùng mình mà hoan hỷ.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đã được bực Hoan Hỷ Địa thời được khỏi hẳn tất cả sự kinh sợ. Như là xa lìa hẳn sự sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ sa ác đạo, sợ oai đức của đại chúng.

Tại sao lại được khỏi hẳn những sự kinh sợ ?

Vì Bồ Tát này đã lìa ngã tướng, thân mình còn không mến tiếc hưởng là của cải, vì thế nên không kinh sợ về sự không sống.

Vì Bồ Tát này không trông cầu người khác cúng dường mình, chỉ chuyên cấp thí tất cả chúng sanh nên không kinh sợ về sự tiếng xấu.

Vì Bồ Tát này đã lìa ngã kiến không có ngã tướng nên không kinh sợ về sự chết.

Vì Bồ Tát này tự biết sau khi chết quyết định không rời Chư Phật Bồ Tát nên không kinh sợ về sự sa ác đạo.

Vì chí nguyện của Bồ Tát này, trong tất cả thế gian còn không ai bằng hưởng là hơn, nên không kinh sợ đối với oai đức của đại chúng.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lấy đại bi làm trước, chí nguyện rộng lớn không có gì trở hoại được. Lại thêm siêng tu tất cả thiện căn mà được thành tựu.

Những thiện căn đó như : lòng tin tăng thượng, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, lòng quyết định, phát sanh lòng bi mẫn, thành tựu đức đại từ, không nhằm mỗi, lòng hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu hạnh nhu hòa, kính thuận tôn trọng giáo pháp của Chư Phật, ngày đêm tu tập các căn lành không nhằm đủ, gần gũi thiện tri thức, luôn mến thích chánh pháp, cầu đa văn không nhằm đủ, chánh quan sát đúng với pháp đã được nghe, lòng không y tựa chấp trước, không tham muốn lợi danh cung kính, chẳng mong cầu tất cả vật dụng nuôi sống phát sanh tâm như thật không nhằm đủ, cầu bực Nhứt thiết trí, cầu Phật lực, vô úy, Phật pháp bất cộng, cầu các môn trợ đạo Ba la mật, lia những dua dối, có thể thật hành đúng như lời nói, luôn gìn lời như thật, chẳng làm nhờ nhớt nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ Tát, sanh Nhứt thiết trí, lòng vững như Sơn Vương bất động, chẳng bỏ tất cả sự thế gian mà thành tựu tất cả đạo xuất thế, tu tập pháp trợ đạo Vô thượng Bồ đề không mỗi nhằm, thường cầu đạo Vô thượng.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu pháp tu tập thanh tịnh tâm địa như vậy thời gọi là an trụ bực " Bồ Tát Hoan Hỷ Địa".

Bồ Tát này thành tựu đại nguyện, đại dũng, đại dụng như vậy :

Phát sanh trí hiểu biết quyết định thanh tịnh quảng đại, đem tất cả đồ cúng dường cung kính dâng lên tất cả Chư Phật không thiếu sót, rộng lớn dường pháp giới, rốt ráo như hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện thọ lãnh tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật trí, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả Phật pháp, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện trong tất cả thế giới, lúc Phật xuất thế : Giảng thần, nhập thai, trụ thai, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết Bàn, tôi đều đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ lãnh và thật hành chánh pháp, đồng thời chuyển pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả Bồ Tát hạnh quảng đại chẳng hoại, chẳng tạp nhiếp các môn Ba la mật, tu tập thanh tịnh các trí địa. Tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả Bồ Tát hạnh đều nói đúng như thật. Giáo hóa tất cả chúng sanh cho họ lãnh thọ thật hành tâm địa được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả giới chúng sanh : có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hệ thuộc ba cõi, vào sáu loài tất cả chỗ thác sanh, nhiếp về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hóa cho họ vào Phật pháp, dứt hẳn tất cả loài thế gian mà an trụ đạo Như thiết chủng trí. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng : Thổ, tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, sai khác như đế võng, mười phương vô lượng thế giới nhiều loại không đồng, đều thấy biết rõ với trí lực. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại pháp tại nguyện : Nguyện tất cả quốc độ vào một quốc độ, một quốc độ vào tất cả quốc độ, vô lượng Phật độ đều khắp thanh tịnh. Những đồ vật sáng chói dùng để trang nghiêm. Lia tất cả phiền não thành đạo thanh tịnh. Chúng sanh trí huệ số đông vô lượng ở đây trong đó. Vào khắp cảnh giới quảng đại của Chư Phật, tùy thuận tâm chúng sanh để thị hiện cho họ đều hoan hỷ. Rộng lớn như pháp giới rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện cùng tất cả Bồ Tát đồng một chí một hạnh không ganh thù, chứa nhóm các căn lành, tất cả Bồ Tát bình đẳng một duyên, thường tập hội không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện nhiều thân Phật, tự tâm nhiệm vận có thể biết cảnh giới của Chư Phật, oai lực trí huệ được thần thông bất thối tùy ý du hành tất cả thế giới, hiện thân trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thác sanh, thành tựu đại thừa tu hạnh Bồ Tát bất tư nghỉ. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường như không suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện thừa pháp luân bất thối tu hạnh Bồ Tát, thân, ngữ, ý ba nghiệp đều không để luống, nếu ai tạm thấy thời được quyết định nơi Phật pháp, nếu ai tạm nghe âm thanh thời được thật trí, vừa sanh lòng tịnh tín thời dứt hẳn phiền não, được thân như cây đại Dược Vương, được thân như châu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ Tát. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Lại phát đại nguyện : Nguyện ở khắp tất cả thế giới thành Vô thượng Chánh giác, chẳng rời một chân lông mà nơi tất cả chân lông thị hiện sơ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết Bàn, được sức đại trí huệ cảnh giới của Phật trong mỗi niệm thuận theo tâm của tất cả chúng sanh mà thị hiện thành Phật làm cho họ được tịch diệt, dùng Như

thiết trí biết tất cả pháp giới chính là tướng Niết Bàn, dùng một âm thanh thuyết pháp làm cho tâm tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Thị hiện nhập đại Niết Bàn mà chẳng dứt hạnh Bồ Tát, thị hiện bậc đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp Trí thông, Thần túc thông, Huyền thông, tự tại biến hóa khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rớt rảo dường hư không, suốt tất cả kiếp số vị lai không thôi nghỉ.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc Hoan Hỷ Địa phát đại nguyện như vậy, dũng mãnh như vậy, đại dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn này làm đầu đầy đủ trăm vạn vô số đại nguyện.

Chư Phật tử ! Đại nguyện này do mười tận cú mà được thành tựu.

Đây là mười tận cú :

Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Như Lai giới tận, tâm sở duyên giới tận, Phật trí sở nhập cảnh giới giới tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận.

Nếu chúng sanh giới tận thế nguyện của tôi mới tận, hẳn đến thế gian chuyển pháp, chuyển trí, chuyển giới tận thế nguyện của tôi mới tận. Nhưng chúng sanh giới hẳn đến trí chuyển giới không cùng tận, nên thiện căn đại nguyện của tôi đây cũng không cùng tận.

Chư Phật tử ! Bồ tát phát đại nguyện như vậy rồi thời được : Tâm lợi ích, tâm nhu nhuyễn, tâm tùy thuận, tâm tịch tịnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm bất động, tâm bất trước, thành bậc tịnh tín, có công dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba la mật, tin vào những bậc thắng địa, tin sức thành tựu tin đầy đủ vô sở úy, tin sanh trưởng Phật pháp bất cộng bất hoại, tin Phật pháp bất tư nghi, tin xuất sanh Phật cảnh giới không trung biên, tin tùy nhập vô lượng cảnh giới của Phật, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả Bồ Tát hạnh, hẳn đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại nghĩ rằng : Chánh pháp của Chư Phật thậm thâm như vậy, tịch tịnh như vậy, tịch diệt như vậy, không, vô tướng, vô nguyện như vậy, vô nhiễm như vậy, vô lượng, quảng đại như vậy, mà hành phạm phu sa vào tà kiến, bị vô minh che lừa, dựng cao tràng kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi trong rừng rậm đua đòi không tự ra được. Lòng luôn đi đôi với tham lam ganh ghét, thường tạo, những nhơn duyên thọ sanh trong các loài, tham, sân, si gây thành những nghiệp ngày đêm thêm lớn mãi, do gió phẫn hận thổi ngọn lửa tâm thức hực hực không tắt, phạm họ nói hay làm đều là điên đảo. Dục lưu,

hữu lưu, vô minh lưu, kiến lưu nói luôn phát khởi chủng tử tâm ý thức. Trong ruộng tam giới lại mọc mầm khổ, chính là chẳng rời danh sắc. Danh sắc này thêm lớn, thành tụ lạc của sáu loài. Trong đó đối nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh thọ, như thọ sanh ái, vì ái tăng trưởng nên sanh thủ, vì thủ tăng trưởng nên sanh hữu mà có hữu nảo. Chúng sanh thêm hơn quả khổ, trong đây là trống rỗng lia ngã và ngã sở, vô tri vô giác, vô giác vô thọ như cỏ cây, đá vách, cũng như vang bóng. Nhưng chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ Tát thấy chúng sanh không thể thoát khỏi khổ quả như vậy, liền phát sanh đại bi trí huệ tự nghĩ rằng : Tôi phải cứu vớt tất cả chúng sanh này đặt họ ở chỗ rốt ráo an lạc. Do vì suy nghĩ phát tâm như vậy nên sanh trí huệ quang minh đại từ.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát tùy thuận đại bi đại từ như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng trụ bực Sơ địa, đối với tất cả vật không hề lẩn tiếc, cầu Phật trí, tu đại xả. Phạm có thứ chi đều có thể bố thí cả. Những là tiền, lúa, kho, đụn, vàng, bạc, ma ni, châu ngọc, đồ trang sức, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, như dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, vợ con quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương, tủy, tất cả đều không tiếc, để cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đây gọi là thành tựu đại xả của bực Bồ Tát trụ "Sơ Địa".

Chư Phật tử ! Bồ Tát dùng tâm từ bi đại thí này là vì muốn cứu hộ tất cả chúng sanh. Thêm cầu những sự lợi ích thế gian và xuất thế, vì không nhằm đủ liền được thành tựu tâm không mỗi nhằm. Được tâm không mỗi nhằm rồi, với tất cả kinh luận, không lòng khiếm nhược, vì lòng không khiếm nhược liền được thành tựu như thiết kinh luận trí. Được trí này rồi thời có thể hay so lường việc nên làm, việc chẳng nên làm. Với tất cả chúng sanh căn cơ thượng, trung, hạ, thuận theo chỗ đáng độ, năng lực và thói quen của họ mà làm cho họ đều được lợi ích. Do đây Bồ Tát được thành thế trí. Thành được thế trí rồi liền biết thời tiết, biết lượng số. Vì tâm quý mà siêng tu đạo hạnh tự lợi lợi tha nên thành tựu tâm quý trang nghiêm. Trong hạnh này siêng tu hạnh giải thoát không thối chuyển thành sức kiên cố. Được sức kiên cố rồi thời siêng cúng dường chư Phật. Nơi giáo pháp của Phật có thể thật hành đúng như lời dạy.

Chư Phật tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp thanh tịnh các trí địa như vậy. Chính là : Bi, từ, xả, không mỗi nhằm, biết kinh luận, hiểu thế pháp, tâm quý, sức kiên cố, cúng dường chư Phật và y giáo tu hành.

Chư Phật tử ! Bồ Tát đã trụ bực Hoan Hỷ Địa này rồi, do sức đại nguyện được thấy nhiều đức Phật. Như là thấy trăm đức Phật, thấy ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức na

do tha Phật, trăm ức na do tha Phật, ngàn ức na do tha Phật, trăm ngàn ức na do tha Phật. Với chư Phật này, Bồ Tát đều dùng đại tâm, thâm tâm, cung kính tôn trọng phụng thờ cúng dường những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược và tất cả đồ dùng, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng, Bồ Tát đem công đức thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Chư Phật tử ! Vì cúng dường chư Phật, Bồ Tát này thành tựu được chúng sanh pháp, dùng hai nhiếp pháp trước là bố thí và ái ngữ để nhiếp lấy chúng sanh. Còn hai nhiếp pháp sau thời chỉ do sức tín giải mà thật hành chớ chưa thông đạt.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thời đàn Ba la mật được thượng. Với chín Ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà thật hành.

Bồ Tát này trong lúc siêng cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa. Bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, lần thêm sáng sủa, điều nhu thành tựu, tùy ý đều dùng được.

Chư Phật tử ! Ví như thợ kim hoàn, khéo luyện vàng, cho vào lửa thường thời vàng càng thêm sáng sủa mịn nhuyễn tùy ý người thợ dùng.

Cũng vậy, Bồ Tát này cúng dường chư Phật giáo hóa chúng sanh đều để tu hành thanh tịnh pháp trí địa, bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng bực Nhứt thiết chủng trí, càng thêm sáng sủa điều nhu thành tựu có thể dùng tùy ý.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bực Sơ địa phải đến chỗ Chư Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi. Ở trong địa này, từ nơi tướng và đặc quả không nhầm đủ, vì muốn thành tựu pháp của trí địa này. Lại cũng phải đến chỗ Phật, Bồ Tát, Thiện tri thức tìm cầu thừa hỏi tướng và đặc quả của Nhị địa, Tam địa nhằm đến Thập địa không nhầm đủ, vì muốn thành tựu pháp của các trí địa đó.

Bồ Tát này khéo biết trong các trí địa : Chướng và đối trị, địa thành hay hoại, địa tướng và quả. Cũng biết rõ địa đặc tu, địa pháp thanh tịnh, địa tiến tu lên, phải địa chẳng phải địa, trí thù thắng của các địa, bất thối chuyển của các địa. Cũng khéo biết thanh tịnh tu trị tất cả trí địa, nhằm đến chuyển vào Như Lai địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát khéo biết địa tướng như vậy. Ban đầu ở bực Sơ địa phát khởi tu hành không gián đoạn, nhằm đến nhập bực Thập địa không gián đoạn.



Do trí huệ sáng suốt của các trí địa đây mà thành trí huệ quang minh của Như Lai.

Chư Phật tử ! Ví như vị thương chủ biết rành phương tiện muốn dắt các thương gia đến đại thành, lúc chưa khởi hành, trước hỏi rõ sự lành dữ dọc đường và chỗ đến ở an hay nguy, được hay không. Sau đó trang bị tu lương vật dụng đầy đủ rồi mới cùng nhau lên đường.

Chư Phật tử ! Vị thương chủ kia dầu chưa khởi hành mà đã biết rõ lộ trình lành dữ tất cả sự an nguy, khôn khéo suy tính sắm sửa hành trang lương thực không để thiếu sót, mới có thể dắt đoàn thương gia đến đại thành một cách toàn vẹn an ổn.

Chư Phật tử ! Bồ tát cũng như vậy. Trụ bực Sơ địa biết rành chương và đối trị của các trí địa, hẳn đến biết rành tất cả trí địa thanh tịnh chuyển nhập Như Lai địa, sau đó mới lo đủ tu lương phước và trí, dắt các chúng sanh đi qua đường hiểm sanh tử, đến thành Nhứt thiết chủng trí một cách an toàn.

Vì lẽ trên đây nên Bồ Tát phải thường siêng tu công hạnh thanh tịnh thù thắng của các trí địa hẳn đến chứng nhập Như Lai địa.

Chư Phật tử ! Đây gọi là lược nói môn nhập bực Sơ địa của đại Bồ Tát. Nói rộng ra thời có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số sự sai khác.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bực Sơ địa này phần nhiều hiện làm vua ở Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng hạnh đại thí để nhiếp thủ chúng sanh, khéo trừ tận tham lam bôn sển của chúng sanh. Tất cả công việc làm như là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Chẳng rời niệm Bồ Tát đồng hạnh, chẳng rời niệm hạnh Bồ Tát, các môn Ba la mật, các trí địa. Chẳng rời Niệm lực, Vô úy, pháp Bất cộng. Chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Tôi phải ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm Đạo Sư, làm tướng, làm soái, hẳn đến làm người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu muốn bỏ nhà để siêng tu Phật pháp, liền có thể bỏ nhà vợ con ngũ dục, vào nhà Như Lai xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi thời tinh tấn tu hành, trong khoảng một niệm trăm tam muội, được thấy trăm đức Phật, biết thân lực của trăm Đức Phật, có thể chấn động thế giới của trăm Đức Phật, có thể qua thế giới của trăm Đức Phật, có thể chiếu thế giới của trăm Đức Phật, có thể

giáo hóa chúng sanh trong trăm thế giới, có thể trụ thọ trăm kiếp, có thể biết những việc đã qua và sẽ tới trong trăm kiếp, có thể vào trăm pháp môn, có thể thị hiện trăm thân, ở mỗi thân có thể thị hiện trăm vị Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát tự tại thị hiện hơn nơi số trên đây, thời cả trăm kiếp ngàn kiếp, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng tính biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng :

Nếu người tu điều lành  
Đủ những pháp bạch tịnh  
Cúng dường chư Thế Tôn  
Tùy thuận đạo từ bi.  
Tin hiểu rất rộng lớn  
Chí nguyện cũng thanh tịnh  
Vì cầu trí huệ Phật  
Phát tâm vô thượng này.  
Tu tất cả trí lực  
Và cùng vô sở úy  
Thành tựu các Phật pháp  
Cứu nhiếp các quần sanh.  
Vì được đại từ bi  
Và chuyển thắng pháp luân  
Nghiêm tịnh Phật quốc độ  
Phát tâm tối thắng này.  
Một niệm biết tam thế  
Mà không có phân biệt  
Thời gian sai khác nhau  
Để hiển thị thế gian  
Lược nói câu Chư Phật  
Tất cả thắng công đức  
Phát sanh tâm quảng đại  
Lượng đồng cõi hư không.  
Bi trước, huệ làm chủ  
Tương ưng cùng phương tiện  
Tâm tín giải thanh tịnh  
Phật vô lượng thân lực.  
Trí vô ngại hiện tiền  
Tự ngộ chẳng do người  
Đầy đủ đồng Chư Phật  
Phát tâm tối thắng này.

Phật tử mới phát sanh  
Tâm diệu bửu như vậy  
Thời siêu hạng phàm phu  
Vào chỗ đi của Phật.  
Sanh tại nhà Như Lai  
Chung tộc không tội lỗi  
Đồng bình đẳng với Phật  
Quyết thành Vô Thượng Giác,  
Vừa sanh lòng như vậy  
Liên được vào Sơ địa  
Chí nguyện chẳng bị động  
Dường như núi Tu Di.  
Nhiều vui, nhiều ưa thích.  
Lại cũng nhiều tịnh tín  
Tâm dũng mãnh rất lớn  
Và cùng tâm mừng rỡ.  
Xa rời sự đấu tránh  
Não hại và giận hờn  
Kính thuận mà chất trực  
Khéo gìn giữ sáu căn.  
Đáng cứu thế vô thượng  
Có bao nhiêu trí huệ  
Bực này tôi sẽ được  
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.  
Mới được vào Sơ địa.  
Liên siêu năm điều sợ :  
Chẳng sống, thiêng xấu, chết,  
Ác đạo, chúng oai đức.  
Vì chẳng tham chấp ngã  
Và chẳng chấp ngã sở  
Các Phật tử như đây  
Xa rời năm điều sợ.  
Thường thật hành đại từ  
Luôn kính tin tùy thuận.  
Đủ công đức tàm quý  
Ngày đêm thêm pháp lành.  
Thích thật lợi chánh pháp  
Chẳng ưa thọ dục lạc  
Tu duy pháp đã nghe  
Rời xa hạnh chấp trước.  
Chẳng tham cầu lợi dưỡng

Chỉ thích Phật Bồ đề  
Nhứt tâm cầu Phật trí  
Chuyên ròng không niệm khác.  
Tu tập Ba la mật  
Xa rời dục dối gạ  
Thật hành đúng lời Phật  
An trụ trong thật ngữ.  
Chẳng như nhà Chư Phật  
Chẳng bỏ giới Bồ Tát  
Chẳng thích những thế sự  
Thường lợi ích thế gian.  
Làm lành không nhằm đủ  
Thêm cầu đạo tăng thắng  
Ưa thích pháp như vậy  
Tương ưng nghĩa công đức.  
Thường phát khởi đại nguyện  
Nguyện thấy chư Như Lai  
Hộ trì Phật chánh pháp  
Nhiếp lấy đạo vô thượng.  
Thường sanh nguyện như vậy :  
Tu hành hạnh tối thắng.  
Thành thực mọi quần sanh  
Nghiêm tịnh Phật quốc độ.  
Tất cả các cõi Phật  
Đều đồng dạy Phật tử  
Bình đẳng chung một lòng  
Việc làm đều chẳng luống.  
Nơi tất cả chân lông  
Đồng thời thành Chánh giác  
Những đại nguyện như vậy  
Vô lượng vô biên tế.  
Hư không cùng chúng sanh  
Pháp giới và Niết Bàn  
Thế gian Phật ra đời  
Phật trí tâm cảnh giới,  
Trí của Như Lai chứng  
Cùng Tam chuyển pháp tậ  
Tất cả đó có tậ  
Nguyện của tôi mới tậ,  
Như đó không cùng tậ  
Nguyện của tôi cũng vậy,

Phát nguyện lớn như thế  
Tâm nhu nhuyễn điều thuận.  
Hay tin công đức Phật  
Quan sát nơi chúng sanh  
Biết từ non duyên khởi  
Liên sanh lòng từ mẫn :  
Chúng sanh khổ như vậy  
Nay tôi phải cứu thoát  
Vì những chúng sanh này  
Thật hành việc bố thí.  
Ngôi vua và trân bửu  
Nhấn đến voi, ngựa, xe,  
Đầu, mắt, cùi tay, chân,  
Nhấn đến máu, thịt, xương  
Tất cả đều xả thí  
Không có lòng hối tiếc.  
Cầu các thứ kinh thơ  
Không hề biết nhàm mỏi  
Khéo hiểu nghĩa thú kia  
Hay thuận theo thế gian.  
Tâm quý tự trang nghiêm  
Tu hành càng kiên cố  
Cúng dường vô lượng Phật  
Cung kính và tôn trọng.  
Thường tu tập như vậy  
Ngày đêm không nhàm mỏi  
Thiện căn càng sáng sạch  
Như lửa luyện chơn kim.  
Bồ Tát trụ nơi đây  
Tịnh tu mười trí địa  
Chỗ làm không chướng ngại  
Đầy đủ chẳng đoạn tuyệt.  
Ví như vị thương chủ  
Vì lợi cho thương gia  
Hỏi rõ đường dễ khó  
An ổn đến đại thành  
Bồ Tát trụ Sơ địa  
Phải biết cũng như vậy.  
Dũng mãnh không chướng ngại  
Đến bậc đệ Thập địa.  
Trụ trong Sơ địa này.

Làm chủ công đức lớn  
Đem pháp dạy chúng sanh  
Tâm từ không tổn hại.  
Thống lãnh Diêm Phù Đề  
Giáo hóa tất cả chúng  
Đều trụ hạnh đại xả  
Thành tựu trí huệ Phật.  
Muốn cầu đạo tối thắng  
Bỏ ngôi Quốc Vương mình  
Hay ở trong Phật giáo  
Dũng mãnh siêng tu tập,  
Liên được trăm tam muội  
Và thấy trăm đức Phật  
Chấn động trăm thế giới  
Quang minh chiếu trăm cõi,  
Độ trăm cõi chúng sanh  
Chúng nhập trăm pháp môn  
Hay biết việc trăm kiếp  
Thị hiện trăm thân Phật  
Và hiện trăm Bồ Tát  
Đề dùng làm quyến thuộc,  
Nếu nguyện lực tự tại  
Hơn số này vô lượng.  
Ở trong nghĩa Sơ địa  
Tôi lược thuật phần ít,  
Nếu muốn giảng giải rộng  
Ưc kiếp chẳng hết được.  
Bồ Tát đạo tối thắng  
Lợi ích mọi quần sanh  
Pháp Sơ địa như vậy  
Nay tôi đã nói xong.

*(Hán bộ quyển 35)*

Chúng Bồ Tát đã nghe  
Địa tối thắng vi diệu  
Tâm các Ngài thanh tịnh  
Tất cả đều vui mừng  
Đồng rời tòa đứng dậy  
Vọt bay dưng trên không  
Khắp rải hoa báu đẹp

Đồng thời chung khen ngợi :  
Lành thay Kim Cang Tạng  
Bực đại trí vô úy  
Khéo nói những pháp lành  
Của Sơ địa Bồ Tát.  
Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt  
Biết lòng chúng thanh tịnh  
Thích nghe những hành tướng  
Của đệ nhị "Ly Cầu"  
Liên thỉnh Kim Cang Tạng :  
Đại trí xin diễn thuyết  
Phật tử đều thích nghe  
Đệ nhị Ly Cầu Địa.

Bấy giờ Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng :  
Thưa Phật Tử ! Đại Bồ Tát đã tu Sơ địa muốn vào đệ nhị địa thời phải phát  
khởi mười thứ thâm tâm.

Đây là mười thứ thâm tâm :

Tâm chánh trực, tâm nhu nhuyễn, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm  
tịch tịnh, tâm thuần thiện, tâm chẳng tạp, tâm không cố luyến, tâm rộng, tâm  
lớn.

Bồ Tát dùng mười thâm tâm này thời được vào bực Ly Cầu Địa thứ hai.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ Ly Cầu Địa thời tánh tự xa rời tất cả sát sanh,  
chẳng chứa dao gậy, chẳng có lòng oán hận, có tâm có quý, đầy đủ lòng nhơn  
thứ. Với tất cả chúng sanh có mạng sống thời thương, sanh lòng từ làm lợi ích.

Bồ Tát này còn chẳng có lòng ác nã hại chúng sanh, huống là với họ mà  
có chúng sanh tưởng cố ý làm việc giết hại.

Tánh tự chẳng trộm cắp. Với của cải mình Bồ Tát thường biết vừa đủ, với  
người thời thương yêu tha thứ chẳng hề xâm tổn. Nếu đồ vật thuộc người khác  
thời tưởng là của người khác, trọn không sanh lòng trộm cắp, nhẩn đến lá cây  
của người không cho thời không lấy, huống là đồ vật dụng khác. Tánh tự chẳng  
tà dâm. Với tự thê, Bồ Tát tri túc chẳng mong vợ người. Với thê thiếp của  
người cùng con gái của người, trọn không móng lòng tham nhiễm, huống là  
tùng sự dâm dục, huống là nơi phi đạo.

Tánh tự chẳng vọng ngữ. Bồ Tát luôn thật ngữ, chơn ngữ, thời ngữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng còn chẳng nói lời phú tàng, vô tâm, vọng ngữ, huống là cố ý nói dối.

Tánh tự chẳng lường thiệt. Bồ Tát đối với chúng sanh không tâm ly gián, không tâm não hại, chẳng đem lời người này đến nói với người kia để phá người kia, chẳng đem lời người kia đến nói với người này để phá người này, người chưa ly phá thời chẳng cho ly phá, người đã ly phá thời chẳng cho thêm hơn. Chẳng mừng sự ly gián, chẳng ưa sự ly gián, chẳng nói lời ly gián. Chẳng cho lời ly gián là thiệt hay chẳng thiệt.

Tánh tự chẳng ác khẩu, như là lời độc hại, lời thô tục, lời làm khổ người khác, lời làm người khác sân hận, lời hiện tiền, lời chẳng hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tiện, lời bất nhã, lời làm người nghe không ưa, không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng, lời oán kết, lời nhiệt não, lời có thể làm hại mình và người. Những ác khẩu như vậy đều bỏ lia cả. Thường nói lời lợi ích, lời mềm mỏng, lời đẹp dạ, lời thích nghe, lời làm người nghe vui mừng, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tãc, lời nhiều người mến thích, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hơn hờ.

Tánh tự chẳng ỷ ngữ. Bồ Tát thường thích nói lời chín chắn, lời phải thời, lời thiệt, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lường quyết định. Bồ Tát này nhẫn đến chơi cười còn luôn suy nghĩ kỹ, huống là cố ý nói ra lời tán loạn.

Tánh tự chẳng tham lam. Bồ Tát này đối với tài vật đồ dùng của kẻ khác chẳng móng tâm tham, chẳng mong cầu.

Tánh tự rời giận hờn. Bồ Tát này đối với tất cả chúng sanh luôn khởi tâm từ mẫn, tâm lợi ích, tâm đau xót, tâm hoan hỷ, tâm hoà thuận, tâm nhiếp thọ, bỏ hẳn sân hận oán hại nhiệt não, thường nghĩ đến thật hành như từ lợi ích.

Tánh tự lia tà khiến. Bồ Tát trụ nơi chánh đạo, chẳng coi bói, chẳng thọ lấy cấm giới tà ác, tâm kiến chánh trực, không dua dối, quyết định tin nơi Phật, Pháp, Tăng.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát hộ trì mười nghiệp đạo lành như vậy không hề gián đoạn. Lại tự nghĩ rằng : tất cả chúng sanh sa đọa nơi ác đạo đều do mười nghiệp ác. Vì thế nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tự tu chánh hạnh. Vì mình không tự tu thời không thể bảo kẻ khác tu.



Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng : Mười nghiệp đạo ác là nhơn thọ sanh nơi địa ngục, súc sanh và nga quý. Mười nghiệp đạo lành là nhơn thọ sanh nơi loài người cõi Trời. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này dùng trí huệ để tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ sanh tử, vì thiếu đại bị, vì theo người Thanh Văn khác mà tỏ ngộ thời thành Thanh Văn thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, vì chẳng đủ đại bị phương tiện, mà tỏ ngộ pháp nhơn duyên thậm thâm thời thành Độc Giác thừa. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này tu tập thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu Phật trí, vì tu tập trí địa của Bồ Tát, vì tịnh tu tất cả Ba la mật, mà thành hạnh quảng đại của Bồ Tát. Lại thượng phẩm mười nghiệp đạo lành này, vì Nhứt thiết chủng thanh tịnh nhân đến chứng Thập lực, Tứ vô úy nên tất cả Phật pháp đều được thành tựu. Vì những lẽ trên đây nên tôi bình đẳng thật hành mười nghiệp lành làm cho tất cả đều thanh tịnh đầy đủ.

Những phương tiện như vậy Bồ Tát phải học.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này lại nghĩ rằng : Mười nghiệp đạo ác : Thượng phẩm là nhơn địa ngục, trung phẩm là nhơn súc sanh, hạ phẩm là nhơn nga quý.

Trong đây về tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đọa địa ngục, súc sanh, nga quý. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Mạng vắn và nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Nghèo cùng và tài sản chung không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Vợ không trinh lương và quyến thuộc không được tùy ý.

Tội vọng ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Bị phỉ báng và bị khi dối.

Tội lưỡng thiệt cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Quyến thuộc trái lìa và thân tộc tệ ác.

Tội ác khẩu cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Thường nghe tiếng ác và lời nói nhiều tranh cãi.

Tội ý ngữ cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Lời nói người không lãnh thọ và lời không rõ ràng.

Tội tham dục cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Lòng không biết đủ và quá tham muốn không nhàm.

Tội sân hận cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : Thường bị người khác tìm chỗ hay dở và luôn bị người khác nã hại.

Tội tà kiến cũng làm cho chúng sanh đọa ba ác đạo. Nếu sanh trong loài người thời mắc hai quả báo : sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Chư Phật tử ! Mười nghiệp đạo ác có thể sanh vô lượng vô biên những quả khổ. Do đây Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi phải xa rời mười nghiệp ác. Làm vườn pháp an ổn thích thú tự ở trong đó, cũng khuyên người khác cùng ở trong đó.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát này với tất cả chúng sanh phát sanh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm lân mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm Sư, tâm Đại Sư.

Bồ Tát nghĩ rằng : chúng sanh đáng thương đọa nơi rừng rậm tà kiến, trí ác, muốn ác, đạo ác. Tôi phải làm cho họ trụ nơi chánh kiến tu hành đạo hành đạo chơn thiết.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh phân biệt bị ngã phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận hầy hừng không ngớt, tôi phải làm cho họ an trụ trong vô thượng đại từ.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh tham lầy không biết nhàm, chỉ cầu của cải tự sống bằng cách tà mạng. Tôi phải làm cho họ an trụ trong chánh pháp thân, ngữ, ý thanh tịnh chánh mạng.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh thường theo tham, sân, si, các thứ phiền não như đó mà hầy hừng, họ chẳng biết lập chí cầu phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ dứt trừ tất cả lửa lớn phiền não, đặt họ vào chỗ Niết Bàn thanh lương.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh bị màn đầy ngu si vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối lòa, mất ánh sáng trí huệ, đi đường

hiềm đồng hoang sanh ác kiến. Tôi phải làm cho họ được trí nhãn thanh tịnh không chướng ngại, biết tường như thật của các pháp, chẳng theo người khác dạy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : tất cả chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, sắp đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, vào trong lưới ác khiến, bị rừng tâm ngu si làm mê, theo dõi đạo tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Chẳng phải đạo giải thoát mà cho là đạo giải thoát. Vào cảnh giới ma, bị bọn giặc ác nhiếp lấy, thuận theo tâm mà, xa lìa ý Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi nạn hiểm như vậy, cho họ an trụ nơi thành Nhứt thiết trí vô úy.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh bị dòng nước chảy xiết sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng sanh tử, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi trong sông ái nhiễm, mãi bị dò giập không rảnh để quan sát, rồi bị quan niệm tham dục, sân hận, độc hại không rời tâm họ, nên họ bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt hẳn trong rừng rậm ái dục. Họ lại quá nhiễm trước nơi chỗ tham ái, ở nơi gò ngã mạn, ngụ trong tụ lạc sáu căn. Nếu không người cứu giới, thời không thể độ họ được.

Tôi phải phát khởi tâm đại bi đối với họ, dùng những thiện căn để cứu tế họ, cho họ khỏi tai họa lìa nhiễm ô được thanh tịnh, mà ở an nơi thành báu Nhứt thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh ở trong lao ngục thế gian bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, rừng rậm vô minh che chướng họ, không thể thoát khỏi ba cõi. Tôi phải làm cho họ ra khỏi hẳn ba cõi mà ở an nơi đại Niết Bàn vô ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh chấp trước nơi ngã và ngã sở, chẳng có ý muốn ra khỏi nhà tù ngũ uẩn, nương nơi tụ lạc trống rỗng, sáu căn phát khởi bốn hạnh điên đảo, bị bốn rắn độc tứ đại cắn mổ, bị giặc thù ngũ uẩn giết hại chịu vô lượng đau khổ.

Tôi phải làm cho họ ở an nơi chỗ tối thắng vô trước, chính là Vô thượng Niết Bàn dứt hết mọi chướng ngại.

Bồ Tát lại nghĩ rằng : Tâm của chúng sanh hèn kém, chẳng chịu thật hành đạo có thể Nhứt thiết trí. Dầu họ muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tôi phải làm cho họ an trụ nơi Phật pháp quảng đại, nơi trí huệ quảng đại.

Bồ Tát này hộ trì giới cấm như vậy khéo có thể thêm lớn tâm từ bi.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở bực Ly Cấu Địa này, do nguyện lực mà được thấy nhiều Phật. Như là thấy trăm Đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật.

Ở chỗ Chư Phật, Bồ Tát này dùng tâm quảng đại thâm tâm cung kính tôn trọng phụng thờ, cúng dường những thứ y phục, ăn uống, thuốc men, ngọc cụ, tất cả đồ dùng. Và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem công đức này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Ở chỗ Chư Phật, do tâm tôn trọng, Bồ Tát này lại thọ hành mười đạo pháp lành, tùy chỗ đã thọ nhẫn đến Bồ đề trọn không quên mất.

Bồ Tát này từ vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp vì đã xa rời tội tham giận phá giới nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh toàn vẹn.

Ví như chơn kim để trong phần thạch, đúng theo cách thức luyện xong thời lia tất cả cấu nhơ càng sáng sạch hơn.

Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa này cũng như vậy. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, vì xa lìa bợn nhơ tham sân phá giới, nên hạnh bố thí, trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Chư Phật tử ! Trong bốn nhiếp pháp, Bồ tát này thiên về ái ngữ nhiều. Trong mười môn Ba la mật Bồ Tát này thiên nhiều về trì giới. Với các pháp khác thời tùy phần tùy sức.

Chư Phật tử ! Đây là lược nói về bực Ly Cấu Địa.

Đại Bồ Tát trụ bực này, phần nhiều hiện thân làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm Đại pháp chủ, đầy đủ tất bửu, có sức tự tại, có thể trừ cấu nhiễm tham, sân, phá giới của tất cả chúng sanh. Dùng phương tiện khéo làm cho họ an trụ trong mười nghiệp đạo lành. Làm vị đại thí chủ châu áp vô tận. Bao nhiêu công hạnh như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là tối thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhẫn đến là chỗ y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong Phật pháp tinh tấn tu hành. Liên có thể rời nhà vợ con, quyến thuộc, ngũ dục. Khi đã xuất gia thời siêng năng tu tập, khoảng một niệm được ngàn tam muội, được thấy ngàn Đức Phật, biết thân

lực của ngàn Đức Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, nhần đến có thể thị hiện ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn số này, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp cũng chẳng đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói kệ rằng :

Chật trực, nhu nhuyễn và kham năng  
Điều phục, tịch tịnh và thuần thiện  
Ý rộng lớn mau thoát sanh tử  
Do mười tâm vào đệ Nhị địa.  
Ở đây thành tựu giới công đức  
Xa lìa sát sanh chẳng não hại  
Cũng lìa trộm cắp và tà dâm  
Lìa hẳn vọng, ác, ly, ỷ ngữ.  
Chẳng tham của cải thường xót thương  
Chánh đạo, trực tâm không siểm ngụy  
Rời hiểm, bỏ mạn, rất điều nhu  
Y giáo thật hành chẳng phóng dật.  
Địa ngục, súc sanh chịu khôn khổ  
Ngạ quỷ đói khát miệng tuôn lửa  
Tất cả đều do tội ác gây  
Tôi phải lìa xa trụ thật pháp  
Nhơn gian tùy ý được thọ sanh  
Nhần đến thiên định Sắc, Vô sắc  
Thanh Văn, Độc Giác đến thành tựu.  
Tư duy như vậy chẳng phóng dật  
Tự gìn tịnh giới dạy người trì  
Lại thấy quần sanh chịu đau khổ  
Lại càng thêm lớn tâm đại bi.  
Phàm phu tà kiến hiểu bất chánh  
Thường giận hay hờn nhiều tranh cãi.  
Tham cầu nhiệm trước không nhàm đủ  
Tôi phải độ họ trừ ba độc  
Ngu si đen tối che trùm lấp  
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến  
Nhà giam sanh tử bị nhốt bắt  
Tôi phải khiến họ dẹp giặc ma.  
Bốn dòng chảy trôi tâm chìm đắm  
Ba cõi đốt thui vô lượng khổ  
Chấp uẩn làm nhà : ngã ở trong

Vì muốn độ họ siêng hành đạo.  
Dầu muốn giải thoát tâm lại kém  
Bỏ xa vô thượng Phật trí huệ  
Tôi muốn khiến họ trụ Đại thừa  
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.  
Bồ Tát ở đây chứa công đức  
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường  
Ưc kiếp tu hành thêm sáng sạch  
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim,  
Bồ Tát ở đây hiện Luân Vương  
Độ khắp chúng sanh tu thập thiện  
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập  
Để thành Thập lực cứu thế gian  
Muốn bỏ Vương vị và tài bửu  
Liên lia nhà tục nương Phật giáo  
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm  
Được ngàn tam muội, thấy ngàn Phật.  
Bao nhiêu tất cả sức thân thông  
Bồ Tát Nhị địa đều hiện được  
Nguyện lực đã làm lại hơn đây  
Vô lượng tự tại độ quần sanh.  
Người làm lợi ích khắp thế gian  
Đã tu Bồ Tát hạnh tối thắng  
Công đức đệ nhị địa như vậy  
Vì các Phật tử đã khai diễn.  
Phật tử được nghe công hạnh này  
Cảnh giới Bồ Tát khó nghĩ bàn  
Thấy đều cung kính lòng hoan hỷ  
Rải hoa hư không để cúng dường.  
Khen rằng : lành thay đáng Đại Sĩ  
Lòng từ thương xót các chúng sanh  
Khéo nói luật nghi của trí giả  
Và hành tướng trong đệ Nhị địa.  
Đây diệu hạnh của chư Bồ Tát  
Chơn thiệt không lạ không sai biệt.  
Vì muốn lợi ích các quần sanh  
Diễn nói như vậy rất thanh tịnh.  
Tất cả Nhơn, Thiên đến cúng dường  
Mong được nghe giảng đệ Tam địa  
Những trí hạnh cùng pháp tương ưng  
Cảnh giới như vậy mong nói đủ.

Phật có tất cả pháp : thí, giới,  
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí huệ.  
Cùng với phương tiện đạo từ bi  
Phật hạnh thanh tịnh xin nói hết.  
Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát lại thưa :  
Mong Kim Cang Tạng đại Bồ Tát  
Giảng nói tiên vào đệ Tam địa  
Tất cả công đức của bực này.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói với Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát : "Thưa Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thanh tịnh đệ Nhị địa muốn vào đệ Tam địa, phải phát khởi mười thâm tâm".

Đây là mười thâm tâm :

Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm bỏ, tâm lia tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh thanh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát do mười tâm này mà được vào đệ Tam địa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát đã an trụ nơi đệ Tam địa quán sát tất cả pháp hữu vi đúng với tướng chơn thật của nó. Chính là : Vô thường, khổ, bất tịnh, chẳng an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sát na sanh diệt, chẳng phải từ thuở trước sanh, cũng chẳng phải theo thuở sau diệt, và chẳng phải trụ ở hiện tại.

Bồ Tát lại quán sát những pháp này không được cứu, không chỗ tựa, mà đồng ở với lo, buồn, khổ, não, ràng buộc bởi yêu ghét, sầu thảm càng nhiều không hề dừng, tham, sân, si hỷ hừng chẳng hề dứt, những họa hoạn vẫn vút ngày đêm thêm lớn, toàn là như huyễn hóa không thiệt.

Bồ Tát quán sát thấy như thế rồi, đối với pháp hữu vi càng thêm nhàm lia mà hướng đến Phật trí huệ. Thấy Phật trí chẳng thể nghĩ bàn, vô đẳng vô lượng khó được, không tạp, không não, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ Tát thấy Phật trí vô lượng lợi ích, thấy tất cả pháp hữu vi vô lượng tội lỗi, thời đối với tất cả chúng sanh phát sanh mười tâm xót thương.

Đây là mười tâm xót thương :

Thấy chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh nghèo cùng khốn thiếu mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lửa tam độc đốt cháy mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bị lao tù mà sanh

lòng thương. Thấy chúng sanh bị rừng rậm phiền não luôn che chướng mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh chẳng khéo quan sát mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh không thích muốn pháp lành mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương. Thấy chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương.

Bồ Tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy phát đại tinh tấn mà nghĩ rằng : Với tất cả chúng sanh này tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ ở chỗ lành, phải làm cho họ ở an, cho họ hoan hỷ, cho họ thấy biết, cho họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ Tát nhàm lia pháp hữu vi như vậy, lòng thương như vậy. Biết Nhứt thiết chủng trí có lợi ích thù thắng, muốn nương Phật trí để cứu độ chúng sanh.

Bồ Tát suy nghĩ rằng : Những chúng sanh này đọa trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để có thể cứu tế, cho họ an trụ trong sự vui cứu cánh Niết Bàn ? Bồ Tát lại nghĩ rằng : Muốn độ chúng sanh cho họ an trụ nơi Niết Bàn quyết không thể rời trí giải thoát vô ngại. Trí này không rời như thiết giác ngộ tất cả pháp. Giác ngộ này không rời huệ quang của hạnh vô hành vô sanh. Huệ quang này không rời thiên trí thiện xảo quyết định quán sát. Thiên trí này chẳng rời đa văn hay khéo.

Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năn tu tập. ngày đêm chỉ mong nghe được pháp, vui nơi pháp, nương với pháp, thuận theo pháp, hiểu nơi pháp, đến pháp, trụ tại pháp và thật hành chánh pháp.

Bồ Tát cân cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không lẫn tiếc, chẳng thấy có vật khó được đáng trọng. Chỉ ở nơi người hay giảng thuyết Phật pháp thời sanh lòng kính ngưỡng. Vì thế nên đối với tài vật và thân thể của mình, Bồ Tát đều có thể xả thí để cầu Phật pháp. không có sự cung kính nào mà chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không chịu được.

Nếu được nghe một câu chánh pháp chưa từng nghe, lòng Bồ Tát rất vui mừng hơn là được trân bửu đầy cả cõi Đại Thiên. Nếu nghe được một kệ chánh pháp chưa từng nghe thời Bồ Tát rất vui mừng hơn là được ngôi Chuyển Luân Vương. Nếu được nghe một kệ chánh pháp có thể thanh tịnh hạnh Bồ Tát, thời xem hơn là được trăm ngàn vô lượng kiếp ở ngôi Đế Thích Phạm Vương.



Nếu có người bảo : Tôi có một câu Phật pháp có thể thanh tịnh Bồ Tát, nếu Ngài có thể vào hầm lửa chịu nỗi sự nóng cháy thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ Bồ Tát tự nghĩ rằng : Tôi do một câu pháp của Phật nói mà được thanh tịnh Bồ Tát hạnh, thì dầu ngọn lửa lớn đầy cõi Đại Thiên, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy được câu Phật pháp, huống là hầm lửa nhỏ này mà vào không được. Hiện tại tôi vì Phật pháp đáng lẽ phải lãnh lấy tất cả sự khổ nơi địa ngục, huống là sự khổ nhỏ mọn nơi nhơn gian.

Bồ Tát này phát tâm tinh tấn cần cầu Phật pháp như vậy, như chỗ đã được nghe mà suy gẫm tu hành.

Bồ Tát này khi đã nghe pháp liền nhiếp tâm an trụ nơi chỗ vắng lặng suy nghĩ rằng : Như lời Phật dạy tu hành mới chứng được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Chư Phật tử ! Lúc Bồ Tát này an trụ nơi Phát Quang Địa liền xa lìa dục ác, có giác có quán, ly dục sanh hỷ lạc, trụ nơi Sơ thiên. Diệt giác quán, nhứt tâm thanh tịnh không giác quán, định sanh hỷ lạc, trụ nơi đệ Nhị thiên. Lìa hỷ trụ nơi xả, có niệm chánh biết thân thọ lạc Chư Phật đã nói, hay bỏ có niệm, thọ lạc trụ đệ Tam thiên. Dứt lạc, trước trừ sự khổ mừng lo, diệt bất khổ, bất lạc, xả niệm thanh tịnh trụ đệ Tứ thiên. Siêu tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên, trụ hư không vô biên xứ. Siêu tất cả hư không vô biên xứ nhập vô biên thức, trụ thức vô biên xứ. Siêu tất cả thức vô biên xứ, nhập vô thiếu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ. Siêu tất cả vô sở hữu xứ, trụ phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Đây chỉ do tùy thuận theo pháp lành, trọn không thích không chấp.

Chư Phật tử ! Bồ tát này tâm tùy nơi đức từ duy nhứt rộng lớn vô lượng, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả chỗ, khắp pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. An trụ đức bi, hỷ và xả cũng như vậy.

Chư Phật tử ! Bồ tát này được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Một thân hiện nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn hoặc hiển, núi vách đá các vật chướng đều qua lại vô ngại như hư không. Ở giữa hư không ngồi kiết già bay đi như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như trên đất. Thân phát khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước mưa như mây lớn. Mặt trời, mặt trăng ở hư không có oai lực lớn mà có thể lấy tay sờ rầm bưng nắm. Thân thể tự tại cao đến Phạm Thiên.

Thiên nhĩ của Bồ Tát này thanh tịnh hơn tai người, nghe được cả tiếng trời, người nhĩ đến tiếng muỗi mòng không luận gần hay xa.

Bồ Tát này dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sanh khác đúng như thật. Như chúng sanh có tâm tham thời biết là có tâm tham, lìa tâm tham thời biết là lìa tâm tham, có tâm sân hay tâm si, thời biết là có tâm sân hay tâm si, lìa tâm sân hay lìa tâm si thời biết là lìa tâm sân, lìa tâm si. Nhẫn đến tán tâm, định tâm, quảng đại tâm, vô lượng tâm, vô thượng tâm đều biết đúng như thiệt.

Bồ Tát này nhớ biết vô lượng đời trước sai khác nhau. Như là nhớ biết một đời, hai đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời; kiếp thành, kiếp hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Thuở đó tôi từng ở xứ đó, tên họ đó, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, sống bao lâu khổ vui như vậy. Từ xứ đó chết sanh đến xứ này, hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng đời sai khác như vậy đều có thể nhớ biết.

Bồ Tát này Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người. Thấy các chúng sanh lúc sống lúc chết, sắc tốt sắc xấu, đường lành đường dữ theo nghiệp mà đi. Nếu chúng sanh đó gây tạo nghiệp ác nơi thân, nơi lời, nơi ý tưởng, chế nhạo Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết tất đọa ác đạo, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh thân tạo nghiệp lành, lời và ý cũng lành, chẳng khinh Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến và nghiệp nhơn duyên chánh kiến, sau khi chết tất sanh thiện đạo trong loài trời, loài người. Thiên nhãn của Bồ Tát đều thấy biết như thiệt.

Bồ Tát này đối với các Thiên, Tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng nương sức thiên định để thọ sanh, mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phần, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh trong đó.

Chư Phật tử ! Bồ tát này trụ bực Phát Quang Địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều đức Phật, được thấy trăm đức Phật, ngàn đức Phật, trăm ngàn đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật. Đều dùng quảng đại tâm, thâm tâm để cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường chúng Tăng. Bồ Tát đem thiện căn này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Ở chỗ Đức Phật, cung kính nghe pháp nghe xong thọ trì rồi tùy sức mà tu hành.

Bồ Tát này quán sát tất cả pháp nhơn duyên bất sanh bất diệt mà có kiến phược. Trước dứt trừ tất cả dục phược, sắc phược và hữu phược, cả vô minh phược đều càng yếu mỏng. Vì trong vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tích tập nên tham, sân, si đều được trừ diệt. Tất cả căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử ! Ví như chơn kim khéo luyện thì cân chẳng giảm mà càng thêm sáng sạch.

Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa này, vì chẳng tích tập nên tham, sân, si đều dứt trừ, bao nhiêu thiện căn càng thêm sáng sạch.

Bồ Tát này về những tâm nhẫn nhục, nhu hòa, thuận hiệp, vui đẹp, chẳng sân, chẳng động, chẳng trước, không cao hạ, chẳng mong đền đáp, lòng báo ân, tâm chẳng dua vạy, chẳng phỉnh dối, không thâm hiểm, càng thêm thanh tịnh.

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về lợi hành, và thiên nhiều về nhẫn nhục trong mười môn Ba la mật. Với những pháp môn khác tùy phần, tùy sức mà tu tập.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Phát Quang Địa thứ ba này phần nhiều hiện thân làm Đạo Lợi Thiên Vương, có thể dùng phương tiện làm cho chúng sanh lia bỏ tham dục. Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, nhẫn đến là người y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn tam muội, được thấy trăm ngàn đức Phật, biết thần lực của trăm ngàn đức Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn thân Phật, mỗi mỗi thân Phật hiện trăm ngàn Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, Bồ Tát này tự tại thị hiện hơn số trên, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp không thể tính đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thanh tịnh an trụ tâm sáng thạnh  
Tâm nhàm lìa, không tham, không hại  
Tâm kiên cố, dũng mãnh, rộng lớn  
Bực trí dùng đây vào Tam Địa  
Bồ Tát trụ bực Phát Quang Địa  
Quán thấy hữu vi : khổ, vô thường  
Bất tịnh, bại hoại mau tan diệt  
Không bền, không dừng, không qua lại.  
Xem pháp hữu vi như bịnh nặng

Buộc ràng bởi ưu bi, khổ não  
Lửa mạnh tam độc hăng cháy hực  
Từ vô thủy đến nay chẳng dứt  
Nhàm lia ba cõi chẳng tham chấp  
Chuyên cầu Phật trí không niệm lạ  
Khó nghĩ khó lường không sánh kịp  
Vô lượng vô biên không bức não  
Thấy Phật trí rồi thương chúng sanh  
Cô độc không chỗ nương cứu hộ  
Ba độc cháy hừng thường thiếu khôn  
Ở ngục ba cõi luôn chịu khổ.  
Phiên não cột trói mê không trí  
Chỉ nguyện hạ liệt mất pháp bửu  
Tùy thuận sanh tử sợ Niết Bàn  
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.  
Toan cầu trí huệ lợi chúng sanh  
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát.  
Chẳng rời Như Lai trí vô ngại  
Kia lại phát khởi huệ vô sanh.  
Nghĩ rằng huệ này do nghe pháp  
Suy nghĩ như vậy tự siêng gắng  
Ngày đêm nghe tu không xen hở  
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.  
Quốc thành, tiền cửa, các trân bửu  
Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua  
Bồ Tát vì pháp tâm cung kính  
Tất cả như vậy đều thí xả  
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng  
Tay, chân, xương, tủy, tim, máu, thịt  
Thí xả tất cả chưa là khó  
Chỉ cho nghe pháp là rất khó.  
Dầu có ai đến nói Bồ Tát.  
Nếu nhảy vào đưng trong hầm lửa  
Tôi sẽ truyền cho Phật pháp bửu  
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.  
Dầu cho lửa đầy cõi Đại Thiên  
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào  
Vì cầu Phật pháp xem không khó  
Huống là nhơn gian những khổ nhỏ.  
Từ sơ phát tâm đến thành Phật  
Tất cả sự khổ ngục A Tỳ

Vì nghe Phật pháp đều chịu được  
Huông là sự khổ của nhơn gian.  
Nghe Phật pháp rồi Chánh tư duy  
Lại được Tứ thiền, Vô sắc định  
Tứ đẳng, Ngũ thông lần lượt khởi  
Chẳng theo định lực để thọ sanh.  
Bồ Tát ở đây thấy nhiều Phật  
Cúng dường nghe pháp tâm quyết định  
Dứt các tà hoặc càng thanh tịnh  
Như luyện chơn kim chất không giảm.  
Bực này thường làm Thiên Đế Thích  
Hóa đạo vô lượng chúng cõi Trời  
Khiến bỏ tâm tham ở đạo lành  
Một bề chuyên cầu công đức Phật  
Phật tử ở đây siêng tinh tấn  
Trăm ngàn tam muội đều đầy đủ  
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm  
Nếu dùng nguyện lực hơn vô lượng  
Lợi ích khắp tất cả chúng sanh  
Công hạnh tối thượng của Bồ Tát  
Phát Quang Địa có như vậy thấy  
Tôi y theo nghĩa đã giải thích.

*(Hán bộ quyển 36)*

Phật tử đã nghe hạnh rộng lớn  
pháp thù thắng thâm diệu đáng ưa  
Lòng đều hơn hờ rất mừng vui  
Rải khắp hoa thơm cúng dường Phật.  
Lúc Bồ Tát diễn diệu pháp này  
Đại địa, biển cả đều chấn động  
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỷ  
Đều phát diệu âm đồng ca ngợi  
Tự Tại Thiên Vương rất vui mừng.  
Rải ma ni bửu cúng dường Phật  
Khen rằng : Phật vì ta xuất thế  
Diễn nói công hạnh pháp đệ nhất.  
Nghĩa của các Địa như đã giải  
Trong trăm ngàn kiếp rất khó gặp  
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe  
Diệu pháp thắng hạnh của Bồ Tát.

Mong lại diễn nói bực thông huệ  
Đạo hạnh quyết định của Địa sau  
Lợi ích tất cả hành Trời, người  
Đại chúng hội này đều mong mỗi.  
Dũng mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt  
Thỉnh Kim Cang Tạng đại Bồ Tát :  
Đệ tam chuyển vào đệ Tứ địa  
Có hành tướng gì xin tuyên nói.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại Bồ Tát từ Đệ tam Phát Quang Địa đã khéo thanh tịnh, muốn vào Đệ tứ Diệm Huệ Địa, phải tu hành mười pháp minh môn.

Đây là mười pháp :

Quán sát chúng sanh giới, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát hư không giới, quán sát thức giới, quán sát dục giới, quán sát sắc giới, quán sát vô sắc giới, quán sát quảng tâm tín giải giới, quán sát đại tâm tín giải giới, Bồ Tát do mười pháp minh môn này mà được vào Đệ tứ Diệm Huệ Địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ nơi Diệm Huệ Địa này thời vì có thể dùng mười pháp do trí thành thực nên được nội pháp của đệ Tứ địa sanh vào nhà Như Lai.

Đây là mười pháp do trí thành thực :

Vì thâm tâm bất thối, vì trong Tam Bảo sanh tịnh tín rốt ráo chẳng hoại, vì quán hành pháp sanh diệt, vì quán các pháp tự tánh vô sanh, vì quán thế gian thành hoại, vì quán nhơn nơi nghiệp mà có sanh, vì quán sanh tử và Niết Bàn, vì quán chúng sanh quốc độ nghiệp, vì quán thời gian trước thời gian sau, vì quán vô sở hữu tận.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực đệ Tứ địa này quán nội thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian. Quán nội ngoại thân, theo thân quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Cũng vậy, quán nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ, theo thọ quán. Quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, theo tâm quán. Quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, theo pháp quán niệm siêng năng dũng mãnh trừ sự tham lo của thế gian.

Bồ Tát này đối với pháp bất thiện chưa sanh, vì cho nó chẳng sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp bất thiện đã sanh, vì dứt nó mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh đoạn. Với pháp thiện chưa sanh, vì cho nó sanh mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành. Với pháp thiện đã sanh, vì cho nó còn mãi không mất càng thêm rộng lớn, mà muốn siêng tinh tấn phát tâm chánh hành.

Bồ Tát này tu hành dục định, dứt hành pháp thành tựu thân tức, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt hành pháp thành tựu thân tức, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát này tu hành chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, y chỉ nơi yếm, y chỉ nơi ly, y chỉ nơi diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát tu hành những công đức như vậy, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì bồn nguyện giữ gìn, vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu, vì tư niệm Nhứt thiết chủng trí, vì thành tựu trang nghiêm Phật độ, vì thành tựu đầy đủ lực, vô úy, bất động, tướng hảo, âm thanh của Như Lai, vì cầu đạo thượng thượng thù thắng, vì tùy thuận Phật pháp giải thoát thậm thâm đã nghe, vì tư duy đại trí thiện xảo phương tiện.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực Diệm Huệ Địa này, xuất nhập nơi tất cả chấp trước thân kiến, ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, uẩn, xứ, giới, để tu duy quán sát đối trị, tất cả sự chấp trước đều xa rời.

Bồ Tát này nếu thấy những nghiệp nào bị đức Như Lai quở trách, bị phiền não nhiễm ô thời đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào được đức Như Lai khen ngợi, thuận đạo Bồ Tát, thời đều tu hành.

Chư Phật tử ! Bồ tát này tùy phát khởi huệ phương tiện đều tu tập đạo và trợ đạo. Vì vậy mà được tam nhuận trạch, tâm nhu nhuyễn, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu pháp thù thắng thượng thượng, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính bực Tôn Đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ Tát này biết ơn, biết báo ơn, rất hòa lành đồng ở an vui, chất trực dịu dàng, không tạp loạn, không ngã mạn, khéo lãnh lời dạy được lòng của người nói.

Bồ Tát này thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy, lúc tác ý tu tập công hạnh của địa sau, liền được tinh tấn không thôi nghỉ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm, tinh tấn chẳng thối chuyển tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng, tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn vô năng hoại, tinh tấn thành thực tất cả chúng sanh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay phi đạo.

Bồ Tát này tâm giới thanh tịnh thâm tâm chẳng mất, ngộ giải sáng lành, thiện căn tăng trưởng, lia cầu trực thế gian, dứt nghi lầm, đầy đủ minh đoán, đầy đủ hỷ lạc, được chính đức Phật hộ niệm nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở bực đệ tứ Phát Quang Địa này do nguyện lực nên được thấy nhiều đức Phật, nhẫn đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức Phật, đều kính trọng, phụng thờ, cúng dường và cũng cúng dường tất cả chúng Tăng. Dem thiện căn này đều hồi hướng Vô thượng Chánh giác. Ở chỗ Chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì tu hành toàn vẹn. Rồi lại ở trong pháp của đức Phật đó xuất gia tu hành. Rồi lại tu tập thâm tâm tín giải, trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, cho các căn lành càng thêm sáng sạch.

Chư Phật tử ! Ví như thợ kim hoàn luyện chơn kim làm thành đồ trang sức, những kim khí khác không thể sánh kịp.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể sánh kịp.

Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được.

Cũng vậy, đại Bồ Tát trụ bực đệ Tứ địa này có bao nhiêu thiện căn, những thiện căn của các bực dưới không thể so sánh kịp



Như ma ni bửu thanh tịnh hay phóng quang minh, những châu báu khác không thể sánh kịp , gió mưa không làm hư được .

Cũng vậy, Đại bồ tát trụ bực đệ tứ địa này, các bồ tát bực dưới không thể sánh kịp,các ma phiền não đều không thể pháp hoại .

Trong bốn nhiếp pháp, Bồ Tát này thiên nhiều về đồng sự,trong mười môn ba la mật thiên nhiều về tinh tấn. Với các pháp môn khác thời tùy phần tùy sức mà tu tập .

Chư phật tử ! đây là lược nói về bồ tát đệ tứ diệm huệ địa .

Bồ tát trụ bực này phần nhiều làm dạ ma thiên vương.Dùng thiện phương tiện hay trừ thân kiến các thứ phiền não cho chúng sanh, khiến họ ở nơi chánh kiến .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, hành , đồng sự thấy đều không rời niệm phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến không rời nhứt thiết chủng trí .

Bồ tát này lại nghĩ rằng : trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng là vô thượng, nhẫn đến là bực y chỉ của nhứt thiết chủng trí .

Bồ tát này nếu siêng tinh tấn thời trong khoảng một niệm được nhập ức số tam muội, được thấy ức số đức phật, được biết thần lực của ức số đức phật, hay chân động ức số thế giới, nhẫn đến hay thị hiện ức số thân phật, mỗi mỗi thân hiện ức số bồ tát làm quyến thuộc. Nếu do nguyện lực thù thắng thời bồ tát này tự tại thị hiện hơn số trên đây, trong trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng tính đếm mà biết được .

Kim cang tạng bồ tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ tát đã tịnh đệ tam địa .  
Kể quán chúng sanh , thế , pháp giới ,  
Không giới , thức giới và tam giới  
Tâm hiểu thấu rõ hay thắng vào .  
Mới lên diệm địa thêm thế lực  
Sanh nhà như lai trọn bất thối  
Với phật , pháp , tăng tin sâu chắc  
Quán pháp vô thượng và vô sanh  
Quán thế thành hoại , nghiệp có sanh  
Nghiệp có sanh tử , niết bàn cõi

Quán tiền hậu tế cũng quán tận  
Tu hành như vậy sanh nhà phật .  
Được pháp này rồi sanh lòng từ  
Càng thêm siêng tu tứ niệm xứ  
Thân , thọ , tâm , pháp , nội ngoại quán  
Tham ái thế gian đều trừ dứt .  
Bồ tát siêng tu tứ chánh cần  
Dứt trừ pháp ác , thêm thiện pháp  
Thần túc , căn , lực đều khéo tu  
Giác phần , chánh đạo cũng tinh tấn .  
Vì độ chúng tu trợ đạo  
Từ bi làm trước , bốn nguyện gìn  
Cầu nhưt thiết trí và phật độ  
Cũng nhớ thập lực của Như Lai  
Tứ vô úy , thập bát bất cộng ,  
Tướng hảo trang nghiêm tiếng thâm mỹ  
Cũng cầu diệu đạo chỗ giải thoát  
Và công hạnh tu hành đại phương tiện .  
Thân kiến làm đầu sáu mươi hai  
Nga ; ngã sở vô lượng thứ  
Uân , xứ , giới thầy những chấp trước  
Trong đệ tử địa lia tất cả .  
Như lai quả trách nghiệp phiền não  
Là hơn khổ hoạn đều dứt trừ ,  
Trí giả tu hành nghiệp thanh tịnh  
Vì độ chúng sanh tu tất cả.  
Bồ tát siêng tu chẳng giải đãi .  
Liên được đầy đủ cả mười tâm  
Chuyên cầu Phật đạo chẳng mỗi nhàm  
Chỉ mong thọ chúc độ muôn loại.  
Kính trọng Tôn Đức tuân lời dạy  
Biết ơn, dễ bảo không hờn giận  
Bỏ mạn, lia nịnh, lòng dịu dàng  
Lại thêm siêng năng chẳng thôi chuyển.  
Bồ Tát trụ bực Diệm Huệ này  
Tâm Ngài thanh tịnh trọn không mất  
Ngộ giải quyết định, thêm căn lành  
Lưới nghi uế trước đều dứt hết.  
Bực Tứ Địa : tối thắng trong người  
Cúng dường na do vô lượng Phật.  
Được nghe chánh pháp cũng xuất gia

Không phá hoại được như vàng thiết.  
Bồ Tát Tứ Địa đủ công đức  
Dùng trí phương tiện tu đạo hạnh  
Chẳng bị loài ma tâm thối chuyển  
Ví như ma ni không hư hoại.  
Tứ Địa thường làm Dạ Thiên Vương  
Tự tại nơi pháp chúng tôn trọng  
Độ khắp quần sanh trừ ác kiến  
Chuyên cầu Phật trí tu thiện nghiệp.  
Bồ Tát càng thêm sức tinh tấn  
Được chứng tam muội đều số ức  
Nếu dùng nguyện lực tự tại làm  
Quá hơn số ức không đếm được.  
Như vậy Bồ Tát Diệm Huệ Địa  
Diệu hạnh thanh tịnh đã thật hành  
Công đức nghĩa trí cùng tương ưng  
Vì chư Phật tử, tôi đã nói.  
Đại chúng được nghe Diệm Huệ Hạnh  
Tỏ ngộ diệu pháp lòng hoan hỷ  
Rải hoa hư không khen ngợi rằng :  
Lành thay Đại Sĩ Kim Cang Tạng !  
Tự tại Thiên Vương cùng Thiên chúng  
Nghe pháp hơn hờ trụ hư không  
Khắp phóng những mây sáng vi diệu  
Cúng dường Như Lai lòng vui đẹp.  
Chúng Thiên nữ hòa tấu Thiên nhạc  
Cũng dùng lời ca khen ngợi Phật,  
Đều do Bồ Tát sức oai thần  
Trong tiếng đờn ca phát lời này :  
Phật nguyện lâu xa nay mới đầy,  
Phật đạo lâu xa nay mới được,  
Thích Ca Mâu Ni đến Thiên cung  
Đấng Thiên Nhơn Sư nay mới thấy,  
Đại hải lâu xa nay mới động,  
Phật quang lâu xa nay mới phóng.  
Chúng sanh lâu xa nay mới an vui,  
Tiếng đại từ bi lâu được nghe,  
Hạnh Ba la mật đều đã đến  
Kiêu mạn tối tăm đều đã trừ  
Cùng tốt thanh tịnh như hư không  
Như hoa sen chẳng nhiễm thế pháp.

Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời  
Ví như Tu Di vọi trên biển  
Cúng Phật có thể dứt các khổ  
Cúng dường tất được Như Lai trí,  
Chỗ đây đáng cúng, không gì bằng  
Thế nên hoan hỷ cúng dường Phật.  
Vô lượng Thiên nữ như vậy thấy  
Phát diệu âm thanh ca ngợi Phật  
Tất cả cung kính rất vui mừng  
Chiêm ngưỡng Như Lai, đứng yên lặng.  
Bấy giờ Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt  
Lại thỉnh Đại Sĩ Kim Cang Tạng  
Hành tướng của Đệ Ngũ Địa kia  
Mong đại Bồ Tát vì tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại Bồ Tát đệ tứ Diệm Huệ Địa công hạnh đã khéo viên mãn muốn vào đệ ngũ Nan Thắng Địa, phải dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh.

Đây là mười tâm :

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp quá khứ, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp vị lai, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp hiện tại, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới, tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm, tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ kiến nghi hối, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo, tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành tri kiến, tâm bình đẳng thanh tịnh nơi thượng thượng quán sát tất cả pháp Bồ đề phần, tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đại bồ tát dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh này mà được vào bậc đệ ngũ nan thắng địa .

Chư Phật tử ! đại bồ tát đã an trụ bậc đệ ngũ địa do khéo tu pháp bồ đề phần , do khéo tịnh tâm , do cầu thêm đạo thượng thắng , do tùy thuận chơn như , do nguyện lực chấp trì , do từ mãn không bỏ tất cả chúng sanh , do chứa nhóm phước trí trợ đạo , do tinh tấn tu tập chẳng nghỉ , do xuất sanh phương tiện thiện xảo , do quán sát chiếu rõ các bậc trên , do được như lai hộ niệm , do sức niệm trí chấp trì , mà được tâm bất thối chuyển .

Chư Phật tử ! đại bồ tát này biết như thiệt đây là khổ thánh đế, đây thật là khổ tập thánh đế; ấy là khổ diệt thánh đế, đây là diệt đạo đế .

Bồ tát này khéo biết tục đế, khéo biết tướng đế, khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sanh đế, khéo biết tận vô sanh đế, khéo biết nhập đạo trí đế khéo biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế hẳn đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế .

Bồ tát này vì tùy lòng sở thích của chúng sanh làm cho họ hoan hỷ nên biết tục đế . Vì thông đạt như thiết tướng nên biết đệ như nghĩa đế . Vì tỏ thấu tự tướng cộng tướng của các pháp nên biết tướng đế . Vì rõ phân vị sai biệt của các pháp nên biết sai biệt đế . Vì khéo phân biệt uẩn xứ giới nên thành lập đế . Vì tỏ ngộ các loài sanh tương tục nên biết sanh đế . Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt nên biết tận vô sanh trí đế . Vì xuất sanh vô nhị nên biết nhập đạo trí đế . Vì chánh giác ngộ tất cả hành tướng nên biết tất cả bồ tát địa thứ đệ thành tựu đế hẳn đến biết Như Lai trí thành tựu đế .

Đây là dùng sức tín giải trí mà biết chẳng phải dùng sức cứu cánh trí .

Chư Phật tử! Đại bồ tát này được các đế trí thời biết như thiết tất cả pháp hữu vi hư vọng đối trá gạt phỉnh kẻ ngu , vì thế nên đối với tất cả chúng sanh càng tăng thêm quang minh đại bi và đại từ .

Chư Phật tử ! đại bồ tát được trí lực như vậy chẳng bỏ một chúng sanh , thường cầu Phật trí , quán sát như thiết tất cả hạnh hữu vi về tiền tế và hậu tế : rõ biết từ tiền tế vô minh , ái , hữu mà sanh , do đây sanh tử lưu chuyển . Nơi các nhà ngu uẩn không thể thoát ra , thêm lớn sự khổ , không ngã , không thọ giả , không gì kẻ dưỡng dục , không gì là kẻ luôn thọ lấy than loài sau , rời ngã và ngã sở .

Như tiền tế , hậu tế cũng như vậy . đều là vô sở hữu , hư vọng tham trước , dứt hết thời được giải thoát . Hoặc có hoặc không điều biết như thiết .

Chư Phật tử ! Đại bồ tát này lại nghĩ rằng : hàng phàm phu này ngu si vô trí thật là đáng thương . Có vô số thân đã mất , nay mất , sẽ mất . Diệt mất như vậy mà chẳng thể đối với thân có quan niệm nhàm lìa , lại thêm lớn cơ quan khổ sở , theo dòng sanh tử chẳng trở lại được . Nơi những nhà ngu uẩn chẳng cầu thoát khỏi , chẳng biết lo sợ bốn rần độc lớn , không nhỏ được những mũi tên kiêu mạn kiến chấp , không dập tắt được ngọn lửa tham , sân , si , không pháp tan được màn vô minh , không làm khô cạn được biển lớn ái dục . Họ chẳng biết cầu đáng đại thánh đạo sư đủ mười trí lực , mà vào trong rừng rậm ma ý . Ở trong biển sanh tử họ bị lượng sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm .

Chư Phật tử ! đại bồ tát này lại nghĩ rằng : những chúng sanh này thọ khổ như vậy , có cùng khôn đốn , không chỗ nương , không ai cứu , không đất ,

không nhà , không mắt , không người dẫn dắt . Họ bị vô minh che loà , màn tối chụp trùm .

Nay tôi vì họ mà tu hành những pháp trợ đạo phước trí . Đơn độc pháp tâm chẳng cầu bè bạn . Đem công đức này làm cho chúng sanh được rớt ráo thanh tịnh , nhần đến chúng được mười trí kực vô ngại của Như Lai .

Chư phật tử ! Đại bồ tát này dùng trí huệ quán sát thiện căn đã tu như vậy , đều vì cứu hộ tất cả chúng sanh , lợi ích tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , thương xót tất cả chúng sanh , thành tựu tất cả chúng sanh , giải thoát tất cả chúng sanh nhiếp thọ tất cả chúng sanh , khiến tất cả chúng sanh lìa những khổ não , khiến tất cả chúng sanh đều được thanh tịnh , khiến tất cả chúng sanh đều được điều phục , khiến tất cả chúng sanh chúng nhập niết bàn .

Chư phật tử ! Đại bồ tát an trụ bậc đệ ngũ nan thắng địa , gọi là " niệm" là vì chẳng quên chánh pháp , gọi là " trí " là vì hay khéo nói quyết rõ , gọi là " hỷ trí" là vì biết ý thú kinh thứ đệ liên hiệp , gọi là " tâm quý" là vì hộ mình hộ người , gọi là "□ên cố" là vì chẳng bỏ giới hạnh , gọi là "giác" là vì hay quán sát thị xứ phi xứ , gọi là " tùy trí" là vì chẳng tùy nơi khác , gọi là " tùy huệ" là vì khéo biết câu sai biệt đúng nghĩa hay chẳng đúng nghĩa , gọi là " thần thông" , là vì khéo tu thiền định , gọi là " phương tiện thiện xảo" là vì có thể thật hành theo thế gian , gọi là " vô yêm túc " là vì khéo chứa phước đức , gọi là " bất hưu tức " là vì thường cầu trí huệ , gọi là " bất bì quyện " là vì chứa đại từ bi , gọi là " siêng tu vì người " là vì muốn cho tất cả chúng sanh chúng nhập niết bàn , gọi là " cần cầu chẳng giải đãi" là vì cầu trí lực , vô úy , bất cộng pháp của Như Lai , gọi là " móng ý hay làm" là vì thành tựu trang nghiêm phật độ , gọi là " siêng tu công hạnh lành" là vì hay đầy đủ tướng hảo , gọi là " thường siêng tu tập" là vì cầu trang nghiêm thân , ngữ , ý Như Lai , gọi là " rất tôn trọng cung kính phá" là vì đúng như lời dạy của tất cả đại bồ tát mà thật hành , gọi là " tâm không chướng ngại" là vì dùng đại phương tiện thường du hành thế gian , gọi là " ngày đêm xa lìa những tâm khác" là vì thích giáo hoá chúng sanh .

Chư Phật tử ! lúc đại Bồ Tát siêng tu hành như vậy , dùng Bồ thí để giáo hoá chúng sanh , dùng ái ngữ lợi hành và đồng sự để giáo hoá chúng sanh . Thị hiện sắc thân để giáo hoá chúng sanh , diễn thuyết các pháp để giáo hoá chúng sanh . khai thị Bồ Tát hạnh để giáo hoá chúng sanh . Hiện thị lỗi lầm khổ sở của sanh tử để giáo hoá chúng sanh . Khen ngợi trí huệ lợi ích của Như Lai để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh . Dùng các môn phương tiện để giáo hoá chúng sanh

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này có thể siêng năng phương tiện như vậy để giáo hoá chúng sanh . lòng luôn tương tục thẳng đến phật trí . Thiện căn đã tu không hề thoái chuyển . Thường siêng tu học những pháp hành thù thắng .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này vì lợi ích chúng sanh nên gồm học tập tất cả kỹ nghệ thế gian , thông đạt cả những môn văn tự , toán số , đồ thơ , âm luật , các sách luận về địa , thủy , hoả phong. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh : điên cuồng , càn tiêu , quý mị , cổ độc . lại giỏi những thứ văn bút , tấn vịnh , ca vũ, kỹ nhạc,diều cưỡi, đàm luận.Biết rành cách thức kiến thiết thành trì,thôn ấp,nhà cửa,vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa trái, dược thảo.Biết những nơi có mỏ vàng, bạc, châu, ngọc.Giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, địa chấn, chiêm bao tốt xấu, thân tướng sang hèn.Những môn trì giới, nhập thiền định,vô lượng thần thông,từ vô sắc và tất cả việc thế gian khác,nếu là những sự không làm tổn chúng sanh mà đem lại lợi ích thời đều khai thị cho họ,lần đưa họ đến phật pháp vô thượng .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát trụ bực Nan thắng này , do nguyện lực được thấy nhiều Đức phật , nhân đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức phật , nhân đến thấy trăm ngàn ức na do tha đức phật , đều kính trọng cúng dường,cũng cúng dường tất cả chúng tăng . Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề . nơi Chư Phật cung kính nghe pháp , nghe xong thọ trì tùy sức tu hành.Sau đó xuất gia lại nghe Phật pháp được đà la ni làm qua trăm kiếp nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp,những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử ! ví như chơn kim dùng ngọc xa cừ để dôi bóng thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy, Bồ Tát này dùng Phương tiện huệ tư duy quán sát, những thiện căn đã có càng thêm sáng sạch .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực nan thắng địa dùng thiện trí thành tựu công đức,những thiện căn của bực dưới không thể sánh kịp .

Chư Phật tử ! như mặt trời mặt trăng cung điện quang minh do sức gió chấp trì nên không bị chướng ngăn phá hoại, cũng chẳng phải sức gió khác làm khuynh động được .

Cũng vậy , những thiện căn của bực Bồ Tát này , do phương tiện trí theo dõi quán sát nên không bị ngăn hoại, cũng chẳng phải thiện căn của tất cả độc giác, thanh văn và thế gian làm khuynh động được .

Trong mười môn ba la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về thiên ba la mật, với các môn khác thời tùy phân tùy sức .

Chư Phật tử ! đây là lược nói về đệ ngũ nan thắng địa Bồ Tát .

Bồ Tát ở bực này thường làm đầu suất thiên vương .Đối với chúng sanh đều được tự tại.Đẹp trừ tất cả ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh trụ trong thiết đế .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm phật, niệm pháp,niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ nhưt thiết chủng trí .

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : tôi sẽ ở trong chúng sanh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu , làm vô thượng nhẫn đến làm bực y chỉ của nhưt thiết chủng trí .

Bồ Tát này nếu phát căn tinh tấn, trong khoảng một niệm được ngàn ức tam muội,thấy ngàn ức Đức Phật , biết thần lực của ngàn ức Đức Phật,có thể chấn động ngàn ức thế giới,nhẫn đến thị hiện ngàn ức thân phật , mỗi mỗi thân hiện ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc .

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại để thị hiện thời hơn vô số trên đây , nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm được .

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Bồ Tát tứ địa đã thanh tịnh  
Tư duy tam thế phật bình đẳng  
Giới,tâm,trừ nghi,đạo phi đạo ,  
Quán sát như vậy vào ngũ địa .  
Niệm xứ làm cung ,căn làm tên .  
Chánh căn làm ngựa , xe : thần túc ,  
Giáp sắt ngũ lực phá oán địch ,  
Mạnh mẽ bất thối vào ngũ địa ,  
Tâm quý y phục, hoa giác phân  
Tịnh giới y phục, hoa giác phân  
Tịnh giới làm hương, thiền hương thoa  
Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm  
Vào rừng tông trì, vườn tam muội .  
Nhu ý làm chân,cổ chánh niệm ,  
Từ bi làm mắt, răng trí huệ ,



Đấng sư tử vô ngã rống vang động .  
Phá giặc phiền não vào ngũ địa  
Bồ Tát trụ bực đệ ngũ này  
Chuyển tu thắng thượng đạo thanh tịnh  
Chỉ cầu Phật pháp chẳng bắt thối chuyển  
Gâm nhớ từ bi không nhàm mỏi .  
Chứa nhóm phước trí thắng công đức  
Tinh tấn phương tiện quán bực trên  
Phật lực gia hộ đủ niệm huệ  
Rõ biết tứ đế như thiệt .  
Khéo biết thế đế , thắng nghĩa đế  
Tướng đế , sai biệt thành lập đế ,  
Sự đế, sanh , tận và đạo đế.  
Nhấn đến Như Lai vô ngại đế.  
Quán đế như vậy đầu vi diệu  
Chưa được vô ngại thắng giải thoát .  
Do đây hay sanh thắng công đức .  
Cho nên vượt hơn thế trí huệ .  
Đã quán đế rồi biết hữu vi .  
Thế tánh hư dối không bền chắc  
Được phần từ quang của chư Phật  
vì lợi chúng sanh cầu Phật trí .  
Quán pháp hữu vi thuở trước sau  
Vô minh tối tăm , ái ràng buộc  
Lưu chuyển xoắn trong quả khổ  
Không ngã, không nhờn, không thọ mạng .  
Ái thủ làm nhờn thọ khổ sau  
Muốn tìm ngăn mé không thể được ,  
Mê vọng trôi chìm không thuở về  
Bọn này đáng thương tôi phải độ .  
Nhà : uẩn, rắn : cõi, mũi tên : chấp  
Tâm hoả hùng hực, si tối nặng  
Sông ái cuốn trôi chẳng rảnh xem  
Biển khổ dạt dờ không người dắt .  
Rõ biết như vậy siêng tinh tấn  
Chỗ làm đều vì độ chúng sanh  
Gọi là người có niệm có huệ  
Nhấn đến có giác giải phương tiện .  
Tu tập phước trí không nhàm đủ  
Cung kính đa văn chẳng mỏi nhàm  
Cõi nước tướng hảo đều trang nghiêm

Như vậy đều ví chúng sanh cả  
Vì muốn giáo hoá các thế gian  
Giỏi biết thơ số cách ẩn loát  
Và cũng biết rành các phương thuốc  
Chữa trị bịnh tật đều được lành .  
Văn từ , ca vũ đều khéo giỏi  
Nhà cửa, vườn ao đều an ổn .  
Mỡ vàng , bạc ngọc đều pháp hiện  
Vô lượng chúng sanh nhờ lợi ích .  
Nhật, nguyệt, tinh tú và địa chấn  
Nhấn đến thân tướng cũng quán sát  
Tứ thiên, vô sắc và thân thông  
Vì lợi thế gian đều hiển thị .  
Trí giả trụ bực nan thắng này  
Cúng vô lượng phật và nghe pháp  
Như dùng diệu bửu trau chơn kim  
Thiện căn đã có càng sáng sạch .  
Ví như tinh tú ở hư không  
Phong lực chấp trì không tổn động .  
Cũng như hoa sen không dính nước  
Bồ Tát độ đời cũng như vậy .  
Bực này thường làm đầu suất vương  
Hay dẹp ngoại đạo các phật trí  
Nguyện được thập lực độ tận chúng sanh  
Ngài tu hành đại tinh tấn  
Liên được cúng dường ngàn ức phật  
Đắc định, động cõi cũng ngàn ức  
Nếu là nguyện lực lại hơn đây .  
Bồ Tát đệ ngũ nan thắng địa  
Chơn đạo tối thượng trong nhơn gian  
Tôi cùng các môn phương tiện lực  
Vì Chư Phật đã tuyên thuyết .

*(Hán bộ quyển 37)*

Bồ Tát đã nghe những thắng hạnh  
Lòng rất hoan hỷ rải hoa thơm  
Phóng tịnh quang minh rải bửu châu  
Cúng dường Như Lai khen nói giỏi .  
Trăm ngàn thiên chúng đều vui mừng  
Đồng ở hư không rải các báu :

Tràng hoa, chuỗi ngọc và tràng phan  
Lọng báu , hương thoa đều cúng phật .  
Tự tại thiên vương cùng quyên thuộc  
Lòng sanh hoan hỷ trụ hư không  
Rải báu thành mây dùng cúng dường  
Khen rằng Phật tử khéo tuyên thuyết !  
Vô lượng thiên nữ ở hư không  
Đồng tấu nhạc âm ca ngợi phật  
Trong tiếng ca nhạc đều nói rằng  
Lời phật hay trừ bệnh phiền não ,  
Pháp tánh bốn tịch không hình tướng  
Dường như hư không chẳng phân biệt  
Ngoài những chấp trước , tuyệt nói phô  
Chơn thiệt bình đẳng thường thanh tịnh .  
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh  
Nơi có , nơi không lòng chẳng động  
Vì muốn cứu đời siêng tu hành  
Từ miệng phật sanh chơn Phật tử .  
Bồ thí vẫn không thấy có tướng ,  
Vốn dứt điều ác gìn giữ tịnh giới ,  
Hiểu pháp không hại , thường nhẫn nhịn ,  
Biết pháp tánh ly , chuyên tinh tấn ,  
Đã hết phiền não vào thiền định ,  
Khéo đạt tánh không,phân biệt pháp  
Đầy đủ trí lực ,hay cứu rộng  
Diệt trừ điều ác xung đại sĩ .  
Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ  
Khen rồi đứng yên chiêm ngưỡng phật .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! đại Bồ Tát đã đủ đệ ngũ địa  
muôn vào đệ lục hiện tiền địa phải quán sát mười pháp bình đẳng

Đây là mười pháp :

Tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng vì vô thể nên bình đẳng , vì vô  
sanh nên bình đẳng,vì vô diệt nên bình đẳng , vì bản lai thanh tịnh nên bình  
đẳng , vì không hý luận nên bình đẳng,vì không thủ xả nên bình đẳng,vì tịch  
tĩnh nên bình đẳng.Vì như huyễn,như mộng,như bóng, như vang, như trăng  
trong nước, như tượng trong gương , như dương diệm, như biến hoá nên bình  
đẳng , vì có không bất nhị nên bình đẳng .

Bồ Tát quán sát các pháp như vậy , tự tánh thanh tịnh , tùy thuận không trái được vào đệ lục hiện tiền địa , được minh lợi tùy thuận nhãn, chưa được vô sanh pháp nhãn .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này quán như vậy rồi , lại lấy đại làm đầu , đại bi tăng thượng , đại bi đầy đủ , quán thế gian sanh diệt mà nghĩ rằng:

Thế gian thọ sanh đều do chấp ngã.Nếu lìa chấp ngã thời không chỗ sanh .

Lại nghĩ rằng : phạm phu không trí huệ chấp lấy ngã thường tìm có không , suy xét bất chánh, khởi vọng hạnh, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp bất động tích tập thêm lớn.Ở trong các nghiệp hành trồng hột giống tâm hữu lậu hữu thú, lại khởi hậu hữu : sanh và lão tử.Chính là : nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hột giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc, danh sắc thêm lớn nảy chồi ngũ căn , các căn đối nhau sanh ra xúc, xúc đối sanh có thọ, sau khi thọ rồi mong cầu sanh có ái , ái tăng thêm sanh ra thủ, thêm lớn thủ sanh ra hữu, đã sanh hữu thời ở trong các loài khởi thân ngũ uẩn gọi là sanh,suy biến gọi là lão,chết mất gọi là tử. Lúc lão tử sanh ra những nhiệt não .Do nhiệt não nên đủ thứ khổ ưu sầu, buồn than tập hợp lại .Đây là do duyên mà tập hợp chớ không có cái tập hợp.Lần lượt mà diệt chớ không có cái diệt .

Bồ Tát tùy thuận quán sát tương duyên khởi như vậy .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhất nghĩa đế nên gọi là vô minh . nghiệp quả là hành .sơ tâm của hành y chỉ là thức. Bốn uẩn cùng thức sanh chung là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là lục nhập .Căn , cảnh, thức ba thứ hòa hiệp là xúc. Xúc sanh chung mà có thọ. Nhiên trước nơi thọ là ái .Thêm lớn ái thành ra thủ. Nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu. Từ nghiệp khởi ra uẩn là sanh. Uẩn chín mùi là lão. Uẩn hư hoại là tử .Lúc mê tham luyến trong lòng phiền muộn là sầu. Roi lệ than thở là than .Tại năm căn là khổ .Tại ý tưởng là ưu . Ưu khổ càng nhiều là não .

Như thế thì chỉ có cây khổ làm tăng trưởng , trọn không ngã không ngã sở, không tác giả, không thọ giả .

Lại nghĩ rằng : nếu có tác giả thời có tác sự .Nếu không tác giả thời không tác sự .Trong đệ nhất nghĩa đế hoàn toàn bất khả đắc .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ rằng : toàn cả tam giới chỉ có nhất tâm .Ở □ 73;ây đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai chi, đều y cứ nhất tâm mà an lập như vậy .

Tại sao vậy ? vì theo sự tham dục cùng tâm sanh chung .Tâm là thức, sự là hành .Mê lầm nơi hành là vô minh .Cùng vô minh và tâm sanh chung là danh sắc .Tăng trưởng danh sắc là lục nhập .Lục nhập ba phần là xúc .Xúc sanh chung là thọ .Thọ không nhàm đủ là ái .Ái nhiếp chẳng bỏ là thủ .Các hữu chi sanh là hữu .Của hữu phát khởi gọi là sanh .Sanh thực là lão .Lão hoại là tử

Chư Phật tử ! trong đây vô minh có hai thứ nghiệp : một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên, hai là làm nhơn sanh khởi cho hành .

Hành cũng có hai thứ nghiệp : một là có thể sanh ra báo vị lai, hai là làm nhơn sanh khởi cho thức .

Thức cũng có hai thứ nghiệp : một là khiến các hữu nối tiếp, hai là làm nhơn sanh khởi cho danh sắc .

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp : một là trợ thành lẫn nhau, hai là làm nhơn sanh khởi cho lục nhập .Lục nhập cũng có hai thứ nghiệp : một là điều riêng lấy cảnh giới của tự mình, hai là làm nhơn sanh khởi cho xúc .

Xúc cũng có hai thứ nghiệp : một là hay xúc cảnh sở  ên, hai là làm nhơn sanh khởi cho thọ .

Thọ cũng có hai nghiệp : một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét , hai là làm nhơn sanh khởi cho ái .

Ái cũng có hai nghiệp : một là nhiếp trước sự khả ái, hai là làm nhơn sanh khởi cho thủ .

Thủ cũng có hai nghiệp : một là làm cho các phiền não nối tiếp, hai là làm nhơn sanh khởi cho hữu .

Hữu cũng có hai nghiệp : một là hay làm cho sanh trong các loài, hai là làm nhơn sanh khởi cho sanh .

Sanh cũng có hai nghiệp : một là hay khởi các uẩn, hai là làm nhơn sanh khởi cho lão .

Lão cũng có hai nghiệp : một là làm cho các căn biến đổi, hai là làm nhơn sanh khởi cho tử .

Tử cũng có hai thứ nghiệp : một là hay làm hoại cách hành, hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt .

Chư Phật tử ! trong đây vô minh, duyên hành, nhân đến sanh duyên lão tử .Do vô minh làm duyên, nhân đến sanh làm duyên làm cho hành nhân đến lão tử chẳng dứt , vì nó trợ thành vậy .

Vô minh diệt thời hành diệt, nhân đến sanh diệt thời lão tử diệt .Do vô minh chẳng làm duyên nhân đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành nhân đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng trợ thành vậy .

Chư Phật tử ! trong đây vô minh ái và thủ chẳng dứt là phiền não đạo . Hành và hữu chẳng dứt là nghiệp đạo .Những phần khác chẳng dứt là khổ đạo.

Tiền tế hậu tế phân biệt dứt diệt thời ba đạo dứt diệt .

Ba đạo như vậy lia ngã, lia ngã sở, chỉ có sanh diệt dường như bó lau .

Lại vô minh duyên hành là quán quá khứ .Thức nhân đến thọ là quán hiện tại . Ái nhân đến hữu là quán vị lai .Từ đây về sau xoay vần tiếp nối .

Vô minh diệt, hành diệt, đó là quán chờ dứt diệt .

Lại mười hai hữu chi gọi là tam khổ .Trong đây vô minh , hành đến lục nhập là hành khổ .Xúc , thọ là khổ khổ . Những chi khác là hoại khổ .

Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt .

Lại vô minh duyên hành là vô minh làm nhơn hay sanh các hành .Các chi khác cũng vậy .

Vô minh diệt hành diệt đó là do không vô minh thời hành cũng không .Các chi khác cũng không . Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là sanh phược .vô minh diệt hành diệt đó là diệt hệ phược .Các chi khác cũng vậy .

Lại vô minh duyên hành đó là tùy thuận vô sở hữu quán .vô minh diệt hành diệt đó là tùy thuận tận diệt quán .Các chi khác cũng vậy .

Chư Phật tử ! đại Bồ Tát quán nghịch thuận các duyên khởi có mười cách như vậy là vì hữu chi nối tiếp , vì nhiếp tại nhứt tâm, vì tự nghiệp sai biệt , vì tam đạo chẳng dứt , vì quán quá khứ, hiện tại, vị lai , vì ba khổ tụ tập, vì nhơn duyên sanh diệt, vì sanh diệt hệ phược , vì vô sở hữu quán và tận quán .

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn không giải thoát hiện tiền .

Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sanh, liền được môn vô tướng giải thoát hiện tiền .

Nhập không , vô tướng rồi, không nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu giáo hoá chúng sanh , liền được môn vô nguyện giải thoát hiện tiền .

Bồ Tát tu ba môn giải thoát như vậy , lia tướng ngã, lia tướng tác giả, tướng thọ giả, lia tướng hữu vô

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đại bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp Bồ đề phần nên làm cho viên mãn .

Bồ Tát nghĩ rằng : tất cả hữu vi, có hoà hiệp thời chuyển, không hoà hiệp thời không chuyển. Duyên nhóm thời chuyển, duyên không nhóm thời chẳng chuyển. Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lỗi hoại như vậy , nay phải dứt nhơn duyên hoà hiệp này . Nhưng vì phải thành tựu chúng sanh nên cũng chẳng dứt các công hạnh .

Chư Phật tử ! Bồ Tát như vậy quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác, không có tự tánh, không sanh không diệt mà hằng khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh , liền được bát nhã ba la mật hiện tiền, gọi là vô chướng ngại trí quang minh .

Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, dầu tu tập Bồ đề phần nhơn duyên mà chẳng trụ trong hữu vi, dầu quán pháp hữu vi tự tánh tịch diệt, cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp Bồ đề phần chưa viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này, được nhập không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhất không tam muội , hiệp không tam muội, khởi không tam muội , như thiết bất phân biệt không tam muội , bất xả ly không tam muội .

Bồ Tát này được mười môn không tam muội như vậy làm đầu. Kế đó trăm ngàn không tam muội đều hiện tiền cả .

Mười môn vô tướng không tam muội, mười môn vô nguyện tam muội như vậy làm đầu , kế đó trăm ngàn môn vô tướng, vô nguyện đều hiện tiền cả .

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực hiện tiền địa này lại tu tập đầy đủ tâm bất khả hoại, tâm quyết định , tâm thuần thiện, tâm thâm thâm, tâm , tâm bất thối chuyển, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm bất hưu tức, tâm quảng đại, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, tất cả đều viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ Tát dùng mười tâm này thuận phật Bồ đề , chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lia đạo nhị thừa, thẳng đến Phật trí, các ma phiền não không trở lại hư hoại được, trụ nơi Bồ Tát trí huệ quang minh. Trong pháp không, vô tướng, vô nguyện đều khéo tu tập, trí huệ phương tiện luôn chung tương ưng, pháp Bồ đề phân thường thật hành chẳng bỏ .

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ trong bực hiện tiền địa này được tăng thượng hạnh bát nhã ba la mật , được đệ tam minh lợi thuận nhân, vì tùy thuận không trái với tướng như thiết của các pháp .

Chư Phật tử ! Bồ tát đã an trụ nơi bực hiện tiền địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật , nhân đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật đều dùng tâm quảng đại, thâm tâm để cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề .

Nơi Chư Phật ,Bồ Tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được như thiết tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ . Lại được pháp tạng thâm thâm của Chư Phật . Trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp , những thiện căn đã có lại càng sáng sạch .

Ví như chơn kim,. Dùng báu tỳ lưu ly luôn dồi bóng, thời càng thêm sáng sạch .

Cũng vậy , Bồ Tát đệ lục địa này dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, những thiện căn đã được càng thêm sáng sạch, càng thêm tịch diệt , không gì che khuất được .

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sanh làm cho được mát mẽ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được .

Cũng vậy, những thiện căn của bực Bồ Tát này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng sanh . Bốn thứ ma đạo không phá hoại được



Trong mười môn ba la mật , Bồ Tát này thiên nhiều về bát nhã ba la mật, ngoài ra tùy sức tùy phần tu các môn khác .

Chư Phật tử ! đây là lược nói về đại Bồ Tát đệ lục hiện tiền địa. Bồ Tát an trụ nơi bậc này thường hiện làm thiên hóa thiên vương, việc làm tự tại. Tất cả sự vắn nạn của hàng thanh văn không làm thối khuất được. Có thể làm cho chúng sanh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập duyên khởi .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm phật, niệm pháp, niệm tăng, nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : với tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhẫn đến bậc y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thời hơn đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Bồ Tát viên mãn Ngũ Địa rồi  
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh  
Vô sanh vô diệt vốn thanh tịnh  
Không có hỷ luân không thủ xả.  
Thể tướng tịch diệt như huyễn thấy  
Hữu vô bất nhị rời phân biệt  
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy  
Trí này được thành nhập Lục Địa.  
Đầy đủ trí minh lợi thuận nhẫn  
Quán sát thế gian tướng sanh diệt  
Do sức si tối có thể gian  
Si tối diệt mất không thể gian.  
Quán các nhơn duyên không thiệt tánh  
Chẳng hoại giả, gọi hoà hiệp dụng  
Vô tác, vô thọ, không nghĩ nhớ  
Hành pháp như mây nổi khắp nơi .  
Chẳng biết chơn đế gọi vô minh  
Gây tạo tư : nghiệp, ngu si : quả .

Thức khởi sanh chung gọi là danh sắc ,  
Nhu vậy nhĩn đĩn nhĩng khỏ tụ,  
Rỏ thẩu ba cỏi nương nơi tâm  
Mười hai nhờn duyên cũng nương tâm  
Sanh tử đĩu do tâm làm ra  
Tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết.  
Vô minh công dụng có hai thứ :  
Mê làm sở duyên, làm thành nhờn,  
Nhu vậy nhĩn đĩn lão và tử  
Do đây quả khổ không cùng tận .  
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt,  
Duyên đó nếu dứt tất cả dứt,  
Ngu si, ái,thủ : phiền não chi  
Hành, hữu là nghiệp, nghiệp, chi khác : khổ.  
Si đĩn lục nhập là hành khổ,  
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ,  
Còn nhĩng chi khác là hoại khổ,  
Nếu thay vô ngã ba khổ dứt.  
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ,  
Thức đĩn xúc, thọ thuộc hiện tại  
Ái, thủ, hữu sanh khổ vị lai.  
Quán đĩn nếu dứt : biên tế dứt .  
Vô minh làm duyên : là sanh phược  
Rời đĩn nơi duyên phược mới hết  
Từ nhờn sanh quả, lĩa thời dứt,  
Quán sát nơi đây biết tánh không .  
Tuỳ thuận vô minh khởi ba cỏi .  
Nếu không tuỳ thuận ba cỏi dứt,  
Có đây có kia, không cũng vậy  
Mười cách tư duy tâm lĩa chấp.  
Hữu chi tiếp nói nhiếp nhứt tâm  
Tự nghiệp chẳng rời và tam đạo,  
Tam tế, tam khổ nhờn duyên sanh  
Hệ phược khởi diệt thuận vô tận ,  
Nhu vậy , quán khắp pháp duyên khởi  
Vô tác, vô thọ, không chơn thiết  
Nhu huyễn, như mộng, như bóng vang  
Nhu kẻ ngu chạy theo dương diệm.  
Quán sát như vậy vào nơi không  
Biết duyên tánh ly đĩn vô tướng  
Rỏ pháp hư vọng không nguyện cầu

Chỉ có từ mẫn độ muôn loại.  
Đại sĩ tu hành môn giải thoát  
Càng thêm đại bi cầu phật pháp  
Biết các hữu vi hòa hiệp làm  
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo .  
Môn không tam muội đủ trăm ngàn  
Vô tướng, vô nguyện cũng như vậy  
Bát nhã thuận nhẫn đều không tăng thượng  
Giải thoát trí huệ được viên mãn .  
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều phật  
Ở trong phật giáo tu tập đạo  
Được Phật pháp tặng thêm thiện căn  
Như vàng dùng lưu ly trau sáng .  
Như trăng sáng mát lợi muôn loài .  
Bốn phong luân không ngăn hoại được,  
Bực Bồ Tát này siêu ma đạo  
Dứt trừ phiền não cho quần sanh .  
Bực này thường làm thiên hóa vương  
Hóa đạo chúng sanh trừ ngã mạn  
Công hạnh đều cầu nhứt thiết trí  
Đều đã vượt hơn đạo Thanh văn .  
Bồ Tát bực này siêng tinh tấn  
Được môn tam muội trăm ngàn ức  
Cũng thấy trăm ngàn ức đức phật  
Ví như mặt nhựt ngày thanh hạ .  
Tâm thâm vi diệu khó thấy biết  
Thanh văn, độc giác không rõ được  
Bồ Tát hiện tiền đệ lục địa  
Tôi vì Phật tử đã lược nói .  
Bây giờ thiên chúng lòng hoan hỷ  
Rải hoa thành mây dùng hư không  
Khắp nơi pháp âm thanh diệu màu  
Thưa cùng đấng tối thắng thanh tịnh :  
Rõ thấu thắng nghĩa trí tự tại  
Thành tựu công đức trăm ngàn ức  
Không chấp trước, như sen không nhiễm  
Vì lợi chúng sanh nói thâm hạnh .  
Tự tại Thiên Vương ở hư không .  
Phóng đại quang minh chiếu thân phật  
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu  
Cúng khắp đấng sạch trừ phiền não

Bấy giờ thiên chúng đều vui mừng .  
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi :  
Chúng tôi được nghe hiện tiền địa  
Thời là đã được nhiều lợi lành .  
Thiên nữ lúc ấy lòng mừng vui  
Cùng trời âm nhạc ngàn muôn điệu  
Đều do thần lực của Như Lai  
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói :  
Oai nghi tịch tịnh không sánh kịp  
Điều ngự chúng sanh đời nên cúng  
Đã siêu tất cả những thế gian  
Mà vào thế gian truyền diệu đạo .  
Dầu hiện nhiều loại vô lượng thân  
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu  
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp  
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh .  
Qua đến trăm ngàn các quốc độ .  
Dùng những thượng cúng cúng dường phật  
Trí huệ tự tại không chấp trước  
Chẳng sanh niệm tướng cõi phật ta  
Dầu siêng giáo hóa các chúng sanh .  
Mà không nhon ngã tất cả tâm  
Dầu đã tu thành hạnh quảng đại  
Mà nơi hạnh lành chẳng chấp trước .  
Bởi thấy tất cả các thế gian  
Lửa tham, sân, si thường cháy hực  
Nơi các tướng niệm thấy đều lia  
Phát khởi đại bi sức tinh tấn .  
Tất cả chư thiên và thiên nữ  
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi  
Tất cả đồng thời đứng lặng yên  
Chiêm ngưỡng thể tôn mong nghe pháp .  
Giải thoát nguyệt vì chúng lại thưa :  
Cả đại chúng đây lòng thanh tịnh  
Những hành tướng trong đệ thất địa  
Trông mong Bồ Tát thương giảng giải .

Kim cang tạng Bồ Tát nói với giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! đại Bồ Tát đã tròn đủ công hạnh của đệ lục địa muốn vào đệ thất viên hành địa, phải tu mười môn phương tiện huệ phát khởi đạo thù thắng .

Đây là mười đạo thù thắng :

Dầu khéo tu không, vô tướng, vô nguyện tam muội mà từ bi chẳng bỏ chúng sanh .Dầu được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dầu nhập môn quán không trí mà siêng chứa phước đức .Dầu xa rời tam giới mà trang nghiêm tam giới . Dầu rốt ráo dập tắt ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sanh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dầu biết các pháp như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như dương diệm, như biến hóa, như trăng dưới nước, như tượng trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm tác động vô lượng sai khác. Dầu biết tất cả quốc độ dường như hư không mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm Phật độ . Dầu biết pháp thân của Chư Phật bốn tánh không thân mà dùng tướng hảo trang nghiêm thân mình . Dầu biết âm thanh của chư Phật tánh không tịch diệt chẳng thể ngôn thuyết, mà có thể tùy tất cả chúng sanh phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác.Dầu tùy Chư Phật rõ biết tam thế chỉ là như niệm, mà tùy ý giải sai biệt của chúng sanh , dùng các loại tướng, các thứ thời gian , các thứ kiếp số để tu tập công hạnh .

Bồ Tát dùng môn Phương tiện huệ phát khởi hạnh thù thắng này, từ đệ lục hiện tiền địa vào đệ thất viên hành địa. Lúc vào đệ thất địa rồi thời các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ nơi đệ thất viên hành địa.

Phật tử ! đại Bồ Tát an trụ đệ thất địa này rồi, thời vào vô lượng chúng sanh giới, vào vô lượng công nghiệp giáo hóa chúng sanh của Chư Phật , vào vô lượng thế giới võng, vào vô lượng quốc độ thanh tịnh của Chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng hiện giác trí của Chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng trí giác liễu tam thế của Chư Phật, vào vô lượng tín giải sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của Chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sanh, vào vô lượng ngữ ngôn âm thanh làm cho chúng sanh hoan hỷ của chư Phật,vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sanh, vào vô lượng trí rõ biết rộng lớn của Chư Phật, vào vô lượng tín giải của thỉnh văn thừa, vào vô lượng trí đạo của Chư Phật dạy khiến tín giải, vào vô lượng pháp thành tựu của Bích chi Phật, vào vô lượng môn trí huệ thâm thâm của chư Phật dạy khiến thắng vào, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ Tát, vào vô lượng sự tập thành của đại thừa của Chư Phật dạy làm cho Bồ Tát được vào .

Bồ Tát này nghĩ rằng : vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, nhứt đến trăm ngàn ức na do tha như vậy, nhứt đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được .Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, vô phân biệt để thành tựu viên mãn .

Chư Phật tử ! Bồ tát này dùng thâm trí huệ quán sát như vậy .Thường siêng tu tập Phương tiện huệ khởi đạo thù thắng an trụ bất động, không một niệm thôi nghỉ phé bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, nhắm đến lúc ngũ chiêm bao cũng chưa từng tương ưng với cái chướng. Luôn không hề bỏ những quán niệm trên đây.

Trong mỗi niệm, Bồ Tát này thường có thể đầy đủ mười ba la mật.

Tại sao vậy ? vì mỗi niệm, Bồ Tát này đều lấy đại bi làm trước để tu hành Phật pháp hướng đến phật trí. Những thiện căn đã có đều vì cầu phật trí mà bố thí cho chúng sanh, đây gọi là đản ba la mật. Hay diệt trừ những lửa phiền não, đây gọi là thi la ba la mật. Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sanh, đây gọi là sần đề ba la mật. Cầu pháp thắng thiện không nhằm đủ, đây gọi là tỳ lê gia ba la mật. Nhứt thiết trí đạo thường hiện tiền chưa từng tán loạn, đây gọi là thiên na ba la mật. Hay nhẫn thọ các pháp bất sanh bất diệt, đây gọi là bát nhã ba la mật. Hay xuất sanh vô lượng trí, đây gọi là phương tiện ba la mật, hay cầu thượng thượng thắng trí, đây gọi là nguyện ba la mật. Tất cả dị luận và các ma chúng không trở hoại, đây gọi là lực ba la mật. Rõ biết các pháp đúng thật đây gọi là trí ba la mật.

Chư Phật tử ! mười môn ba la mật này, trong mỗi niệm Bồ Tát đều đã đầy đủ .

Cũng vậy, bốn nhiếp pháp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, lược nói nhắm đến tất cả pháp Bồ đề phần, trong mỗi niệm, Bồ Tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ giải thoát nguyện Bồ Tát hỏi kim cang tạng Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! Bồ Tát chỉ ở trong đệ thất địa này đầy đủ tất cả pháp Bồ đề phần, hay là trong các địa cũng có thể đầy đủ ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! Bồ Tát ở trong mười địa đều có thể đầy đủ pháp Bồ đề phần, nhưng đệ thất địa thù thắng hơn.

Tại sao vậy ? vì đệ thất địa công dụng viên mãn thời được vào trí huệ tự tại hạnh.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở trong bậc sơ địa vì duyên tất cả Phật pháp để nguyện cầu nên đầy đủ pháp Bồ đề phần. Vì đệ nhị địa lìa tâm cấu nhơ. Vì đệ tam địa nguyện cầu càng tăng trưởng được pháp quang minh. Vì đệ tứ địa nhập đạo. Vì đệ ngũ địa thuận thế gian mà tu tập. Vì đệ lục địa nhập pháp môn thậm

thâm. Vì đệ thất địa phát khởi tất cả Phật pháp. Tất cả địa đều cũng đầy đủ pháp Bồ đề phần .

Tại sao vậy ? Bồ Tát từ sơ địa đến đệ thất địa thành tựu trí công dụng phần. Do công lực này, từ đệ bát địa đến đệ thập địa vô công dụng hạnh đều được thành tựu .

Chư Phật tử ! ví như có hai thế giới : một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được, chỉ trừ bậc Bồ Tát có đại thần thông phương tiện nguyện lực.

Chư Phật tử ! Bồ tát ở các địa cũng như vậy : có tạp nhiễm hạnh, có thanh tịnh hạnh. Chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại nguyện lực Phương tiện trí huệ mới có thể qua được .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! bảy địa Bồ Tát này là nhiễm hạnh hay là tịnh hạnh ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! từ sơ địa đến thất địa, công hạnh tu tập đều lìa bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng vô thượng Bồ đề , vì phần được đạo bình đẳng, nhưng chưa gọi là hạnh siêu phiền não.

Chư Phật tử ! như chuyển luân thánh vương ngự tượng bửu du hành tứ thiên hạ, biết có người bàn cùng khốn khổ 婁 mà không bị lây những sự hoạn đó, nhưng chưa được gọi là siêu hơn loại. Nếu bỏ thân chuyển luân vương sanh lên trời phạm thế, ngự thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện quang minh oai đức của phạm thiên mới gọi là siêu hơn loại .

Chư Phật tử ! Bồ tát cũng như vậy. Ban đầu từ bậc sơ địa đến bậc đệ thất địa, ngự xe ba la mật du hành thế gian , biết quá hoạn phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm lây nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu phiền não hạnh. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ đệ thất địa vào đệ bát địa, ngự xe Bồ Tát, thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm chẳng bị lây nhiễm, mới gọi là siêu phiền não hạnh, vì được siêu quá hết tất cả

Chư Phật tử ! Bồ tát đệ thất địa này siêu quá hết những phiền não đa tham, đa sân v.v ... mà an trụ. Bực này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não .

Tại sao vậy ? vì ở bực này, tất cả phiền não chẳng hiện hành nên gọi chẳng gọi là có. Vì cầu Phật trí tâm chưa mãn toại nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ bậc đệ thất địa dùng tâm thâm tịnh mà thành tựu thân nghiệp, ngữ nghiệp và thành tựu ý nghiệp. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị phạt quả trách đều đã lìa bỏ. Tất cả thiện nghiệp mà Phật khen thời thường khéo tu hành . Tất cả kinh, thơ, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở đệ ngũ địa đều tự nhiên thật hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ Tát ở trong đại thiên thế giới làm đại minh sư. Chỉ trừ đức Như Lai và từ đệ bát địa trở lên, tâm tâm diệu hạnh của các Bồ Tát khác đều không bằng được.

Ở bậc này, những thiện tam muội, thần thông giải thoát đều được hiện tiền. Nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải báo đắc thành như bậc đệ bát địa.

Bậc Bồ Tát này trong mỗi niệm tu tập đầy đủ Phương tiện trí lực, và tất cả pháp Bồ đề phần đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc này nhập tam muội Bồ Tát thiện quán trách, tam muội thiện trách nghĩa, tam muội tối thắng huệ tam muội phân biệt nghĩa tạng, tam muội như thiết phân biệt nghĩa, tam muội thiện trụ kiên cố căn, tam muội trí huệ thần thông môn, tam muội pháp giới nghiệp, tam muội Như Lai thắng lợi, tam muội chủng chủng nghĩa tạng sanh tử Niết Bàn môn. Nhập trăm ngàn tam muội đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh các trí địa.

Vì Bồ Tát này được nhập các tam muội trên đây khéo tu tập thanh tịnh phương tiện huệ, đại bi lực nên vượt hơn bậc nhị thừa, được quán sát trí huệ địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc này khéo tu tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hành, ý nghiệp vô tướng hành nên được quang minh vô sanh pháp nhãn.

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ sơ địa đến bậc này có vô lượng thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp há chẳng vượt hơn háng nhị thừa ư ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! các bậc đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức tự trí quán sát. Nay trong bậc đệ thất địa này do tự trí lực nên tất cả nhị thừa chẳng kịp được.

Ví như vương tử sanh ở cung vua, do vương hậu sanh có đủ vương tướng. Khi sanh ra thời đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ



chẳng phải tự lực, khi thân trưởng thành, toàn vẹn tất cả nghề nghiệp oai đức, thời mới là do tự lực mà hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ Tát cũng vậy. Lúc sơ pháp tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh văn, duyên giác. Nay an trụ bậc đệ thất địa do tự lực trí huệ nên vượt lên trên tất cả nhị thừa.

Chư Phật tử ! Bồ tát an trụ bậc đệ thất địa này được viên ly vô hành thậm thâm, thường tu hành thân, khẩu, ý, siêng cầu đạo vô thượng chẳng bỏ rời. Thế nên Bồ Tát này dầu đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng .

Giải thoát nguyệt Bồ Tát hỏi : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ địa nào lên đến địa nào có thể nhập được diệt định ?

Kim cang tạng Bồ Tát nói : thưa Phật tử ! Bồ Tát từ đệ lục địa trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ nơi đệ thất địa này thời có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ Tát này gọi là thành tựu thân, ngữ, ý nghiệp bất tư nghi, đi nơi thiết tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo nên không bị tai nạn.

Cũng vậy Bồ Tát ở bậc này ngồi thuyền ba la mật đi trong biển thiết tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử ! Bồ tát này được tam muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dầu thị hiện sanh tử mà luôn trụ Niết Bàn, dầu quyết thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dầu do nguyện lực thọ sanh trong ba cõi mà chẳng nhiễm thế pháp, dầu thường tịch diệt do sức phương tiện mà lại phùng cháy, dầu đốt nhưng chẳng cháy, dầu tùy thuận pháp trí mà thị hiện vào bậc thanh văn bích chi Phật, dầu được Phật cảnh giới mà thị hiện ở cảnh giới ma, dầu thị hiện đồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp, dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thật hành tất cả pháp xuất thế.

Bồ Tát này chỗ có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của trời, rồng, bát bộ, người, phi nhân. Tứ thiên vương , để thích chánh pháp.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy trụ bậc viên hành địa do nguyện lực nên được thay nhiều đức Phật, hẳn đến thấy trăm ngàn ức na do tha Đức Phật, đều kính trọng tán thán cúng dường với tâm quảng đại, tâm tăng thắng. Cũng cúng dường tất cả chúng tăng. Đem thiện căn này hồi hướng vô thượng Bồ đề. Lại ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được

như thiệt tam muội trí huệ quang minh, tùy thuận tu hành hộ trì chánh pháp. thường được Chư Phật hoan hỷ khen ngợi. Hàng nhị thừa không thể vắn nạn làm thua được. Bồ Tát này làm lợi ích chúng sanh pháp nhẫn thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm tăng trưởng.

Ví như chơn kim, dùng các thứ châu báu cần xen vào càng làm cho chơn kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ Tát đệ thất địa này cũng như vậy, do sức phương tiện huệ càng sáng sạch hơn, chẳng phải hàng nhị thừa sánh kịp được.

Chư Phật tử ! ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của trăng sao v.v... đều không sánh được. Những chỗ sinh lầy nơi đại địa, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo

Bồ Tát viên hành địa này cũng như vậy, tất cả hàng nhị thừa không khéo kịp, được có thể làm cạn khô sinh lầy phiền não của tất cả chúng sanh .

Bồ Tát này thiên nhiều về Phương tiện ba la mật. Chín môn ba la mật kia thời tùy sức tùy phần mà tu tập.

Chư Phật tử ! Đây là lược nói đại Bồ Tát Đệ Thất Viên Hành Địa.

Bồ Tát an trụ bực này thường làm tự tại Thiên Vương, khéo vì chúng sanh mà nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng nhẫn đến chẳng rời niệm đầy đủ Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh làm thượng thủ, là thắng, nhẫn đến là bực y chỉ của Nhứt thiết chủng trí.

Bồ Tát này nếu phát cần tinh tấn, thời trong khoảng một niệm được trăm ngàn ức na do tha tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm ngàn ức na do tha Bồ Tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số trên đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đệ nhứt nghĩa trí tam muội đạo  
Lục Địa tu hành tâm đầy đủ  
Tức thời thành tựu phương tiện huệ  
Bồ Tát dùng đây vào Thất Địa.  
Dầu chứng tam thoát nhưng từ bi,  
Dầu đồng Như Lai nhưng cúng Phật,  
Dầu quán không nhưng chứa phước đức  
Bồ Tát do đây lên Thất Địa.  
Xa rời tam giới mà trang nghiêm,  
Dứt trừ lửa phiền mà khởi lửa,  
Biết pháp bất nhị nhưng siêng tu  
Rõ cõi không hư mà nghiêm độ,  
Hiểu thân bất động, đủ các tướng,  
Thấu tinh tánh ly, khéo khai diễn,  
Thâm nhập nhứt niệm, hành nhiều việc,  
Bực trí do đây lên Thất Địa.  
Quán sát pháp này được rõ ràng  
Rộng vì chúng sanh làm lợi ích,  
Vào chúng sanh giới không biên tế  
Công nghiệp giáo hóa cũng vô lượng.  
Quốc độ, các pháp cùng kiếp số  
Giải, dục, tâm hành đều hay vào  
Thuyết pháp tam thừa cũng vô hạn  
Như thế giáo hóa các quần sanh.  
Bồ Tát siêng cầu đạo tối thắng  
Động nghĩ, chẳng bỏ phương tiện huệ  
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ đề  
Niệm niệm thành tựu Ba la mật.  
Phát tâm hồi hướng là bố thí,  
Dứt hoặc là giới, chẳng hại : nhẫn,  
Cầu lành không nhằm là tinh tấn,  
Nơi đạo chẳng động tức tu thiền,  
Nhẫn thọ vô sanh là Bát Nhã,  
Hồi hướng phương tiện là nguyện độ,  
Không bị phá : lực, khéo rõ : trí,  
Thập độ như vậy đều thành mãn,  
Sơ Địa phan duyên công đức đủ,  
Nhị Địa Ly Cấu tam nghiệp tịnh,  
Tứ Địa nhập đạo, Ngũ thuận hành,  
Đệ Lục vô sanh trí quang chiếu,  
Đệ Thất Bồ đề công đức toàn

Tất cả đại nguyện đều đầy đủ,  
Do đây hay khiến bực nhập Địa  
Tất cả c□ hạnh đều thanh tịnh.  
Địa này khó qua, trí mới siêu  
Ví như chặng giữa hai thế giới  
Cũng như Thánh Vương không lây nghèo  
Nhưng chưa được gọi : Tổng siêu độ.  
Nếu trụ trong Đệ Bát Trí Địa  
Mới là vượt qua tâm cảnh giới  
Như Phạm Thiên Vương siêu hơn loại  
Như sen ở nước chẳng tanh bùn.  
Đệ Thất đầu siêu các phiền não  
Chẳng gọi có hay không phiền não  
Chẳng có vì không hoặc hiện hành  
Chẳng không vì tâm cầu Phật trí.  
Bao nhiêu kỹ nghệ ở thế gian  
Kinh sách từ luận đều rành cả  
Thiền định, tam muội và thần thông  
Tất cả tu hành đều thành tựu.  
Bồ Tát tu hành đạo Thất Địa  
Vượt hơn tất cả hạnh Nhị thừa,  
Sơ Địa nguyện thành, đây do trí,  
Ví như Vương tử đủ oai lực,  
Thành tựu thậm thâm vẫn tiến tu  
Tâm tâm tịch diệt chẳng tác chứng  
Ví như ngồi thuyền vào trong biển  
Ở nước chẳng bị nước nhận chìm.  
Phương tiện huệ hành đủ công đức  
Tất cả thế gian không rõ được  
Cúng dường nhiều Phật tâm càng sáng  
Như dùng diệu bửu trang nghiêm vàng.  
Thất Địa Bồ Tát trí rất sáng  
Như sáng mặt trời khô nước ái  
Thường làm Tự Tại vua cõi Trời  
Hóa đạo quần sanh tu chánh trí.  
Nếu do dũng mãnh tinh tấn lực  
Được nhiều tam muội thấy nhiều Phật  
Trăm ngàn ức số na do tha  
Nguyện lực tự tại lại hơn đây.  
Đây là Bồ Tát Viên Hành Địa  
Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo

Tất cả thế gian trời và người  
Thanh văn, độc giác không biết được.  
(Hán bộ quyển 38)  
Bấy giờ Thiên Vương và thiên chúng  
Nghe thắng hạnh này đều hoan hỷ  
Vì muốn cúng dường lên Như Lai  
Và cùng đại chúng chư Bồ Tát,  
Rải hoa, tràng hoa, phan, tràng, lọng,  
Hương thơm chuỗi ngọc và bửu y,  
Vô lượng, vô biên ngàn vạn thứ  
Đều dùng ma ni để nghiêm sức.  
Thiên nữ đồng thời tấu thiên nhạc.  
Khấp phát các thứ diệu âm thanh  
Cúng dường cho phật và Phật tử  
Đồng nói lời này để tán thán:  
Phước trí viên mãn thấy tất cả  
Phật thương chúng sanh hiện thần lực,  
Khiến cho thứ thiên nhạc trên không  
Phát diệu âm thanh khắp được nghe.  
Trong một chân long trăm ngàn ức  
Na do tha cõi vi trần số  
Vô lượng Như Lai như vậy thấy  
An trụ trong đó thuyết diệu pháp  
Trong một chân long vô lượng cõi  
Đều có bốn châu và đại hải  
Tu di, thiết vi và bửu sơn  
Đều thấy ở trong, không chật hẹp.  
Chỗ một chân long có sáu loài:  
Ba loài ác đạo và trời, người  
Các chúng long thần, a tu la  
Đều theo tự nghiệp thọ quả báo.  
Nơi trong tất cả cõi nước kia  
Đều có Như Lai diễn diệu âm  
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sanh  
Vì chuyển tối thượng tịnh pháp luân.  
Trong cõi các loài thân chúng sanh  
Trong thân lại có các loại cõi  
Trời người các loài đều riêng khác  
Phật đều biết rồi đem giảng dạy.  
Cõi lớn tùy niệm biến thành nhỏ  
Cõi nhỏ tùy niệm cũng biến lớn

Thần thông như vậy số vô lượng  
Thế gian chung kẻ không thể hết.  
Khấp pháp diệu âm vô lượng tiến  
Ca ngợi Như Lai công đức rồi  
Chúng hội hoan hỷ ngời yên lặng  
Nhứt tâm chiêm ngưỡng muốn nghe pháp.  
Ngài giải thoát nguyệt lại thưa rằng:  
Nay đây chúng hội đều tịch tịnh  
Mong giải thích hành tướng thứ đệ  
Nhập đệ bát bất động trí địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thưa Phật tử ! đại Bồ Tát ở trong thất viễn hành địa, khéo tu tập phương tiện huệ, khéo thanh tịnh các đạo, khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được phật lực gia hộ, tự thiện lực giữ gìn, thường tưởng nhớ, lực, vô úy, bất công của Như Lai, khéo thanh tịnh tâm tâm tự giác, có thể thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp môn lai vô sanh, vô khởi, vô tướng, vô thành, vô hoại, vô chuyển, vô tánh, lay đây làm tánh ba thuở sơ, trung, hậu thấy đều bình đẳng vô phân biệt, là chỗ nhập của như như trí, lia tất cả tướng phân biệt tâm ý thức, không chỗ chấp lấy dường như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không, đây gọi là được vô sanh pháp nhẫn.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu nhẫn này liền được nhập đệ bát bất động địa.

Bực này là thâm hạnh Bồ Tát, khó biết được, vô sai biệt. Lia tất cả tướng, tất cả tướng, tất cả chấp trước. Vô lượng vô biên tất cả thanh văn, bích chi phật không thể kịp được.

Bực này xa lia những huyên não tránh luận, tịch diệt thường hiện tiền.

Ví như tỳ kheo đầy đủ thần thông được tâm tự tại tuần tự nhẫn đến nhập diệt tận định, tất cả động tâm ức tướng phân biệt thấy đều dừng dứt.

Đại Bồ Tát này cũng như vậy, trụ động địa liền bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân, khẩu, ý nghiệp niệm sự đều dứt, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có người trong giấc mơ thấy mình té trong sông lớn, vì muốn thoát nạn nên phát đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Do đại dũng mãnh và

đại phương tiện nên liền được thức tỉnh. Khi đã thức giấc thời những việc làm trong giấc mơ liền dứt cả.

Cũng vậy, Bồ Tát thấy thân chúng sanh ở trong tứ lưu, vì cứu họ mà phát đại dũng mãnh khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến bực bất động địa này. Đã đến bực này tất cả công dụng đều dứt cả. Hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Chư Phật tử ! như sanh trời phạm thế, những phiền não của dục giới đều chẳng hiện tiền.

Bồ Tát trụ bất động địa cũng như vậy, tất cả tâm ý thức đều chẳng hiện tiền.

Đại Bồ Tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm phật, tâm Bồ đề, tâm Niết Bàn, huống là còn khởi tâm thế gian .

Chư Phật tử ! Bồ tát này do sức bốn nguyện nên chư phật thế tôn đích thân hiện ra trước mặt ban cho Như Lai trí, khiến bực này được vào trong môn pháp lưu. Chư Phật bảo ! trí nhãn này đệ nhất thuận các Phật pháp. nhưng này thiện nam tử ! thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng của chư phật, nay ông chưa được. Ông phải vì được thành tựu những Phật pháp ấy mà phát khởi tinh tấn, chớ có bỏ nơi môn trí nhãn này.

Lại này thiện nam tử ! ông đâu được tịch diệt giải thoát, nhưng hàng phàm phu chưa chứng được, họ còn đủ các thứ phiền não, bị các thứ giác quán xâm hại nhau.ông phải thương những chúng sanh đó.

Lại này thiện nam tử ! ông phải nhớ lại bốn thế nguyện làm lợi ích khắp tất cả chúng sanh đều làm cho họ được vào môn trí huệ bất tư nghì.

Lại này thiện nam tử ! những pháp, pháp tánh này, hoặc phật xuất thế hay không xuất thế, luôn thường trụ không khác. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng có thể được pháp vô phân biệt này.

Lại này thiện nam tử ! ông xem Chư Phật chúng ta đây : thân tướng vô lượng trí huệ vô lượng, quang minh vô lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Ông phải thành tựu những pháp này.

Này thiện nam tử ! nay ông vừa được một pháp minh này, chính là tất cả pháp vô sanh phân biệt.

Này thiện nam tử ! pháp minh của Như Lai vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, nhấn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể biết được. Ông phải tu hành thành tựu pháp này.

Này thiện nam tử ! ông quán mười phương vô lượng quốc độ chúng sanh, vô lượng pháp, khác nhau vô lượng, đều phải thông đạt tất cả đúng như thiết.

Chư Phật tử ! Chư Phật thể tôn trao cho Bồ Tát này vô lượng môn khởi trí như vậy, khiến Bồ Tát này có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp sai biệt .

Chư Phật tử ! nếu Chư Phật chẳng ban môn khởi trí này cho Bồ Tát, thời Bồ Tát này liền nhập cứu cánh Niết Bàn rời bỏ tất cả công hạnh, lợi ích chúng sanh .

Do Chư Phật ban vô lượng vô biên khởi trí môn như vậy nên khoảng một niệm Bồ Tát này phát sanh trí nghiệp, đem công đức hạnh tu hành trí nghiệp, đem công hạnh tu hành từ sơ phát tâm đến bậc đệ thất địa để so sánh thời trăm phần không bằng một, nhấn đến trăm ngàn ức na do tha phần không bằng một, vô số phần, ca la phần, phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Tại sao vậy ? Chư Phật tử ! Bồ Tát này trước kia dùng một thân khởi hạnh. Nay trụ bậc này được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vì làm cho tất cả chúng sanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sanh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sanh, cúng dường vô lượng Chư Phật, nhập vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng sai biệt, trụ vô lượng thân, ngữ, ý, nghiệp, tập hợp tất cả hạnh Bồ Tát. Vì do pháp bất động vậy.

Chư Phật tử ! ví như ngôi thuyền buồm muốn vào biển lớn. khi chưa đến thời phải dùng nhiều công lực. Nếu đã đến biển chỉ theo gió mà thuyền đi chẳng cần nhơn lực. Đem sự thuyền đi khi chưa đến biển sánh sao kịp với lúc đã vào biển.

Cũng vậy, đại bồ tát chứa nhóm tư lương thiện căn rộng lớn, ngôi thuyền đại thừa đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm dùng trí vô công dụng nhập cảnh giới như thiết chủng trí. Những hạnh hữu công dụng trước kia dầu trải qua vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng sánh kịp được.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc đệ bát địa dùng trí đại phương tiện thiện xảo, phát khởi vô công dụng giác huệ quán cảnh sở hành như thiết chủng trí. Như là quán thế gian thành, thế gian hoại, do nghiệp này hợp mà thành, do nghiệp này



hết hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian thành trụ, bao nhiêu thời gian hoại trụ, đều biết đúng như thiệt. Lại rõ biết địa giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, sai biệt tướng. Biết thủy, hỏa, phong giới nhỏ lớn v.v... cũng như vậy. biết vi trần tướng vi tế, tướng sai biệt, vô lượng tướng sai biệt. Tùy trong thế giới nào có nhóm vi trần và vi trần tướng sai biệt đều biết như thiệt. Tùy trong thế giới nào có bao nhiêu địa, thủy, hỏa, phong giới đều có bao nhiêu vi trần, thân chúng sanh có bao nhiêu vi trần, thân quốc độ có bao nhiêu vi trần đều biết như thiệt. Biết thân lớn thân nhỏ của chúng sanh đều có bao nhiêu vi trần thành. Biết thân địa ngục, thân súc sanh, thân ngựa quý, thân a tu la, thân trời người đều có bao nhiêu vi trần hợp thành. Được trí biết vi trần sai biệt như vậy. Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành, dục, sắc, vô sắc giới hoại. Biết dục, sắc, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt. Được trí quán tam giới sai biệt như vậy .

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại khởi trí minh giáo hoá chúng sanh. Như là khéo biết thân sai biệt của chúng sanh, khéo phân biệt thân chúng sanh, khéo quán sát chỗ sanh ra, tùy chỗ đáng độ mà hiện thân giáo hoá cho họ được thành thực.

Bực Bồ Tát này nơi tam thiên đại thiên thế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác, dùng trí quang minh khắp hiện thọ sanh. Như thế hoặc hai hoặc ba nhãn đến trăm ngàn cho đến bất khả thuyết đại thiên thế giới, tùy chúng sanh thân tín giải sai khác thị hiện thọ sanh khắp trong đó.

Vì Bồ Tát này thành tựu trí huệ như vậy nên ở nơi một cõi phật, thân ngài bất động, nhãn đến trong chúng hội ở bất khả thuyết cõi Phật đều hiện có thân ngài.

Chư Phật tử ! Bồ tát này các chúng sanh thân tâm tín giải các loại sai khác, ở trong chúng hội của cõi Phật đó mà hiện thân. Như là ở trong chúng sa môn thời thị hiện thân sa môn. Trong chúng bà la môn thời thị hiện thân bà la môn. Trong chúng sát lợi thời thị hiện thân sát lợi. Như vậy trong chúng tỳ xá, thủ đà, cư sĩ, tứ thiên vương, đạo lợi thiên, dạ ma thiên, đầu suất thiên, hoá lạc thiên, tha hoá tự tại thiên, ma vương chúng, phạm thiên chúng nhãn đến chúng sắc cứu cánh thiên, đều theo chúng ấy mà tu hiện thân.

Lại người đáng được độ bởi thân thanh văn thời Bồ Tát này hiện thân thanh văn. Người đáng được độ bởi thân bích chi phật thời hiện thân bích chi phật. người đáng được độ bởi thân Bồ Tát thời hiện thân Bồ Tát. Người đáng độ bởi thân phật thời hiện thân Phật .

Chư Phật tử ! Bồ tát này ở trong tất cả thân tướng sai biệt, trụ nơi bình đẳng .

Bồ Tát này biết thân chúng sanh, thân quốc độ, thân nghiệp báo, thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, trí thân, pháp thân, hư không thân.

Bồ Tát này biết tâm sở thích của các chúng sanh, có thể dùng thân chúng sanh làm thân mình, cũng làm thân quốc độ, thân nghiệp báo nhần đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của các chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy quốc độ thân làm thân mình, cũng làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân nghiệp báo, nhần đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, Bồ Tát này có thể lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sanh, thân quốc độ nhần đến thân hư không .

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, có thể lấy tự thân làm thân chúng sanh, thân quốc độ, nhần đến thân hư không.

Tùy tâm sở thích của chúng sanh chẳng đồng, nên ở nơi thân này, Bồ Tát hiện những thân như vậy .

Bồ Tát này biết chúng sanh : thân tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân. Lại biết thân quốc độ : tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh , tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng phổ nhập, tướng phương võng sai biệt.

Biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt. Biết thân thanh văn, thân độc giác, thân Bồ Tát là giả danh sai biệt.

Biết thân Như Lai có Bồ đề thân, nguyện thân, hóa thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm thân, ý sanh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Biết trí thân tướng khéo suy lường, tướng quyết đoảng thân đúng thiết, tướng nhiếp về quả hành, tướng sai biệt của thế gian và xuất thế gian, tướng sai biệt của tam thừa, cộng tướng, bất cộng tướng, xuất ly tướng, học tướng, vô học tướng.

Biết pháp thân tướng bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tùy thời tùy tục giả danh sai biệt, tướng chúng sanh phi chúng sanh pháp sai biệt, tướng phật, pháp, tạng sai biệt.

Biết thân hư không tướng vô lượng tướng châu biến, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu thân trí như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sanh tự tại, nguyện tự tại, giả tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại .

Vì được mười môn tự tại này, thời là bậc trí bất tư nghi, bậc trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí vô năng hoại.

Bồ Tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi thời được thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp rốt ráo không lỗi. Thân ngữ ý luôn hiện hành theo trí. Bát nhã ba An Lạc mật tạng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện thiện xảo, khéo hay phân biệt, khéo khởi đại nguyện, Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí lợi ích chúng sanh, ở khắp vô biên thế giới sai khác.

Chư Phật tử ! tóm lại, Bồ Tát an trụ bậc đệ bát bất động địa này, thân, ngữ, ý có chỗ làm, đều có thể chứa hợp tất cả Phật pháp .

Chư Phật tử ! Bồ tát này được khéo trụ thâm tâm vì tất cả phiền não chẳng hiện hành. Được khéo trụ thắng tâm lực vì chẳng rời nơi đạo. Được khéo trụ đại bi lực vì chẳng bỏ lợi ích chúng sanh. Được khéo trụ từ lực vì cứu hộ tất cả thế gian. Được khéo trụ đà la ni lực vì chẳng quên nơi pháp, được khéo trụ biện tài lực vì khéo quán sát phân biệt tất cả pháp. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ thần thông lực vì qua khắp vô biên thế giới. Được khéo trụ đại nguyện lực vì chẳng bỏ công hạnh của Bồ Tát. Được khéo trụ ba la mật lực vì thành tựu tất cả Phật pháp. được Như Lai hộ niệm lực vì Nhứt thiết chủng trí hiện tiền.

Bồ Tát này được trí lực như vậy, có hiện tất cả việc làm, trong công việc không có lỗi lầm.

Chư Phật tử ! trí địa của Bồ tát này gọi là bất động địa không bị trở hoại. Gọi là bất thoái chuyển địa vì trí huệ bất thối. Gọi là nan đắc vì tất cả thế gian không lường được. Gọi là đồng chơn địa lia tất cả lỗi lầm. Gọi là sanh địa vì tùy thích tự tại. Gọi là thành địa vì không còn sở tác. gọi là cứu cánh địa vì trí huệ quyết định. Gọi là biến hoá địa vì tùy nguyện thành tựu. Gọi là lực trì địa vì người khác chẳng làm động được. Gọi là công dụng địa vì trước đã thành tựu.

Chư Phật tử ! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy nhập Phật cảnh giới, Phật công đức chiếu đến, thuận Phật oai nghi, Phật cảnh hiện tiền, thường được Phật hộ niệm. Phạm vương, Thiên đế, Tứ Thiên vương, Kim Cang lực sĩ thường theo thị vệ.

Bồ Tát này luôn chẳng bỏ lia các đại tam muội, có thể hiện vô lượng thân sai khác. Mỗi thân có thể lực lớn, báo đức thần thông tam muội tự tại. Tùy nơi nào có chúng sanh đáng được hóa độ thời thị hiện thành Chánh Giác.

Chư Phật tử ! Bồ tát này nhập hội đại thừa, được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vô ngại pháp giới, biết thế giới sai biệt, thị hiện tất cả những công đức lớn tùy ý tự tại, khéo thông đạt tiền tế, hậu tế dẹp phục tất cả đạo ma tà, thâm nhập cảnh giới của Chư Phật nơi vô lượng quốc độ tu Bồ Tát hạnh. Bởi được pháp bất thoái chuyển, nên gọi là trụ bất động địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bậc bất động địa này rồi, do sức tam muội, thường được hiện thấy vô lượng Chư Phật, thường chẳng rời bỏ phụng thờ cúng dường.

Bồ Tát này nơi mỗi mỗi kiếp, mỗi mỗi thế giới thấy vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường .

Ở chỗ Chư Phật được pháp tạng thậm thâm của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp thế giới sai biệt thấy.

Nếu có ai đến vấn nạn những sự như thế giới sai biệt v.v.. không ai khuất phục Bồ Tát này được.

Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp những thiện căn đã có càng thêm sáng sủa .

Ví như chơn kim đem làm mào báu, đặt trên đầu thánh vương diêm phù đề, những món trang nghiêm của tất cả thần dân không thể sánh kịp.

Cũng vậy, những thiện căn của bậc Bồ Tát này hơn tất cả những thiện căn của nhị thừa nhẫn đến đệ thất địa Bồ Tát.

Bởi Bồ Tát trụ bậc này, đại trí quang minh diệt trừ tối tăm phiền não của khắp chúng sanh, vì khéo hay khai môn huệ.

Chư Phật tử ! ví như đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vạn từ tâm, khắp phóng quang minh đầy ngàn thế giới,

Cũng vậy, Bồ Tát này hay phóng quang minh chiếu khắp trăm vạn phật sát vi trần số thế giới, làm cho chúng sanh đập tắt lửa phiền não mà được thanh lương .

Trong mười môn la la mật, Bồ Tát này thiên nhiều về nguyện ba la mật, các món khác thời tùy sức, phần mà tu tập.

Đây gọi là nói lược về Bồ Tát đệ bát bất động địa. Nếu nói rộng thời trải vô lượng kiếp cũng không thể cùng tận.

Chư Phật tử ! Đại Bồ tát trụ bực này phần nhiều làm đại phạm thiên vương chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, giỏi giảng thiết các nghĩa. Có thể ban đạo ba la mật cho hàng thanh văn, bích chi phật, chư Bồ Tát .

Tất cả công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều chẳng rời niệm phật, nhẫn đến chẳng rời niệm Như thị thiết chủng trí.

Bồ Tát hãy lại nghĩ rằng : tôi sẽ ở trong tất cả chúng sanh là thượng thủ, là thắng nhẫn đến là bực y chỉ của Như thị thiết chủng trí,

Bồ Tát này nếu dùng sức phát khởi đại tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn đại thiên thế giới vi trần số tam muội, nhẫn đến thị hiện trăm vạn đại thiên thế giới vi trần Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, nhẫn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Kim cang tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà kê rằng:

Thất địa tu hành phương tiện huệ  
Khéo chứa trợ đạo đại nguyện lực  
Lại được Chư Phật chỗ nhiếp trì  
Vì cầu thắng trí nhập bất địa  
Công đức thành tựu thường từ mãn  
Trí huệ rộng lớn đồng hư không  
Nghe pháp hay sanh quyết định lực  
Đây là tịch diệt vô sanh nhẫn.  
Biết pháp tướng vô sanh vô khởi  
Vô thành, bình đẳng tuyệt phân biệt

Siêu các tâm hành như hư không .  
Thành tựu nhãn này siêu hý luận .  
Thậm thâm bất động luôn tịch diệt  
Tất cả thế gian không thấy đều lia .  
Trụ ở bực này chẳng phân biệt  
Ví như tỳ kheo nhập diệt định  
Như mộng lợi sông, thức thời không  
Như sanh phạm thiên tuyệt ái dục .  
Do bốn nguyện lực được Phật khuyên  
Khen trí nhãn cao quán đánh cho  
Bảo rằng Phật pháp của chúng ta  
Nay ông chưa được phải tinh tấn.  
Dầu ông đã tắt lửa phiền não  
Phiền não thế gian vẫn hỷ hừng  
Phải nhớ bốn nguyện độ sanh  
Đều khiến tu như đến giải thoát .  
Pháp tánh chơn thường lia tâm niệm  
Nơi đây nhị thừa cũng được vậy  
Chẳng do có này làm thế tôn  
Chỉ do thậm thâm vô ngại trí.  
Chư Phật thế tôn thiên như sư  
Ban cho trí huệ bảo quán sát  
Vô biên Phật pháp đều được thành  
Một niệm vượt hơn công hạnh trước  
Bồ Tát an trụ địa này  
Thời được sức thần thông quảng đại  
Một niệm phân thân khắp mười phương  
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.  
Tâm vô công dụng, trí nhậm vận  
Đều biết quốc độ : thành, hoại, trụ  
Các cõi chúng loại đều khác lạ  
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.  
Đại thiên thế giới tứ đại chúng  
Lục đạo chúng sanh thân đều khác  
Và cùng châu báu vi trần số  
Dùng trí xem biết không còn thừa.  
Bồ Tát hay biết không còn thừa.  
Bồ Tát hay biết tất cả thân  
Vì độ chúng sanh hiện thân đồng  
Cõi nước vô lượng nhiều loại khác  
Đều vì nhứt nguyệt ở hư không .

Tất cả trong nước đều hiện bóng  
Trụ ở pháp giới không bị động  
Tùy tâm hiện bóng cũng như vậy  
Tùy tâm sở thích của chúng sanh .  
Trong các chúng hội đều hiện thân  
Thanh văn, độc giác cùng Bồ Tát  
Nhấn đến thân phật đều hiện cả.  
Chúng sanh, quốc độ, nghiệp báo thân,  
Các bậc thánh như trí pháp thân  
Hư không thân tướng đều bình đẳng  
Vì khắp chúng sanh mà thị hiện.  
Mười môn thánh trí khắp quán sát  
Lại thuận từ bi làm công hạnh  
Tất cả Phật pháp đều thành tựu  
Trì giới bất động như tu di.  
Thập lực thành tựu chẳng động lay  
Tất cả ma chúng không chuyển được  
Chư Phật hộ niệm, thiên vương kính  
Mật tích kim cang thường thị vệ.  
Bực này công đức vô biên tế  
Ngàn vạn ức kiếp nói chẳng hết  
Thiện căn cúng Phật càng sáng sạch  
Như bửu quang trên đỉnh thánh vương.  
Bồ Tát trụ bực đệ bát địa  
Thường làm phạm vương chủ ngàn cõi  
Diễn thuyết tam thừa không tận cùng  
Từ quang soi khắp trừ phiền não  
Tam muội chúng được trong một niệm  
Số đến trăm vạn cõi trần  
Công hạnh ra làm cũng số đó  
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây ,  
Bồ Tát đệ bát bất động địa  
Tôi vì đại chúng đã nói lược  
Nếu muốn thứ đệ nói rộng ra  
Trải trăm ức kiếp nói chẳng hết.  
Kim cang tạng nói đệ bát địa  
Như Lai hiện tại thân thông lược  
Chấn động các cõi nước mười phương  
Vô lượng ức số khó bàn nghĩ,  
Đẳng vô thượng tôn chánh đẳng giác  
Thân Phật khắp phóng đại quang minh

Chiếu soi vô lượng vi trần cõi  
Đều khiến chúng sanh được an lạc  
Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức  
Đồng thời hiện đứng giữa hư không  
Đồ cúng thượng diệu hơn chư thiên  
Cúng dường đáng tối thắng vô thượng .  
Đại tự tại vương, tự tại thiên  
Đều cùng đồng tâm mừng vô lượng  
Đều đem các thứ đồ cúng dường  
Dâng lên đáng thậm thâm công đức .  
Lại có thiên nữ đồng vạn ức  
Thân tâm vui mừng kể không xiết  
Hòa tấu nhạc âm vô lượng thứ  
Cúng dường như thiên đại đạo sư.  
Bảy giờ nhạc âm đồng hòa tấu  
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ  
Đều do Như Lai oai thần lực  
Diễn xuất diệu âm mà tán thán :  
Tịch tịnh, điều nhu, không như hại  
Tùy bực đã nhập khéo tu tập  
Tâm như hư không đến mười phương  
Nói rộng Phật đạo độ quần sanh  
Thiên thượng như gian tất cả chỗ  
Đều hiện vô đẳng diệu trang nghiêm  
Do Phật công đức mà sanh ra  
Khiến người xem thấy ưa phật trí.  
Chẳng rời một cõi đến chúng sanh  
Như trăng hiện khắp soi thế gian  
Âm thanh tâm niệm đều diệt cả  
Dường như hang núi dội tiếng vang.  
Nếu có chúng sanh tâm hạ liệt  
Vì họ diễn nói hạnh thanh văn,  
Nếu tâm minh lợi thích độc giác,  
Thời vì họ giảng đạo trung thừa  
Nếu có từ bi thích độ sanh  
Vì họ giảng dạy Bồ Tát hạnh ,  
Nếu có tối thắng tâm trí huệ  
Thời dạy Như Lai pháp vô thượng .  
Ví như thuật gia làm các sự  
Nhiều loại hình tượng đều chẳng thiệt  
Bồ Tát trí huệ cũng như vậy



Dầu hiện tất cả rời hữu vô  
Âm thanh ngàn thứ vang như vậy  
Ca ngợi Phật rời đứng lặng yên.  
Giải thoát nguyệt lại vì chúng thỉnh  
Xin nói công hạnh đệ cửu địa.

Kim cang tạng Bồ Tát bảo giải thoát nguyệt Bồ Tát rằng : thừa Phật tử !  
đại bồ tát dùng vô lượng trí như vậy tư duy quán sát muốn cầu tịch diệt giải  
thoát hơn , liền tu tập Như Lai huệ : nhập các môn đà la ni tam muội Như Lai  
bí mật pháp quán sát bất tư nghì đại trí tánh thanh tịnh .

Có đủ thần thông quảng đại vào thế giới sai biệt, tu tập thập lực, vô úy, bất  
cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân. Chẳng bỏ đại bi bốn nuyện lực. Được  
nhập Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực thiện huệ địa này, đúng như thiết mà biết các  
pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế, tư nghì,  
bất tư nghì, định, bất định, thanh văn, độc giác Bồ Tát, Như Lai và pháp hành  
hữu vi, vô vi.

Bồ Tát này dùng trí huệ như vậy, đúng thiết mà biết những rừng rậm của  
chúng sanh : tâm, phiền não, nghiệp, căn, giải, tánh, dục lạc, tùy miên, thọ  
sanh, tập khí tương tục và rừng rậm tam tụ sai biệt.

Bồ Tát này đúng thiết mà biết tâm của chúng sanh có các thứ hình tướng.  
Như những tướng : tạp khởi, tốc chuyển, hoại, bất hoại, vô minh chất, vô biên  
tế, thanh tịnh, cấu, vô cấu, phược, bất phược, huyền sở tác, theo các loài mà  
đến thọ sanh, trăm ngàn muôn ức vô lượng tướng của tâm chúng sanh như vậy  
đều biết đúng thiết.

Lại biết các thứ tướng của phiền não. Như những tướng lâu xa hiện hành,  
vô biên dẫn khởi, sanh chung chẳng bỏ, núp và khởi một nghĩa, cùng tâm tương  
ung, chẳng cùng tâm tương ung, tùy loài thọ sanh mà trụ, ba cõi sai khác, ái  
kiến si mạn hạo hại như mũi tên cắm sâu, ba nghiệp như duyên chẳng tuyệt.  
Lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng thiết.

Lại biết những tướng của ba nghiệp, như những tướng : thiện, bất thiện,  
vô ký, có biểu thị, không có biểu thị, cùng tâm đồng sanh chẳng rời, như tự  
tánh sát na hoại mà thứ đệ nhóm quả chẳng mất, có báo, không báo, thọ các đen  
tối, như ruộng vô lượng, phạm thánh sai khác hiện, thọ, sanh thọ hậu thọ, thừa  
phi thừa, bất định. Lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn tướng của nghiệp  
đều biết đúng thiết.

Lại biết tướng hạ, trung, thượng của các căn tánh, tướng tiên tế, hậu tế, sai biệt, vô sai biệt, tướng phiền não cấu sanh chẳng rời nhau, tướng thừa phi thừa, định bất định, tướng thuần thực điều nhu, tướng tùy căn nhẹ đến hoại, tướng thối bất sai biệt, tướng xa rời, cùng sanh chẳng đồng. Lược nói đến tám muôn bốn ngàn tướng đều biết đúng thiệt.

Lại biết những tướng thượng, trung, hạ của trí giải, thượng, trung, hạ của các tánh, thượng, trung, hạ của lạc dục, đều lược nói nhần đến tám muôn bốn ngàn.

Lại biết các tướng của tùy miên : tướng cùng tâm tâm đồng sanh, tướng cùng tâm đồng sanh, tướng tâm tương ưng bất tương ưng sai biệt, tướng lâu xa hiện hành, tướng vô thủy chẳng trừ, tướng chống trái với tất cả thiên định, giải thoát, tam muội, tam ma bát đề, thần thông, tướng ba cõi thọ sanh hệ phược, tướng khiến vô biên tâm tương tục hiện khởi, tướng mở cửa các xứ, tướng cứng chắc khó trị, tướng địa xứ thành tựu bất thành tựu, tướng chỉ do thánh đạo mới nhổ được.

Lại biết các loại tướng thọ sanh. Tướng theo nghiệp thọ sanh, tướng sáu loài sai khác, tướng có sắc không sắc sai khác, tướng có tướng không tướng sai khác, nghiệp tướng làm ruộng, nước ái thẩm nhuần, vô minh che rợp, thức làm chủng tử sanh mầm hậu hữu, tướng danh sắc sanh chung chẳng rời nhau, tướng si ái mong cầu các thân, tướng muốn thọ muốn sanh vô thủy tham chấp, tướng tham cầu vọng cho rằng thoát ba cõi.

Lại biết các tướng của tập khí. Những là tướng hành bất hành sai khác, tướng tùy chúng sanh hành huân tập, tướng tùy nghiệp phiền não huân tập, tướng thiện, bất thiện, vô ký huân tập, tướng tùy nhập hậu hữu huân tập, tướng thứ đệ huân tập, tướng chẳng dứt phiền não lâu xa chẳng bỏ huân tập, tướng thiệt phi thiệt huân tập, tướng thấy nghe gần gũi thanh văn, độc giác Bồ Tát Như Lai huân tập .

Lại biết tướng chúng sanh chánh định, tà định, bất định. Những là tướng chánh kiến, chánh định, tà kiến, tà định, nhị câu bất định, tướng ngũ nghịch tà định, ngũ căn chánh định, nhị câu bất định, tướng bất tà tà định, chánh tánh chánh định, nhị câu ly bất định, tướng sâu chấp tà pháp tà định, tập hành thánh đạo chánh định, nhị câu xả bất định.

Chư Phật tử ! Bồ tát tùy thuận trí huệ như vậy gọi là trụ thiện huệ địa.

Đã trụ bậc này, biết rõ những hành sai biệt của chúng sanh mà giáo hoá điều phục cho được giải thoát.

Chư Phật tử ! Bồ tát này có thể khéo diễn thuyết pháp thanh văn thừa, pháp độc giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai địa.

Tất cả công hạnh lấy trí huệ làm trước, tất cả chỗ đi trí đều đi theo, nên có thể tùy căn tánh dục giải của chúng sanh, sở hành sai khác, các loài sai khác, cùng tùy thọ sanh phiền não miên phục các nghiệp tập khí mà thuyết pháp cho thọ sanh tín giải thêm lớn trí huệ, đều ở nơi thừa của mình mà được giải thoát.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực thiện huệ địa này làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo hay giữ gìn pháp tạng của Như Lai, dùng vô lượng trí thiện xảo khởi tứ vô ngại biện. Dùng ngôn từ Bồ Tát mà thuyết pháp.

Bồ Tát này thường tùy tứ vô ngại trí mà chuyển không tạm bỏ lia.

Những gì là bốn ? chính là pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí , từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát này đúng pháp vô ngại trí biết tự tướng của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí biết tướng sai biệt của các pháp. Dùng từ vô ngại trí nói không sai lầm. Dùng lạc thuyết vô ngại trí thuyết pháp vô đoạn vô tận .

Lại dùng pháp vô ngại trí biết tự tánh của các pháp. nghĩa vô ngại trí biết sanh diệt của các pháp. từ vô ngại trí thuyết an lập tất cả pháp chẳng dứt. Lạc thuyết vô ngại trí tùy chỗ an lập chẳng hoại thuyết pháp vô biên.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp hiện tại sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết pháp quá khứ, vị lai sai biệt. Từ vô ngại trí nơi các quá khứ, hiện tại, vị lai nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí nơi vô biên pháp trong mỗi đời đều nói rõ ràng.

Lại dùng pháp vô ngại trí biết pháp sai biệt. Nghĩa vô ngại trí biết nghĩa sai biệt, từ vô ngại trí tùy ngôn âm của mọi loài mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí tùy tâm ưa thích của họ mà nói.

Lại pháp vô ngại trí dùng pháp trí biết sai biệtb chẳng khác. Nghĩa vô ngại trí biết sai biệt như thiệt. Từ vô ngại trí dùng thể trí sai biệt mà thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng đệ nhất nghĩa trí thiện xảo thuyết pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết các pháp như tướng chẳng hoại. Nghĩa vô ngại trí biết uân, xứ, giới, đế, duyên khởi thiện xảo. Từ vô ngại trí dùng tất cả âm thanh, văn tự mỹ diệu mà thể gian để hiểu để thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí dùng vô biên pháp minh tạng thắng để thuyết pháp. lại pháp vô ngại trí biết

nhứt thừa bình đẳng tánh. Nghĩa vô ngại trí biết các thừa sai biệt tánh. Từ vô ngại trí nói tất cả thừa vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại pháp vô ngại trí biết tùy chứng tất cả hạnh Bồ Tát trí hành, pháp hành. Nghĩa vô ngại trí biết thập địa phân vị nghĩa sai khác. Từ vô ngại trí thuyết địa đạo tướng vô sai biệt. Lạc thuyết vô ngại trí thuyết mỗi mỗi địa có vô biên hành tướng.

Lại pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai một niệm thành chánh giác. Nghĩa vô ngại trí biết các thời gian, các xứ sở đều sai khác. Từ vô ngại trí thành chánh giác sai biệt. Lạc thuyết vô ngại nơi mỗi câu pháp vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lạc pháp vô ngại trí biết tất cả Như Lai những ngữ ngôn, trí lực, vô úy, bất cộng pháp, đại từ, đại bi, hiện tại, phương tiện, chuyển pháp luân, Nhứt thiết trí, , tùy chứng trí. Nghĩa vô ngại trí biết Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn tâm hành căn giải âm thanh sai biệt của chúng sanh. Từ vô ngại trí tùy tất cả chúng sanh hạnh dùng âm thanh sai biệt của Như Lai để thuyết pháp. lạc thuyết vô ngại trí tùy tín giải của chúng sanh dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để thuyết pháp.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ đệ cửu địa được trí vô ngại thiện xảo như vậy, được Phật pháp tạng làm đại pháp sư, được nghĩa đà la ni, pháp đà la ni, trí đà la ni, quang chiếu đà la ni, thiện huệ đà la ni, chúng tài đà la ni, oai đức đà la ni, vô ngại môn đà la ni, vô biên tế đà la ni, chủng chủng nghĩa đà la ni, trăm vạn a tăng kỳ môn đà la ni, như vậy đều được viên mãn, dùng trăm vạn vô số môn thiện xảo âm thanh biện tài mà thuyết pháp.

Bồ Tát này được trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy rồi, nơi chỗ vô lượng Đức Phật, trước mỗi Đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn đà la ni như vậy để nghe chánh pháp, nghe rồi chẳng quên, dùng vô lượng môn sai biệt diễn thuyết cho đại chúng khác.

Bồ Tát này mới thấy Phật liền cúi đầu đánh lễ. Ở chỗ Phật liền được vô lượng pháp môn.

Pháp môn đã được đây, hàng văn trí đại thanh văn trong trăm ngàn kiếp chẳng lãnh thọ được.

Bồ Tát này được đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi trên pháp tòa mà thuyết pháp.

Chúng sanh khắp trong đại thiên thế giới, đều tùy tâm sở thích sai khác của họ mà thuyết pháp :

Chỉ trừ Chư Phật và chư Bồ Tát đã thọ chức, các chúng hội khác không thể sánh kịp oai đức quang minh với Bồ Tát này.

Bồ Tát này ngồi trên pháp toà, muốn dùng một âm thanh khiến các đại chúng đều được hiểu rõ thời kiên được hiểu rõ.

Hoặc có lúc muốn dùng các thứ âm thanh làm cho cá đại chúng đều được khai ngộ.

Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh diễn thuyết pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên thân mình, mỗi chân lông đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn nhần đến đại thiên thế giới có bao nhiêu vật hữu hình, vô hình đều diễn ra ngôn âm diệu pháp.

Hoặc có lúc tâm phát một ngôn âm khắp cả pháp giới đều hiểu rõ.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả ngôn âm đều làm pháp âm thường trụ bất diệt.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả thế giới những ống tiêu, sáo, chuông trống tất cả tiếng nhạc và ca ngâm đều diễn pháp âm.

Hoặc có lúc tâm muốn trong một chữ, tất cả pháp cú, ngôn âm sai biệt thảy đều đầy đủ .

Hoặc có lúc tâm muốn làm cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, trong tứ đại địa, thủy, hỏa, phong, có bao nhiêu vi trần trong mỗi vi trần thảy đều diễn xuất bất khả thuyết pháp môn.

Tất cả đều muốn như vậy đều tùy tâm hiển hiện thành màn cả.

Chư Phật tử ! giả sử đại thiên thế giới, tất cả chúng sanh đều đến trước Bồ Tát này, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng ngôn âm khác nhau để vấn đề nạn tất cả . vấn nạn đều chẳng đồng nhau. Trong nguyện tất cả chúng sanh khoảng một niệm. Bồ Tát đều lãnh thọ tất cả vấn dùng một âm thanh mà giải thích khắp tất cả, khiến họ đều vui thích, như vậy nhần đến tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới, trong bất khả thuyết thế giới. Bồ Tát đều không

có thể tùy tâm sở thích, căn, giải của họ mà thuyết pháp. thừa thần lực của Phật rộng làm Phật sự, vì khắp tất cả mà làm chỗ nương tựa.

Chư Phật tử ! Bồ tát này lại phát tinh tấn thành tựu trí minh, giả sử nơi một chân lông có bất khả thuyết thế giới vì trần số Chư Phật chúng hội, mỗi chúng hội có bất khả thuyết thế giới vì trần số chúng sanh, mỗi chúng sanh có bất khả thuyết thế giới vì trần số tánh dục. Chư Phật đó tùy theo tánh dục của chúng sanh mà đều ban cho pháp môn.

Như nơi một chân lông, tất cả chỗ khắp pháp giới đều như vậy cả. Vô lượng pháp môn của Chư Phật đã nói như vậy, trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều lãnh thọ được cả, không hề quên mất.

Chư Phật tử ! Bồ tát trụ bực đệ cửu địa này ngày đêm tinh tấn , trọn không xen niệm gì khác, chỉ nhập Phật cảnh giới thân cận Như Lai, nhập chư Bồ Tát thậm thâm giải thoát, thường ở chánh định, thường thấy Chư Phật chưa từng bỏ lìa, trong mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm ngàn Phật, nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật, đều kính trọng cúng dường, hỏi pháp. được thuyết pháp đà la ni bao nhiêu thiện căn đã có càng thêm sáng sạch.

Ví như chơn kim, thợ giỏi khéo dùng làm bửu quang để chuyển luân thánh vương đội, tất cả đồ trang nghiêm của thân dân và các tiểu quốc vương không sánh kịp được.

Thiện căn của bực Bồ Tát đệ cửu địa cũng như vậy. những thiện căn của thanh văn, độc giác và các Bồ Tát bực dưới không thể bằng được.

Chư Phật tử ! ví như đại phạm thiên vương chủ của nhị thiên thế giới, thân phóng quang minh có thể chiếu thấu chỗ tối, chỗ xa của tất cả nhị thiên thế giới. những thiện căn của Bồ Tát này cũng như vậy. Có thể phóng quang minh, chiếu tâm chúng sanh trừ sạch phiền não tăm tối.

Trong mười môn ba la mật, với Bồ Tát này, lực ba la mật là hơn cả các môn kia thời tùy sức tùy phần. Chư Phật tử ! đây là lược nói đại Bồ Tát đệ cửu thiện huệ địa. Nếu nói rộng thời vô lượng kiếp nói cũng không hết.

Chư Phật tử ! Bồ Tát trụ bực đệ cửu địa này thường làm đại phạm thiên vương chủ nhị thiên thế giới. Thống trị giới, tự tại làm lợi ích. Hay vì hàng thanh văn, độc giác và chư Bồ Tát mà giảng giải hạnh ba la mật. Hay tùy tâm của chúng sanh. Không bị khuất phục vì vấn nạn.

Những công hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhấn đến chẳng rời niệm Như thị thiết chủng trí.

Bồ Tát này lại nghĩ rằng : ở trong tất cả chúng sanh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhấn đến là bực y chỉ như thiết chủng trí.

Bồ Tát này nêu phát tinh tấn trong khoảng một niệm được trăm vạn vô số quốc độ vi trần số tam muội nhấn đến thị hiện trăm vạn vô số quốc độ vi trần số Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng tự tại thị hiện thời hơn số này. nhấn đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được .

Kim Cang Tạng Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Vô lượng trí lực khéo quan sát.  
Tối thượng vi diệu đời khó biết  
Vào khắp chỗ bí mật của Phật  
Lợi ích chúng sanh vào Cửu Địa.  
Tổng trì tam muội đều tự tại  
Được đại thần thông vào các cõi  
Lực, trí, vô úy, bất cộng pháp  
Nguyện, lực, bi tâm vào Cửu Địa.  
Trụ nơi bực này trì pháp tạng  
Rõ thiện, bất thiện, và vô ký  
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế  
Tự, bất tự nghi đều khéo biết.  
Nếu pháp quyết định chẳng quyết định  
Tam thừa tu tập đều quán sát  
Hữu vi, vô vi hạnh sai biệt  
Biết rõ như vậy nhập thế gian.  
Nếu muốn biết rõ tâm chúng sanh  
Thời hay dùng trí biết như thiết,  
Các thứ chuyển tốc, hoại, chẳng hoại,  
Những tướng vô chất, vô biên thấy,  
Phiền não vô biên thường sanh chung  
Phục, khởi một nghĩa nối các loại.  
Nghệp táng chủng loại đều riêng khác  
Nhơn hoại quả nhóm đều biết được  
Căn tánh các loại hạ trung thượng  
Tiên tế hậu tế khác vô lượng.  
Giải, tánh, lạc dục cũng như vậy

Tám vạn bốn ngàn đều biết cả,  
Chúng sanh hoặc kiến luôn tùy chuyển  
Rừng rậm vô thi chưa cắt trừ  
Vớ chí vhung cùng tâm đều sanh  
Thường ràng rịt nhau chẳng đoạn tuyệt.  
Chẳng phải vật thiệt, chỉ vọng tưởng  
Chẳng rời khỏi tâm không xứ sở  
Thiền định cảnh trừ nhưng thói chuyển  
Kim cang đạo diệt mới rốt ráo.  
Sáu loài thọ sanh đều sai khác  
Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che  
Thức làm chủng tử, mầm danh sắc  
Ba cõi vô thi luôn tiếp nối.  
Hoặc, nghiệp, tâm tập sanh các loại  
Nếu lìa hoặc nghiệp chẳng còn sanh  
Chúng sanh ở trong hoặc, nghiệp, tâm  
Hoặc chìm kiến chấp, hoặc thành đạo.  
Bực Bồ Tát này khéo quán sát  
Tùy tâm sở thích và căn giải  
Đều dùng vô ngại diệu biện tài  
Theo chỗ đáng độ mà thuyết pháp.  
Ngồi trên pháp tọa như sư tử,  
Cũng như ngư vương, bửu sơn vương,  
Lại như Long Vương bủa mây dầy  
Tuôn mưa cam lộ đầy biển lớn.  
Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa  
Tùy thuận ngôn từ hay biện thuyết  
Vô số trăm vạn đà la ni  
Dường như biển lớn chứa nước mưa  
Tổng trì tam muội đều thanh tịnh  
Trong khoảng một niệm thấy nhiều Phật  
Nơi mỗi mỗi Phật đều nghe pháp  
Lại dùng diệu âm để diễn thuyết.  
Nếu muốn khắp Đại Thiên thế giới  
Giáo hóa tất cả các quần sanh  
Như mây bủa khắp mọi nơi chốn  
Tùy theo căn dục đều khiến mừng,  
Đầu lông Phật chúng đông vô số  
Chúng sanh sở thích cũng vô cực  
Đều xứng tâm họ cho pháp môn  
Tất cả pháp giới đều như vậy.



Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn  
Lại được công đức càng thêm hơn  
Văn trì vô lượng các pháp môn  
Như đất hay gìn tất cả giống.  
Mười phương vô lượng các chúng sanh  
Đều đến thân cận ngồi trong hội  
Một niệm tùy tâm đều vẫn nạn  
Một lời đối khắp đều thỏa mãn.  
Trụ ở bực này làm Pháp Vương  
Tùy cơ dạy bảo không nhàm mỏi  
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ  
Nhập thâm tịch diệt trí giải thoát.  
Cúng Phật thiện căn càng thêm sáng  
Như mào diệu bửu trên đầu vua  
Nhờ đây chúng sanh dứt phiền não  
Như quang chiếu khắp của Phạm Vương.  
Bực này thường hiện Đại Phạm Vương.  
Đem pháp tam thừa độ chúng sanh  
Thiện nghiệp tu hành khắp lợi ích  
Nhẫn đến sẽ thành nhưt thiết trí.  
Một niệm đã nhập các tam muội.  
Vô số thế giới vi trần số  
Thấy Phật thuyết pháp, số cũng vậy  
Nguyện lực thị hiện lại hơn đây.  
Đây là đệ cửu Thiên Huệ Địa  
Chỗ tu hành của đại Bồ Tát  
Thậm thâm vi diệu khó thấy được  
Tôi vì Phật tử đã tuyên thuyết.  
(Hán bộ quyển 39)  
Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên  
Nghe những thắng hạnh trong Cửu Địa  
Trên không hơn hở lòng hoan hỉ  
Đều cùng cung kính cúng dường Phật.  
Bất khả tư nghì chúng Bồ Tát  
Cũng ở hư không rất hoan hỉ  
Đông thấp hương duyệt ý tối thượng  
Huân khắp chúng hội khiến thanh tịnh.  
Tự tại Thiên Vương cùng thiên chúng  
Vô lượng ức số ở hư không  
Rải khắp thiên y cúng dường Phật  
Trăm ngàn muôn thứ phát phới rơi.

Thê nữ cõi trời số vô lượng  
Tất cả mừng vui cúng dường Phật  
Đều tấu các thứ âm nhạc hay  
Đều dùng lời này để ca ngợi :  
Phật thân an tọa một quốc độ  
Tất cả thế giới đều hiện thân  
Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức  
Pháp giới rộng lớn đều khắp đầy.  
Nơi một chân lông phóng quang minh  
Khắp dứt thế gian phiền não tối  
Thế giới vi trần biết được số  
Quang minh này số chẳng lường được.  
Hoặc thấy Như Lai đủ tướng hảo  
Chuyên chánh pháp luân thắng vô thượng,  
Hoặc thấy du hành các cõi Phật.  
Hoặc thấy vắng lặng an bất động,  
Hoặc hiện ở tại cung Đâu Suất,  
Hoặc hiện hạ sanh nhập thai mẹ,  
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai,  
Đều khiến trong vô lượng cõi thấy,  
Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo  
Hoặc hiện đạo tràng thành chánh giác  
Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết bàn  
Khiến khắp mười phương đều xem thấy.  
Ví như huyễn sư biết huyễn thuật  
Ở trong đại chúng hiện nhiều việc,  
Trí huệ Như Lai cũng như vậy  
Ở trong thế gian khắp hiện thân.  
Phật trụ thậm thâm chơn pháp tánh  
Tịch diệt vô tướng đồng hư không  
Mà ở trong đệ nhất thiết nghĩa  
Thị hiện công hạnh nhiều sự việc.  
Hạnh lợi chúng sanh Phật đã làm  
Đều nương pháp tánh mà được có  
Tướng và vô tướng không sai khác  
Vào đến rốt ráo đều vô tướng.  
Nếu có muốn được Như Lai trí  
Phải rời tất cả vọng phân biệt  
Thông đạt hữu vô đều bình đẳng  
Mau làm Nhơn Thiên Đại Đạo Sư.  
Vô lượng vô biên chúng thiên nữ

Ca nhạc ngôn âm khen ngợi rồi  
Thân tâm tịch tịnh đều an lạc  
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.  
Liên đó Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát  
Biết các chúng hội đều tịch tịnh  
Hương Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng :  
Bực Đại Vô Úy Chơn Phật Tử !  
Từ Đệ Cửu Địa vào Thập Địa  
Bao nhiêu công đức các hành tướng  
Nhấn đến thần thông trí biến hóa  
Mong vì đại chúng mà tuyên thuyết.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát rằng : Thừa Phật tử ! Đại Bồ Tát từ Sơ Địa đến Đệ Cửu Địa dùng vô lượng trí huệ quán sát giác liễu như vậy rồi, khéo tư duy tu tập, khéo đầy đủ thiện pháp, nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn đại phước đức trí huệ, rộng thi hành đại bi, biết thế giới sai biệt, vào rừng rậm chúng sanh giới, nhập cảnh giới Như Lai, tùy thuận hạnh tịch diệt của Như Lai, thường quán sát trí lực, vô úy, bất cộng pháp của Như Lai, gọi là được nhưt thiết chúng trí thọ chức vị.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí huệ như vậy nhập bực Thọ Chức Địa rồi liền được ly cấu tam muội, nhập pháp giới sai biệt tam muội, trang nghiêm đạo tràng tam muội, nhưt thiết chúng hoa quang tam muội, hải tạng tam muội, hải ấn tam muội, hư không giới quảng đại tam muội, quán nhưt thiết pháp tự tánh tam muội, tri nhưt thiết chúng sanh tâm hành tam muội, nhưt thiết Phật giai hiện tiền tam muội, trăm vạn vô số tam muội như vậy đều hiện tiền. Bồ Tát này ở nơi các môn tam muội trên đây hoặc nhập, hoặc xuất đều được thiện xảo. Cũng khéo rõ biết tất cả tam muội việc làm sai biệt. Tam muội tối hậu tên là thọ nhưt thiết trí thắng chức vị.

Lúc tam muội này hiện tiền, bỗng nhiên xuất sanh đại bửu liên hoa. Liên hoa này rộng lớn bằng trăm vạn Đại Thiên thế giới, trang nghiêm với các thứ diệu bửu, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian, do thiện căn xuất thế sanh khởi, do những hạnh biết các pháp như huyền tánh làm thành, thường phóng quang minh chiếu khắp pháp giới, các cõi trời chẳng có được.

Liên hoa này, cọng bằng tỳ lưu ly ma ni bửu, đài bằng chiên đàn vương, tua bằng ngọc mã não, cánh bằng vàng Diêm phù đàn, các báu làm tạng, lưới báu che giăng. Hoa này thường phóng vô lượng quang minh, có mười Đại Thiên thế giới vi trần số liên hoa làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát này ngự trên liên hoa, thân tướng cân xứng với hoa. Vô lượng quyến thuộc Bồ Tát ngồi trên các liên hoa kia, mỗi vị đều được trăm vạn tam muội, đồng hướng về đại Bồ Tát nhứt tâm chiêm ngưỡng.

Chư Phật tử ! Lúc đại Bồ Tát này và quyến thuộc ngồi trên liên hoa, thời quang minh và ngôn âm khắp đến thập phương pháp giới. Tất cả thế giới đều chấn động, ác đạo khởi khổ, cõi nước nghiêm tịnh, đồng hạnh Bồ Tát đều vân tập đến, âm nhạc của nhơn thiên đồng thời trỗi tiếng, tất cả chúng sanh đều được an vui, đem bát tư nghi đồ cúng dường dâng lên chư Phật. Chư Phật chúng hội thấy đều hiển hiện.

Chư Phật tử ! Lúc Bồ Tát này ngồi trên tòa đại liên hoa, thời nơi dưới hai chân phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp các đại địa ngục ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai gối phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp mọi loài súc sanh ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi rún phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp cõi Diêm La Vương ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi hai bên hông phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả nhơn gian ở mười phương diệt khổ cho chúng sanh. Nơi giữa hai tay phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả cung điện của chư Thiên và A Tu La ở mười phương. Nơi trên hai vai phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp tất cả Thanh Văn ở mười phương. Nơi cổ và lưng phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp thân Bích Chi Phật ở mười phương. Nơi mặt trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát sơ phát tâm đến bậc Đệ Cửu Địa. Từ giữa hai chạng mày phóng trăm vạn vô số quang minh chiếu khắp hàng Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương. Quang minh này làm cho cung điện của Ma Thầy đều chẳng hiện.

Nơi đánh đầu phóng trăm vạn vô số Đại Thiên thế giới vi trần số quanh minh chiếu khắp các đạo tràng chúng hội của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương, hữu nhiều mười vòng rồi đứng lại trên hư không thành lưới quang minh tên là Xí Nhiên Quang Minh, phát khởi các đồ cúng dường để cúng Phật. Chư Bồ Tát khác, từ sơ phát tâm đến Đệ Cửu Địa, có những đồ cúng dường đều không sánh được.

Lưới quang minh này, ở trước chúng hội của mỗi đức Phật trong mười phương, mưa nhũn hương tốt, tràng hoa, y phục, tràng phan, bửu cái, các thứ trang nghiêm bằng châu ma ni, để cúng dường lên Phật.

Đồ cúng trên đây đều từ thiện căn xuất thế sanh ra, vượt hơn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sanh thấy biết sự này thời đều được bất thối chuyển nơi đạo vô thượng giác.

Chư Phật tử ! Đại quang minh này hiện sự cúng dường như vậy xong, lại nhiễu tất cả thế giới mười phương nơi đạo tràng của chư Phật đủ mười vòng rồi lại từ dưới chân của Phật mà vào. Lúc đó chư Phật và chư Bồ Tát biết nơi thế giới ấy, có đại Bồ Tát ấy có thể làm hạnh quảng đại như vậy đến bực Thọ Chức.

Chư Phật tử ! Bảy giờ mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát nhả đến bực Đệ Cửu Địa đều vân tập vây quanh cung kính cúng dường Đại Bồ Tát này, như tâm quán sát. Đương lúc quán sát, chư Bồ Tát liên đều chứng được mười ngàn tam muội.

Lúc đó, những Bồ Tát Thọ Chức ở mười phương đều ở trong đức tướng nơi ngực kim cang trang nghiêm phóng đại quanh mình tên Năng Hoại Ma Oán, có trăm vạn vô số quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương hiện vô lượng thần thông biến hóa, sau đó quang minh này, trở về nhập vào trong ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát. Khi quang minh nhập vào xong, những trí huệ thế lực của đại Bồ Tát này thêm lớn trăm ngàn lần.

Bảy giờ thập phương chư Phật, từ chặng mây phóng quang minh thanh tịnh tên Tăng Ích Như Thiết Trí Thần Thông, có vô số quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp thế giới mười phương, hữu nhiễu mười vòng, thị hiện sự tự tại quảng đại của Như Lai khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ của các ác đạo, che ẩn tất cả cung điện của Ma, hiển thị tất cả chỗ của chư Phật chúng Bồ đề và đạo tràng chúng hội oai đức trang nghiêm.

Quang minh này chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới rồi lại đến trên pháp hội của đại Bồ Tát này hữu nhiễu bao vòng hiển hiện những sự trang nghiêm. Hiện xong, nhập vào trên đánh đầu của đại Bồ Tát này. Những quang minh quyến thuộc cũng đều nhập vào đánh đầu của chư Bồ Tát.

Đương lúc quang minh của chư Phật nhập vào đầu, Đại Bồ Tát này chứng được trăm vạn tam muội mà trước kia chưa được. Đây gọi là đã được bực Thọ Chức vào cảnh giới Phật đầy đủ thập lực dự ở số chư Phật.

Chư Phật tử ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sanh Thái Tử, mẹ là chánh hậu. Lúc Thái Tử thân tướng trưởng thành đầy đủ, nhà vua bảo Thái Tử ngồi tòa diệu kinh trên bạch tượng bửu, trưng màn lưới lon, dung trang pha to, thấp hương, rải hoa, thổi các âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Nhà vua cầm bình vàng này rưới nước bốn biển lên đầu Thái Tử. Đây gọi là lễ Thái Tử lãnh thọ vương chức, dự ở hàng quán đánh sát để lợi vương. Liền có

thể thật hành đầy đủ mười thiện đạo, cũng được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Đại Bồ Tát Thọ Chúc cũng như vậy : Vì trí thủy của chư Phật rưới vào đầu nên gọi là Thọ Chúc, vì đầy đủ mười trí lực của Như Lai nên dựa vào hàng chư Phật.

Chư Phật tử ! Đây gọi là Bồ Tát thọ chúc đại trí. Bồ Tát do chức đại trí này nên có thể làm vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ bực Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát ở bực Pháp Vân Địa này, đúng thiệt mà biết dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sanh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, niết bàn giới tập, kiến chấp phiền não hành tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Độc Giác hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai trí lực vô úy sắc thân pháp thân tập, nhưt thiết chủng trí tập, thị hiện thành Phật chuyển pháp luân tập, trí quyết định phân biệt tất cả pháp tập. Tóm lại, đại Bồ Tát này dùng nhưt thiết trí mà biết tất cả tập.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này, dùng giác huệ thượng thượng như vậy đúng thiệt mà biết chúng sanh nghiệp hóa, phiền não hóa, kiến chấp hóa, thế giới hóa, pháp giới hóa, Thanh Văn hóa, Độc Giác hóa, Bồ Tát hóa, Như Lai hóa, tất cả phân biệt vô phân biệt hóa.

Lại đúng thiệt mà biết Phật tri, Pháp tri, Tăng tri, nghiệp tri, phiền não tri, nguyện tri, cúng dường tri, hành tri, kiếp tri, trí tri.

Lại đúng thiệt mà biết chư Phật nhập vi tế trí. Những là tu hành vi tế trí. Mạng chung vi tế trí, thọ sanh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thân thông vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, nhập niết bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí.

Đại Bồ Tát này lại nhập Như Lai bí mật xứ. Những là thân bí mật, ngữ bí mật, tâm bí mật, thời phi thời tư lương bí mật, thọ Bồ Tát ký bí mật, nhiếp chúng sanh bí mật, chủng chủng thừa bí mật, tất cả chúng sanh căn hành sai biệt bí mật, nghiêm sở hành bí mật, đặc Bồ đề hạnh bí mật. Những sự này đều biết đúng thiệt.

Lại biết những nhập kiếp trí của chư Phật. Những là một kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào một kiếp, hữu số kiếp vào vô số kiếp, vô số kiếp vào hữu số kiếp, một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm, kiếp vào phi kiếp, phi kiếp, vào kiếp, hữu Phật kiếp vào vô Phật kiếp, vô Phật kiếp vào hữu Phật kiếp, quá khứ

vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, hiện tại kiếp vào quá khứ vị lai kiếp, quá khứ kiếp vào vị lai kiếp, vị lai kiếp vào hiện tại kiếp, trường kiếp vào đoản kiếp, đoản kiếp vào trường kiếp.

Lại biết những kiếp sở nhập của Như Lai. Những là nhập mao đạo trí, nhập vi trần trí, nhập quốc độ thân chánh giác trí, nhập chúng sanh thân chánh giác trí, nhập chúng sanh tâm chánh giác trí, nhập chúng sanh hạnh chánh giác trí, nhập tùy thuận như thiết xứ chánh giác trí, nhập thị hiện biến hành trí, nhập thị hiện thuận hành trí, nhập thị hiện nghịch hành trí, nhập thị hiện tư nghi bất tư nghi thế gian liễu tri bất liễu tri hành trí, nhập thị hiện Thanh Văn trí, Độc giác trí, Bồ Tát hạnh trí, Như Lai hạnh trí. Tất cả như vậy đều biết đúng thiết.

Chư Phật tử ! Tất cả chư Phật có những trí huệ quảng đại vô lượng, bực Bồ Tát này đều có thể chứng nhập.

Đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa này liền được Bồ Tát bất tư nghi giải thoát, vô chướng ngại giải thoát, tịnh quán sát giải thoát, phổ chiếu minh giải thoát, thông đạt tam thế giải thoát, pháp giới tạng giải thoát, quang minh luân giải thoát, vô dư cảnh giới giải thoát. Mười môn giải thoát này làm đầu, lại có vô lượng trăm ngàn vô số môn giải thoát đến vô lượng trăm ngàn vô số môn tam muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn đà la ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, bực này đều thành tựu cả.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này thần thông đạt trí huệ như vậy, tùy thuận vô lượng Bồ đề, thành tựu thiện xảo niệm lực.

Mười phương chư Phật có vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, Bồ Tát này trong khoảng một niệm đều có thể an, có thể thọ, có thể nhiếp, có thể trì tất cả.

Ví như Ta Đà La Long Vương làm mưa lớn, chỉ trừ đại hải, ngoài ra tất cả chỗ khác đều không thể chứa thọ nhiếp trì nước mưa đó.

Cũng vậy, chỉ trừ bực Đệ Thập Địa Bồ Tát, ngoài ra tất cả chúng sanh, Thanh Văn, Độc Giác, hẳn đến Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không thể an thọ nhiếp trì tạng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của đức Như Lai.

Ví như đại hải có thể an thọ nhiếp trì trận mưa lớn của một Long Vương, hoặc hai, hoặc ba, hẳn đến vô lượng Long Vương đồng thời làm mưa lớn. Vì đại hải rộng lớn vô lượng.

Cũng vậy đại Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của một đức Phật nhân đến của vô lượng đức Phật, đầu trong khoảng một niệm chư Phật đồng thời diễn thuyết. Vì thế nên bực Bồ Tát này hiệu là Pháp Vân Địa.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : Thưa Phật tử ! Trong khoảng một niệm, đại Bồ Tát này có thể an thọ nhiếp trì đại pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của bao nhiêu đức Phật ?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Chẳng thể đếm tính biết được. Tôi sẽ dùng ví dụ để trình bày việc ấy.

Thưa Phật tử ! Ví như mười phương, trong mỗi phương đều có mười bát khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số thế giới. Trong thế giới đó, mỗi mỗi chúng sanh đều được văn trì đà la ni làm thị giả của Phật đa văn bực nhưt trong hàng Thanh Văn, như Tỳ Kheo Đại Thắng, thị giả của đức Kim Cang Liên Hoa Thượng Phật. Những pháp của một chúng sanh đã thọ, các chúng sanh khác không thọ trùng. Những pháp của tất cả chúng sanh này thọ được có số lượng chăng ?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát nói : Số đó rất nhiều vô lượng vô biên.

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Tôi xin nói để Phật tử được rõ. Bực Pháp Vân Địa Bồ Tát, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì đạo pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ tam thế pháp tạng của một đức Phật nhiều hơn những pháp của tất cả chúng sanh trên kia đã được nhiếp trì trăm phần không kịp một phần nhân đến ví dụ cũng chẳng kịp được.

Như nơi một đức Phật, nơi bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần thế giới chư Phật, lại hơn số này vô lượng vô biên, nơi mỗi mỗi đức Như Lai có bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, tam thế pháp tạng, Bồ Tát này đều có thể an thọ nhiếp trì trọn vẹn, nên hiệu là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này dùng tự nguyện lực nổi mây phước đức đại bi, chấn sấm đại pháp, nháng chớp trí huệ vô úy, hiện các loại thân, khoảng một niệm, qua khắp mười phương trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ mà diễn thuyết đại pháp xô dẹp quân ma.

Lại hơn số trên đây, nơi vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ, tùy tâm sở thích của chúng sanh mà tuôn mưa đại pháp dập tắt lửa phiền hoặc. Do đây hiệu là Pháp Vân Địa.



Chư Phật tử ! Bồ Tát ở bực này, nơi một thế giới từ Đâu Suất Thiên gián sanh nhân đến Niết bàn, tùy theo tâm của chúng sanh đáng được độ mà thị hiện Phật sự.

Hoặc nơi hai thế giới, ba thế giới nhân đến vô lượng trăm ngàn ức na do tha thế giới vi trần số quốc độ cũng đều như vậy. Thế nên bực này gọi là Pháp Vân Địa.

Chư Phật tử ! Bực Bồ Tát này trí huệ sáng suốt, thần thông tự tại, tùy tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, thế giới rộng làm thế giới hẹp, thế giới cấu uế làm thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh làm thế giới cấu, những thế giới loạn trụ thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, tất cả vô lượng thế giới như vậy đều có thể đổi làm lẫn nhau.

Hoặc tùy tâm niệm nơi trong một vi trần để một thế giới núi Tu Di, sông, biển, v.v... mà thể tướng của vi trần kia vẫn như cũ, trong đó tất cả thế giới đều hiện rõ.

Hoặc tùy tâm niệm ở trong một thế giới thị hiện hai thế giới trang nghiêm, nhân đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.

Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm thị hiện hai thế giới nhân đến bất khả thuyết thế giới.

Hoặc tùy tâm niệm đem chúng sanh trong bất khả thuyết thế giới để trong một thế giới. Hoặc đem chúng sanh trong một thế giới để trong bất khả thuyết thế giới, đối với chúng sanh không làm tổn hại.

Hoặc tùy tâm niệm nơi một lỗ chân lông thị hiện tất cả sự trang nghiêm của cảnh giới Phật.

Hoặc trong một niệm thị hiện bất khả thuyết thế giới vi trần số thân, mỗi mỗi thân thị hiện ngàn ấy số tay, mỗi mỗi tay đều cầm hàng hà sa số hộp hoa, tráp hương, tràng phan, bửu cái, cùng khắp mười phương cúng dường đức Phật. Mỗi mỗi thân lại hiện ngàn ấy số đầu, mỗi mỗi đầu hiện ngàn ấy số lưỡi, ở trong mỗi niệm tán thán công đức của Phật cùng khắp mười phương.

Hoặc tùy tâm niệm, ở trong một niệm, khắp cùng mười phương thị hiện thành chánh giác nhân đến niết bàn và cùng cõi nước những sự trang nghiêm.

Hoặc hiện thân mình cùng khắp tam thế mà ở trong thân có vô lượng chư Phật và quốc độ những sự trang nghiêm, thế giới thanh hoại đều hiển hiện cả.

Hoặc trong một chân lông nơi thân phát ra tất cả luồng gió, nhưng vẫn không tổn hại chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm đem vô biên thế giới làm một đại hải, trong biển này hiện đại liên hoa sáng chói tốt đẹp, trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, ở trong đó thị hiện những sự trang nghiêm của cõi cây đại Bồ đề, nhấn đến thị hiện thành như thiết chủng trí.

Hoặc ở nơi thân mình hiện thập phương thế giới tất cả quang minh ma ni bửu châu, nhưt nguyệt tinh tú mây chớp các thứ ánh sáng.

Hoặc dùng miệng hà hơi có thể động thập phương vô lượng thế giới, mà chẳng làm cho chúng sanh có quan niệm kinh sợ.

Hoặc hiện thập phương phong tai, hỏa tai và thủy tai.

Hoặc tùy tâm sở thích của chúng sanh thị hiện sắc thân đầy đủ sự trang nghiêm.

Hoặc ở nơi tự thân thị hiện Phật thân, hoặc ở Phật thân mà hiện tự thân. Hoặc ở Phật thân hiện quốc độ của mình, hoặc ở quốc độ mình mà hiện Phật thân.

Chư Phật tử ! Pháp Vân Địa Bồ Tát này có thể hiện như vậy, và còn vô lượng trăm ngàn ức na do tha thân lực tự tại.

Bấy giờ trong chúng hội, chư Bồ Tát và Thiên, Long, bát bộ, hộ thế Tứ Thiên Vương, Thiên Đế, Phạm Vương, Tịnh Cư Thiên, Đại Tự Tại Thiên Vương, các hàng Thiên Tử đều nghĩ rằng : Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực dường ấy thời đức Phật lại thế nào ?

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát biết tâm niệm của chúng hội, bèn bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng : Thưa Phật tử ! Nay đại chúng này nghe nài thần thông trí lực của bực Đệ Thập Địa Bồ Tát mà sanh lòng nghi. Xin Ngài thị hiện chút ít sự trang nghiêm thần lực của Bồ Tát để dứt lòng nghi cho đại chúng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát liền nhập Như thiết Phật độ thể tánh tam muội.

Lúc Bồ Tát nhập tam muội, tất cả Bồ Tát và đại chúng đều thấy thân mình ở trong thân của Kim Cang Tạng Bồ Tát, trong đây thấy rõ cõi Đại Thiên có bao nhiêu sự trang nghiêm, cả ức kiếp nói cũng chẳng hết. Lại nơi đây thấy cây Bồ đề chu vi mười muôn Đại Thiên thế giới, cao trăm muôn Đại Thiên thế giới,

nhánh là che trùm cũng như vậy. Có tòa sư tử xứng với thân cây. Trên tòa có đức Phật Như Thích Trí Thông Vương ngự. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật ngự, đủ tất cả tướng hảo trang nghiêm dầu đến ức kiếp kể cũng không hết.

Hiện thần lực như vậy rồi, Kim Cang Tạng Bồ Tát làm cho đại chúng trở lại như cũ.

Bấy giờ đại chúng được thấy sự chưa từng có cho là rất đặc biệt lạ lùng, ngồi yên lặng như tâm chiêm ngưỡng Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát bạch Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng : "Thưa Phật tử ! Nay tam muội này rất là hi hữu, có thể lực lớn, tên gọi là gì ?"

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : " Tam muội này tên là Như Thích Phật độ thể tánh".

Lại hỏi : " Cảnh giới của tam muội này thế nào ?"

Đáp : " Nếu Bồ Tát tu tam muội này thời tùy tâm sở niệm, có thể ở trong thân mình hiện ra hằng hà sa thế giới vì trần số cõi Phật, lại có thể hiện hơn số này vô lượng vô biên.

Chư Phật tử ! Vì Bồ Tát trụ nơi bực Pháp Vân Địa này được vô lượng trăm ngàn môn đại tam muội như vậy, nên thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp của Bồ Tát này đều chẳng thể lường biết được. Thần thông tự tại quán sát tam thế, cảnh giới của tam muội, cảnh giới của trí huệ, du hí tất cả môn giải thoát. Biến hóa làm ra, thần lực làm ra, quang minh làm ra, lược nói nhần đến cốt chân, hạ chân tất cả việc làm ta, dầu là bực Pháp Vương Tử Thiện Huệ Địa Bồ Tát cũng đều chẳng biết được.

Chư Phật tử ! Cảnh giới của Pháp Vân Địa Bồ Tát lược nói như vậy, nếu nói rộng ta thời dầu nói suốt vô lượng trăm ngàn vô số kiếp cũng chẳng hết được.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : Thưa Phật tử ! Nếu Bồ Tát thần thông cảnh giới như vậy, thần thông của Phật lại thế nào ?

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : Thưa Phật tử ! Ví như có người lấy được cục đất nơi bốn châu thiên hạ rồi nói rằng cục đất này là nhiều hay là đất của vô biên thế giới là nhiều ?

Tôi xem lời của Ngài vừa hỏi cũng như vậy.

Trí huệ cảnh giới của đức Như Lai vô biên vô đẳng, thế nào lại đem so sánh với Bồ Tát.

Lại như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ, thời đâu có thể đem so sánh với cả bốn châu.

Thần thông trí huệ của bậc Pháp Vân Địa Bồ Tát, dầu nói suốt vô lượng kiếp cũng chỉ được một ít phần, huống là Như Lai địa.

Thưa Phật tử ! Nay tôi đem sự chứng minh để Ngài được rõ cảnh giới của Như Lai.

Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số Phật độ, mỗi Phật độ đều có đông đầy bậc Pháp Vân Địa Bồ Tát này như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rậm. Tất cả Bồ Tát đều tu hạnh Bồ Tát trong trăm ngàn ức na do tha kiếp phát sanh trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một đức Như Lai, thời không bằng một phần trăm nghìn đến không bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Chư Phật tử ! Bậc Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy chẳng khác đức Như Lai, thân, ngữ, ❖❖253; chẳng rời tam muội lực của Bồ Tát. Trong vô số kiếp thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp dùng tất cả thứ cúng dường để dâng lên chư Phật. Được thần lực của tất cả chư Phật gia hộ, trí huệ quang minh lại càng tăng trưởng. Ở trong pháp giới, khéo giải thích các điều vấn nạn, không ai khuất phục được.

Chư Phật tử ! Ví như thợ kim hoàn, dùng chơn kim thật tốt làm đồ trang sức, dùng báu ma ni cần xem trong vàng. Tự Tại Thiên vương tự mang đồ trang sức này vào mình. Tất cả đồ trang sức của trời người đều không thể sánh kịp.

Bậc Bồ Tát cũng như vậy. Từ Sơ Địa đến Cửu Địa Bồ Tát, tất cả trí hạnh đều không sánh kịp được Đệ Thập Địa Bồ Tát.

Trí huệ quang minh của bậc Bồ Tát này có thể làm cho chúng sanh tăng tiến đến chứng nhập nhưt thiết chủng trí. Những trí huệ quang minh của các bậc Bồ Tát khác đều không được như vậy.

Chư Phật tử ! Ví như Ma Hê Thủ La Thiên Vương quang minh, hay làm cho thân của chúng sanh được mát mẻ, quang minh khác không kịp được.

Bồ Tát ở bậc này cũng như vậy, trí huệ quang minh có thể làm cho chúng sanh đến được thanh lương nhưt đến trụ nơi nhưt thiết chủng trí. Trí huệ quang

minh của tất cả Thanh Văn Duyên Giác cho đến bậc Đệ Cửu Địa Bồ Tát đều không sánh được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này đã có thể an trụ trí huệ như vậy. Chư Phật Thế Tôn lại vì các Ngài mà thuyết tam thế trí, pháp giới sai biệt trí, biến như thiết thế giới trí, chiếu như thiết thế giới trí, từ niệm như thiết chúng sanh trí nhằm đến thuyết chúng đặc như thiết chúng trí.

Trong mười môn ba la mật, bậc Bồ Tát này tăng thượng nơi trí ba la mật. Các môn khác thời tùy sức tùy phần.

Chư Phật tử ! Đây là nói lược về bậc Bồ Tát Đệ Thập Pháp Vân Địa. Nếu nói rộng thời dầu nói suốt vô lượng vô số kiếp cũng không hết.

Chư Phật tử ! Bồ Tát ở bậc này phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương tự tại nơi các pháp, hay truyền thọ hạnh ba la mật cho tất cả Thanh Văn Duyên Giác và tất cả Bồ Tát. Ở giữa pháp chúng không bị khuất phục vì sự chất vấn.

Tất cả công hạnh như bố thí ái ngữ, lợi hành đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, nhằm đến chẳng rời niệm viên mãn như thiết chúng trí.

Bồ Tát này lại tự nghĩ rằng : Nơi tất cả chúng sanh tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, nhằm đến là chỗ y tựa cho bậc như thiết chúng trí.

Nếu Bồ Tát này tăng gia tinh tấn, trong khoảng một niệm được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na do tha Phật sát vi trần số tam muội, nhằm đến thị hiện ngàn ấy số Bồ Tát để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng để thị hiện thời hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Chư Phật tử ! Đại Bồ Tát này lúc hành tướng thập địa thứ đệ hiện tiền thời có thể chứng nhập như thiết chúng trí.

Ví như ao A Nậu Đạt là nguồn nước của các sông lớn chảy khắp Diêm Phù Đề, nước ao đã không khô cạn mà lại nhiều thêm, nhằm đến chảy vào biển làm cho nước nơi đây được sung mãn.

Cũng vậy, Bồ Tát từ tâm Bồ đề lưu xuất thiện căn đại nguyện, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp độ tất cả chúng sanh đã không cùng tận lại thêm tăng trưởng, nhằm đến vào nơi biển như thiết chúng trí và làm cho nơi đây được sung mãn.

Chư Phật tử ! Bồ Tát thập địa, vì do Phật trí mà có sai, như non đại địa mà có mười núi lớn. Những là Tuyền Sơn, Hương sơn, Tý Đà Lê Sơn, Thần Tiên Sơn, Do Càn Đà Sơn. Mã Nhĩ Sơn, Ni Dân Đà La Sơn, Chước Yết La Sơn, Kế Đô Mạt Đê Sơn, Tu Di Sơn.

Chư Phật tử ! Như Hương Sơn, tất cả thứ hương đều chứa đủ trong đó, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Ly Cấu Địa, tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ Tát đều ở cả nơi đây, nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Tỳ Đa Lê Sơn thuần bằng chất báu, tất cả bửu chất châu ngọc đủ cả nơi đây, lấy không thể hết. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Phát Quang Địa, tất cả thế gian thiền định, thần thông, giải thoát tam muội, tam ma bát đề đủ cả ở bực này, nói không hết được.

Chư Phật tử ! Như Thần Tiên Sơn thuần bằng châu báu, ngũ thông Thần Tiên luôn có trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Diệm Huệ Địa, tất cả trí huệ thù thắng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Do Càn Đà Sơn thuần bằng chất báu, Thần Dạ Xoa đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Nan Thắng Địa, tất cả tự tại như ý thần thông đều ở trong đây nói chẳng thể hết.

Chư Phật tử ! Như Mã Nhĩ Sơn thuần bằng chất báu, trong đây đủ tất cả trái cây, lấy không hết được. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Hiện Tiền Địa, quả chứng nhập lý duyên khởi Thanh Văn đều ở trong đây nói không hết được.

Như Ni Dân Đà La Sơn thuần bằng chất báu, đại lực Long Thần đều ở nơi đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát ở bực Viễn Hành Địa, phương tiện trí huệ Độc Giác quả chứng đều đủ nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Chước Yết La Sơn thuần bằng chất báu, chúng Tụ Tại đều ở trong núi này không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Bất Động Địa, tất cả Bồ Tát tự tại sai biệt thế giới đều ở trong đây nói không hết được.

Chư Phật tử ! Như Kế Đô Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức A Tu La Vương đều ở trong đó không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Thiện Huệ Địa tất cả trí hành sanh diệt thế gian đều ở nơi đây nói không thể hết.

Chư Phật tử ! Như Tu Di Sơn thuần bằng chất báu, đại oai đức chư Thiên đều ở trong đây không cùng tận. Cũng vậy, Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa, Phật trí lực, vô sở úy, bất cộng pháp, tất cả Phật sự đều ở trong đây tuyên nói không hết được.

Chư Phật tử ! Mười Bửu Sơn này đồng ở trong đại hải mà có tên sai khác. Thập Địa Bồ Tát cũng như vậy, đồng ở trong nhưt thiết chủng trí mà có danh hiệu sai khác.

Chư Phật tử ! Ví như đại hải do có mười tướng mà được gọi là đại hải không bị đổi tên. Đây là mười tướng : một là tuần tự sâu lần ; hai là chẳng chứa tử thi ; ba là các dòng nước chảy vào đều mất bản danh ; bốn là phổ đồng một vị ; năm là có vô lượng trân bửu ; sáu là không ai đến tận đây được ; bảy là rộng lớn vô lượng ; tám là loài thân to lớn ở ; chín là thủy triều chẳng quá hạn ; mười là chứa khắp hết nước mưa to mà vẫn không tràn.

Cũng vậy, Bồ Tát hạnh do mười tướng mà được gọi là Bồ Tát hạnh không bị đổi tên. Đây là mười tướng : Hoan hỷ Địa xuất sanh đại nguyện lần lần càng sâu ; Ly Cấu Địa chẳng chứa tất cả thân phá giới ; Pháy Quang Địa bỏ rời sanh tự giả của thế gian ; Diệm Huệ Địa đồng một vị với công đức của Phật ; Nan Thắng Địa xuất sanh vô lượng phương tiện thần thông làm thành những trân bửu của thế gian ; Hiện Tiền Địa quán sát lý duyên sanh rất sâu ; Viễn Hành Địa giác huệ rộng lớn khéo quán sát ; Bất Động Địa thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn ; Thiện Huệ Địa được thâm giải thoát du hành thế gian biết đúng như thiết chẳng quá hạn ; Pháp Vân Địa có thể lãnh thọ tất cả đại pháp của Như Lai không hề nhảm đủ.

Chư Phật tử ! Ví như châu đại ma ni có mười đặc tánh hơn hẳn các thứ châu báu khác. Đây là mười đặc tánh : Một là xuất sanh từ đại hải ; hai là thợ khéo trau dồi ; ba là tròn đầy không thuyết ; bốn là trong sạch không bọt ; năm là trong ngoài sáng suốt ; sáu là dùi lỗ rất khéo ; bảy là xỏ bằng dây báu ; tám là đặt trên tràng cao bằng lưu ly ; chín là phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp nơi ; mười là có thể theo ý nhà vua mà mưa các loại châu báu và vật dụng làm thỏa mãn tâm nguyện của nhơn dân.

Chư Phật tử ! Bồ Tát đây cũng như vậy, vì có mười sự nên hơn các bậc thánh khác. Đây là mười sự : Một là phát nhưt thiết trí ; hai là trì giới đầu đà chánh hạnh sáng sạch ; ba là các thiền tam muội viên mãn không khuyết ; bốn là đạo hạnh thanh bạch lìa các cầu ướ ; năm là phương tiện thần thông trong ngoài sáng suốt ; sáu là duyên khởi trí huệ hay khéo dùi xỏ ; bảy là xâu bằng giây phương tiện trí ; tám là để trên tràng cao tự tại ; chín là quán hạnh chúng sanh mà phóng quang minh văn trì ; mười là thọ chúc Phật trí dự ở hàng Phật có thể vì chúng sanh mà rộng làm Phật sự.

Chư Phật tử ! Đây là Bồ Tát hạnh pháp môn phẩm nhóm họp công đức nhưt thiết chủng, nhưt thiết trí. Nếu chúng sanh chẳng vun trồngthiền căn thời chẳng được nghe.

Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi : "Nghe pháp môn này thời được bao nhiêu phước ?".

Kim Cang Tạng Bồ Tát nói : "Như phước đức của nhưt thiết trí tập hợp, nghe pháp môn này phước đức cũng như vậy".

Vì chẳng phải nghe công đức pháp môn này mà có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, hưởng là tinh tấn tu hành đúng như lời.

Do đây nên biết rằng cần phải được nghe tập hợp nhưt thiết trí công đức pháp môn này mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, rồi sau mới đến bậc nhưt thiết trí.

Bấy giờ do thần lực của Phật và do pháp như vậy, nên mười phương đều có mười ức Phật độ vi trần số thế giới chấn động đủ mười tám tướng. Những là động, biến động, đẳng biến động nhân đến kích, biến kích, đẳng biến kích. Trên không khắp nơi mưa thiên hoa, thiên man, thiên y, thiên bửu trang nghiêm, thiên tràng phan, thiên tăng cái. Nhạc trời hòa tấu âm thanh hòa nhã, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi công đức của bậc nhưt thiết trí.

Tất cả thế giới khắp mười phương cũng đồng diễn thuyết pháp trên đây như ở Vương cung Tha Hóa Tự Tại Thiên nơi thế giới này.

Lại do thần lực của Phật, ngoài mười ức Phật sát vi trần số thế giới ở mười phương, có mười ức Phật sát vi trần số Bồ Tát đến đại hội này đồng nói như vậy : "Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng Bồ Tát hay nói pháp này. Chúng tôi cũng đồng tên Kim Cang Tạng, ở thế giới khác nhau nhưng đồng tên Kim Cang Đức, Phật đồng hiệu Kim Cang Tràng. chúng tôi ở tại bốn quốc đều thừa oai lực của Như Lai mà nói pháp này, hội chúng đều đồng như đây, văn tự cú nghĩa cũng không khác. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật đồng đến đây để chứng minh cho ngài".

Kim Cang Tạng Bồ Tát quan sát tất cả hội chúng khắp mười phương pháp giới, muốn tán thán phát tâm nhưt thiết chủng trí, muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát, muốn tu tập hạnh lực của Bồ Tát, muốn thuyết nhiếp thủ đạo nhưt thiết chủng trí, muốn trừ diệt tất cả cấu nhiễm thế gian, muốn ban cho nhưt thiết trí, muốn thị hiện sự trang nghiêm của trí bất tư nghi, muốn hiển thị những công đức của tất cả Bồ Tát, muốn cho ý nghĩa của thập địa đây càng thêm sáng tỏ, nên thừa thần lực của Phật mà nói kệ rằng :

Tâm đó tịch diệt hằng điều thuận  
Bình đẳng vô ngại như hư không



Lìa thân cầu trực trụ nơi đạo  
Thắng hạnh này, Phật tử nên nghe.  
Trăm ngàn ức kiếp tu điều lành  
Cúng dường vô lượng vô biên Phật  
Cũng cúng Thanh Văn Độc Giác Tăng  
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.  
Tinh cần trì giới thường nhu nhĩ  
Tâm quý phước trí đều đầy đủ  
Chí cầu Phật trí tu huệ lớn  
Mong được thập lực nên phát tâm.  
Cúng dường khắp tam thế chư Phật  
Nghiêm tịnh khắp mười phương quốc độ  
Biết rõ các pháp đều bình đẳng  
Vì lợi ích chúng sanh phát tâm lớn.  
Trụ bực Sơ Địa sanh tâm này  
Rời hẳn điều ác thường hoan hỷ  
Nguyện lực rộng tu những pháp lành  
Do lòng bi mẫn nhập Nhị Địa.  
Giới, vẫn đầy đủ thương chúng sanh  
Rửa trừ nhơ bợn tâm sáng sạch  
Quán sát thế gian lửa tham sân  
Bực trí quảng đại lên Tam Địa.  
Tất cả ba cõi đều vô thường  
Như trúng tên độc thân đau khổ  
Nhàm bỏ hữu vi cầu Phật pháp  
Bực trí quảng đại nhập Tứ Địa.  
Niệm huệ đầy đủ được đạo trí  
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật  
Thường quán những công đức tối thắng  
Bực này tiến nhập Nan Thắng Địa.  
Trí huệ phương tiện khéo quán sát  
Thị hiện mọi cách cứu chúng sanh  
Cúng dường Thập Lực Vô Thượng Tôn  
Tiến lên vô sanh Hiện Tiền Địa.  
Thế gian khó biết mà biết được  
Chẳng thọ ngã nhưn lìa có không  
Pháp tánh bốn tịch, tùy duyên chuyển  
Được diệu pháp này lên Thất Địa.  
Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn  
Khó làm, khó phục, khó biết rõ  
Dầu chứng tịch diệt siêng tu tập

Lên bực như không Bất Động Địa.  
Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi  
Rộng tu trí hạnh đủ các môn  
Đủ mười tự tại quán thế gian  
Do đây được lên Thiện Huệ Địa.  
Dùng trí vi diệu quán chúng sanh  
Tâm hành, nghiệp, hoặc những rừng rậm  
Vì muốn độ họ vào Phật đạo  
Nên nói thắng nghĩa tạng của Phật,  
Tuần tự tu hành đủ hạnh lành  
Nhấn đến Cửu Địa gồm phước huệ  
Thường cầu pháp tối thượng của Phật  
Được Phật trí thủy dùng quán đánh,  
Chúng được vô số môn tam muội  
Cũng biết rành được công lực kia  
Tam muội sau cùng tên Thọ Chúc  
Trụ cảnh quảng đại luôn bất động.  
Lúc Bồ Tát được tam muội này  
Đại bửu liên hoa bỗng nhiên hiện  
Thân ngồi trên đó xứng cùng hoa  
Phật tử vây quanh đồng chiêm ngưỡng,  
Phóng đại quang minh trăm ngàn ức  
Diệt trừ tất cả khổ chúng sanh  
Lại nơi trên đánh phóng quang minh  
Chiếu khắp mười phương các Phật hội,  
Dùng giữa hư không làm lưới sáng  
Cúng dường Phật xong, từ chân vào  
Tức thời chư Phật đều rõ biết :  
Nay Bồ Tát này lên Thập Địa.  
Mười phương Bồ Tát đến quán sát  
Đại sĩ thọ chức phóng quang minh  
Chặng mây chư Phật cũng phóng quang  
Chiếu khắp mọi nơi, nhập vào đánh,  
Mười phương thế giới đều chấn động  
Tất cả địa ngục đều diệt khổ  
Bấy giờ chư Phật trao chức cho  
Như Chuyển Luân Vương phong Thái Tử.  
Nếu được chư Phật quán đánh cho  
Bồ Tát này gọi là Pháp Vân Địa  
Trí huệ thêm lớn không ngăn mé  
Khai ngộ tất cả khắp thế gian.

Dục giới, sắc giới, vô sắc giới,  
Hữu số, vô số và hư không  
Tất cả như vậy đều thông đạt.  
Tất cả hóa dụng oai lực lớn  
Chư Phật gia trì trí vi tế  
Kiếp số bí mật, mao đạo trí,  
Đều hay quán sát đúng như thiệt.  
Thọ sanh, xả tục, thành chánh đạo  
Chuyển diệu pháp luân nhập Niết Bàn  
Nhấn đến tịch diệt pháp giải thoát  
Và chỗ chưa nói đều biết được.  
Bồ Tát trụ bực Pháp Vân Địa  
Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp,  
Ví như đại hải nhận nước mưa  
Bực này thọ pháp cũng như vậy.  
Mười phương vô lượng các chúng sanh  
Đều được văn trì thọ Phật pháp,  
Nơi một đức Phật được nghe pháp  
Hơn cả số trên vô lượng số.  
Do bản trí nguyện oai thần lực  
Một niệm khắp cùng mười phương cõi  
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não  
Do đây Phật nói hiệu Pháp Vân.  
Thần thông thị hiện khắp mười phương  
Vượt hơn cảnh giới trời người thầy  
Lại hơn số này vô lượng ức  
Thế trí suy lường ắt mê loạn.  
Trí lượng công đức một cát chân  
Đến bực Cửu Địa vẫn chẳng biết,  
Huống là Thanh Văn Bích Chi Phật  
Cùng với tất cả loài chúng sanh !  
Bực Bồ Tát này cúng dường Phật  
Cùng khắp cõi nước ở mười phương  
Cũng cúng dường thánh chúng hiện tiền  
Trang nghiêm đầy đủ Phật công đức.  
Trụ ở bực này lại vì nói  
Tam thế pháp giới trí vô ngại  
Chúng sanh, quốc độ đều cũng vậy  
Nhấn đến tất cả Phật công đức.  
Bồ Tát thập Địa trí quang minh  
Khai thị chúng sanh : đường chánh pháp

Sáng Tụ Tại Thiên trừ thế ám  
Trí quang diệt ám cũng như vậy.  
Bực này thường làm vua ba cõi  
Khéo hay diễn thuyết pháp tam thừa  
Vô lượng tam muội một niệm được  
Được thấy chư Phật cũng như vậy.  
Nay tôi lược nói Thập Địa rồi  
Nếu muốn nói rộng không thể hết.  
Các địa như vậy trong Phật trí  
Như mười sơn vương cao vọi vọi :  
Sơ Địa nghề nghiệp vô cùng tận  
Ví như Tuyết Sơn chứa dược thảo,  
Nhị Địa giới văn chư Hương Sơn,  
Tam Địa : Tỳ Sơn phát diệu hoa,  
Diêm Huệ đạo bửu vô cùng tận  
Ví như Tiên Sơn, chư Tiên ở,  
Ngũ Địa thần thông như Càn Sơn,  
Lục Địa : Mã Sơn đủ loại trái,  
Thất Địa huệ lớn như Ni Sơn,  
Bát Địa tự tại như Luân Vi,  
Cửu Địa vô ngại như Kế Đô,  
Thập địa đủ đức như Tu di,  
Sơ Địa : nguyện lớn, Nhị : trì giới,  
Tam Địa ; công đức, Tứ : chuyên nhứt,  
Ngũ Địa : vi diệu, Lục : thậm thâm,  
Thất Địa : đại huệ, Bát : trang nghiêm,  
Cửu Địa tư duy nghĩa vi diệu  
Vượt hơn tất cả đạo thế gian,  
Thập Địa thọ trì pháp chư Phật,  
Biển hạnh như vậy không cạn hết.  
Mười hạnh xuất thế : phát tâm trước,  
Trì giới thứ hai, thiền thứ ba,  
Thứ tư hạnh tịnh, năm : thành tựu,  
Thứ sáu : duyên sanh, bảy : xâu suốt,  
Thứ tám : đề trên tràng kim cang,  
Thứ chín : quán sát những trừ lâm,  
Thứ mười quán đánh tùy vương ý,  
Đức bửu như vậy lần thanh tịnh.  
Mười phương cõi nước nghiền làm bụi  
Một niệm biết được số bao nhiêu,  
Lông đo không gian biết số lượng,

Ức kiếp nói "Địa" không thể hết.

**Hết Tập 4**

--- o0o ---